

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

HUỲNH NGỌC TÙNG

**NGUYÊN NHÂN, ĐIỀU KIỆN CỦA TỘI CƯỚP GIẠT TÀI SẢN
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TIỀN GIANG**

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI - 2017

**VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI**

HUỲNH NGỌC TÙNG

**NGUYÊN NHÂN, ĐIỀU KIỆN CỦA TỘI CƯỚP GIẬT TÀI SẢN
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TIỀN GIANG**

**Chuyên ngành: Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm
Mã số : 60.38.01.05**

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

**NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:
TS. ĐỖ ĐỨC HỒNG HÀ**

HÀ NỘI - 2017

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu, tài liệu, trích dẫn được sử dụng trong luận văn là trung thực và có nguồn gốc rõ ràng, phản ánh đúng tình hình thực tế đã diễn ra tại địa bàn.

Những kết luận khoa học của luận văn chưa từng được công bố trong bất cứ công trình nào.

TÊN TÁC GIẢ

HUỲNH NGỌC TÙNG

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ NGUYÊN NHÂN, ĐIỀU KIỆN CỦA TỘI CƯỚP GIẬT TÀI SẢN	6
1.1. Khái niệm và ý nghĩa của việc nghiên cứu nguyên nhân, điều kiện của tội cướp giật tài sản.....	6
1.2. Phân loại nguyên nhân, điều kiện của tội cướp giật tài sản.....	9
1.3. Cơ chế tác động của nguyên nhân, điều kiện của tội cướp giật tài sản.....	12
1.4. Mối quan hệ giữa nguyên nhân, điều kiện của tội cướp giật tài sản với tình hình tội phạm, nhân thân người phạm tội và phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản.....	15
Chương 2: THỰC TRẠNG NGUYÊN NHÂN, ĐIỀU KIỆN CỦA TỘI CƯỚP GIẬT TÀI SẢN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TIỀN GIANG	19
2.1. Tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Tiền Giang	19
2.2. Thực trạng nguyên nhân, điều kiện của tội cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Tiền Giang	36
Chương 3: CÁC GIẢI PHÁP KHẮC PHỤC NGUYÊN NHÂN, ĐIỀU KIỆN CỦA TỘI CƯỚP GIẬT TÀI SẢN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TIỀN GIANG	52
3.1. Dự báo tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.....	52
3.2. Giải pháp phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn Tiền Giang	56
KẾT LUẬN	72
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	74
PHỤ LỤC	

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

ANCT	An ninh chính trị
ANTQ	An ninh Tổ quốc
ANTT	An ninh trật tự
BLHS	Bộ luật hình sự
CAND	Công an nhân dân
CHXHCN	Cộng hoà xã hội chủ nghĩa
CNH – HĐH	Công nghiệp hoá - hiện đại hoá
CP	Chính phủ
CQCSĐT	Cơ quan Cảnh sát điều tra
CSHS	Cảnh sát hình sự
CT	Chỉ thị
HĐND	Hội đồng nhân dân
NQ	Nghị quyết
THTP	Tình hình tội phạm
TP	Thành phố
TTATXH	Trật tự an toàn xã hội
TTXH	Trật tự xã hội
TW	Trung ương
UBND	Ủy ban nhân dân

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Tình hình tội phạm cướp giật tài sản xảy ra ngày càng tinh vi, phức tạp, liều lĩnh và có chiều hướng gia tăng năm sau cao hơn năm trước. Bên cạnh đó, một số vấn đề khác có liên quan đến tình hình vi phạm trên như về đặc điểm tâm lý, độ tuổi, giới tính và các văn bản áp dụng pháp luật chưa thể hiện tính răn đe cao dẫn đến tình trạng coi thường pháp luật, coi thường tài sản của người khác.

Trong những năm qua, các sở, ban, ngành và Đảng bộ tỉnh Tiền Giang đã phối hợp và xây dựng các giải pháp quản lý, ngăn chặn, phòng ngừa và làm giảm thiểu tình hình tội phạm hình sự, nhất là tội phạm cướp giật tài sản một cách đồng bộ, quyết liệt. Tuy nhiên, việc phối hợp thực hiện các biện pháp, giải pháp phòng ngừa tình hình tội phạm hình sự, nhất là tội phạm cướp giật tài sản giữa các cơ quan chức năng chưa phát huy hiệu quả. Vì vậy tình hình tội phạm hình sự vẫn tiếp tục diễn ra, ngày càng nghiêm trọng hơn.

Do đó, để nhận thức đúng và đầy đủ về tình hình tội phạm hình sự, nhất là tội phạm cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Tiền Giang và muốn công tác đấu tranh, ngăn chặn và phòng ngừa tội phạm này có hiệu quả chúng ta phải đúc kết từ lý luận, từ tổng kết kinh nghiệm thực tiễn của công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm này, làm rõ những nguyên nhân, điều kiện dẫn đến hành vi phạm tội hình sự, nhất là phạm tội cướp giật tài sản để có những biện pháp loại trừ hoặc hạn chế của những nguyên nhân, điều kiện đó để phòng ngừa tội này có hiệu quả trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

Chính vì vậy, tác giả quyết định chọn: *“Nguyên nhân, điều kiện của tội cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Tiền Giang”* để nghiên cứu làm luận văn Thạc sĩ Luật học.

2. Tình hình nghiên cứu của đề tài

Hành vi cướp giật tài sản đã được đề cập trong một số công trình nghiên cứu khoa học về luật hình sự về tội phạm học, trong các tập bình luận khoa học về luật hình sự, các luận văn thạc sĩ, tiến sĩ của một số tác giả nghiên cứu các nội dung liên quan đến đề tài các tội xâm phạm sở hữu trên các phương tiện khác nhau như đầu

tranh phòng chống các tội cướp, tội trộm tại Việt Nam... Tuy nhiên, chưa có một công trình khoa học nào nghiên cứu chuyên sâu về tội cướp giật tài sản một cách có đầy đủ, có hệ thống về tình hình, nguyên nhân, điều kiện, các biện pháp đấu tranh và phòng ngừa trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

Trong những năm qua, trên phạm vi toàn quốc đã thấy xuất hiện không ít những công trình thông tin về tội phạm học và những công trình nghiên cứu tội phạm học của một số tác giả mà đề tài đang nói ở đây có thể tham khảo và kế thừa. Trong số đó và trước hết phải nói đến những công trình của các tác giả tên tuổi như Đào Trí Úc, Võ Khánh Vinh, Nguyễn Mạnh Kháng, Phạm Hồng Hải, Phạm Văn Tĩnh trong cuốn *“Tội phạm học, luật hình sự và luật tố tụng hình sự Việt Nam”*, Nxb Chính trị quốc gia, 1994. Đây là cuốn sách đầu tiên đặt nền móng cho sự nhận thức biện chứng về các vấn đề cơ bản của tội phạm học, trong đó có THTP.

- Tình hình nghiên cứu các công trình lý luận chung của tội phạm học

Để có cơ sở lý luận cho việc thực hiện đề tài luận văn, các công trình khoa học sau đây đã được nghiên cứu:

a) “Những vấn đề lý luận về Luật hình sự, Tố tụng hình sự và tội phạm học” (Sưu tập chuyên đề), Viện Thông tin khoa học xã hội, Hà Nội năm 1982.

b) “Tội phạm học, Luật hình sự, Luật tố tụng hình sự Việt Nam” Nhà xuất bản Chính trị quốc gia năm 1994.

c) “Tội phạm học Việt Nam - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn” của Viện Nhà nước và Pháp luật, Nhà xuất bản CAND năm 2000.

d) Giáo trình “Tội phạm học” của GS.TS. Võ Khánh Vinh, Nhà xuất bản Công an nhân dân, tái bản năm 2011, 2013.

e) Giáo trình “Tội phạm học” của Trường Đại học Luật Hà Nội, Nhà xuất bản Công an nhân dân năm 2004, tái bản năm 2012.

f) Giáo trình “Tội phạm học” của Học viện Cảnh sát nhân dân, Nhà xuất bản Công an nhân dân năm 2002; tái bản năm 2013.

g) “Những vấn đề lý luận và phương pháp nghiên cứu tội phạm học ở Việt Nam hiện nay” của GS.TS. Võ Khánh Vinh.

h) “Một số vấn đề lý luận về tình hình tội phạm ở Việt Nam” của PGS.TS. Phạm Văn Tinh, Nhà xuất bản Công an nhân dân năm 2007.

Tỉnh Tiền Giang được xem ngày càng gia tăng không chỉ về số vụ mà cả về tính chất, hậu quả thiệt hại về tài sản, về tính mạng sức khỏe và tinh thần con người ngày càng trầm trọng. Là “cửa ngõ” của các tỉnh miền Tây, có chiều dài gần 100 km dọc Quốc lộ 1A, có tiềm năng về kinh tế, văn hóa. Cùng với sự phát triển của nền kinh tế thị trường và xu thế hội nhập quốc tế hiện nay, tình hình tội phạm cướp giật có những diễn biến phức tạp và xu hướng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị của tỉnh. Bởi vậy, luận văn nghiên cứu về thực trạng và diễn biến của loại tội phạm này ở Tiền Giang. Trên cơ sở đó, tìm ra những nguyên nhân, điều kiện phạm tội, đưa ra các biện pháp đấu tranh phòng, chống tội phạm một cách hữu hiệu nhằm giảm bớt những thiệt hại xảy ra, đem lại sự tin tưởng vào pháp luật cho mọi người dân trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở làm sáng tỏ những vấn đề lý luận về tình hình tội cướp giật tài sản, tình hình tội này trên địa bàn tỉnh Tiền Giang trong thời gian từ năm 2011 đến năm 2015, nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội nói trên, lý luận và thực tiễn phòng ngừa tình hình tội này trên địa bàn tỉnh Tiền Giang, kết quả dự báo tình hình tội phạm; Luận văn nghiên cứu về mặt lý luận, đánh giá một cách khái quát khoa học về nguyên nhân, điều kiện làm phát sinh loại tội phạm này, từ đó đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu quả trong công tác tăng cường phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản có hiệu quả trên địa bàn tỉnh Tiền Giang trong thời gian tới.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được mục đích nghiên cứu trên, đề tài cần tập trung giải quyết những nhiệm vụ cụ thể sau:

- Khái quát lý luận về tình hình tội cướp giật tài sản.
- Phân tích các nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội cướp giật tài sản.

- Phân tích mối quan hệ giữa nguyên nhân, điều kiện của tội cướp giật tài sản với tình hình tội phạm, với nhân thân người phạm tội, phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản.

- Phân tích, đánh giá tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Tiền Giang trong thời gian từ năm 2011 đến năm 2015.

- Dự báo tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

- Khái quát lý luận phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản và thực tiễn phòng ngừa tình hình tội này trên địa bàn tỉnh Tiền Giang trong thời gian nói trên.

- Đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa tội cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Tiền Giang nói riêng và cả nước nói chung.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Luận văn tập trung nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn về nguyên nhân, điều kiện và công tác phòng, ngừa tội cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Tiền Giang để nghiên cứu làm sáng tỏ các vấn đề thuộc nội dung Luận văn.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Tác giả tập trung nghiên cứu nguyên nhân, điều kiện, mối quan hệ với tình hình tội phạm, nhân thân người phạm tội tội cướp giật tài sản, thực trạng của nguyên nhân, điều kiện tình hình tội phạm này trên địa bàn tỉnh Tiền Giang từ năm 2011 đến năm 2015.

Trên cơ sở đó, tác giả đề xuất các giải pháp giải quyết nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội phạm, dự báo và phòng ngừa đối với tội Cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp luận

Trong quá trình thực hiện luận văn, tác giả dựa vào chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử, các quan điểm của Chủ nghĩa Mác - Lê Nin, lấy tư tưởng Hồ Chí Minh làm kim chỉ nam, các tư tưởng của Đảng được thể hiện trong các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng và pháp luật của Nhà nước về công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm; Để thực hiện việc nghiên cứu của mình, tức là làm rõ tình hình tội cướp giật tài sản, xác định nguyên nhân, điều kiện của hiện tượng đó và

cuối cùng là thiết lập các biện pháp, giải pháp phòng ngừa loại tội phạm phổ biến này.

5.2. Phương pháp nghiên cứu

Trong quá trình nghiên cứu luận văn sử dụng các phương pháp của triết học duy vật biện chứng và duy vật lịch sử, trong đó chú trọng sử dụng các phương pháp thống kê hình sự; phương pháp phân tích, phương pháp so sánh, tổng hợp dựa trên các báo cáo; phương pháp thống kê từ khảo sát thực tiễn xét xử; phương pháp tọa đàm, lấy ý kiến chuyên gia; phương pháp mô tả, tổng hợp, diễn dịch, quy nạp và phương pháp nghiên cứu dưới góc độ của ngành, liên ngành, đa ngành.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn

6.1. Ý nghĩa lý luận

Kết quả nghiên cứu của luận văn góp phần củng cố lý luận và thực tiễn đấu tranh, phòng ngừa tội phạm nói chung và tội cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Tiền Giang nói riêng. Ngoài ra, luận văn có thể dùng làm tài liệu tham khảo cho sinh viên các trường cao đẳng, đại học, học viên cao học, nghiên cứu sinh và các nhà nghiên cứu tội phạm học trong quá trình nghiên cứu một cách có hệ thống, toàn diện, sâu sắc để phòng ngừa có hiệu quả tội Cướp giật tài sản.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Kết quả nghiên cứu của luận văn có thể được dùng làm tài liệu tham khảo trong việc đánh giá thực trạng, tình hình, phân tích các nguyên nhân, điều kiện của tội phạm; đề ra các giải pháp nâng cao công tác phòng ngừa tội Cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

7. Cơ cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, nội dung của luận văn gồm ba chương:

Chương 1: Những vấn đề lý luận về nguyên nhân, điều kiện của tội cướp giật tài sản.

Chương 2: Thực trạng nguyên nhân, điều kiện của tội cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

Chương 3: Các giải pháp khắc phục nguyên nhân, điều kiện của tội cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ NGUYÊN NHÂN, ĐIỀU KIỆN CỦA TỘI CƯỚP GIẬT TÀI SẢN

1.1. Khái niệm và ý nghĩa của việc nghiên cứu nguyên nhân, điều kiện của tội cướp giật tài sản

1.1.1. Khái niệm nguyên nhân, điều kiện của tội cướp giật tài sản

Mối quan hệ nhân quả gồm các khái niệm như nguyên nhân, điều kiện, hậu quả (hay kết quả), mối quan hệ giữa nguyên nhân và hậu quả (kết quả) và mối quan hệ. Ngoài ra, việc nghiên cứu tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Tiền Giang trong luận văn này, xét đến cùng là nhằm tìm ra nguyên nhân, điều kiện làm cơ sở cho việc xây dựng các biện pháp phòng ngừa có hiệu quả tình hình tội phạm này. Để thực hiện được mục đích đó, trước hết phải nhận thức về thực trạng nguyên nhân, điều kiện của tội cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

Để nhận thức rõ nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Tiền Giang, thì không thể không nghiên cứu cặp phạm trù "nhân-quả" của triết học Mác xít và "nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội phạm" của tội phạm học.

Mối quan hệ nhân - quả là cặp phạm trù mà chủ nghĩa duy vật biện chứng của triết học Mác - Lênin dùng để chỉ mối quan hệ khách quan giữa các hiện tượng, trong từng hiện tượng đó (được gọi là nguyên nhân) trong những điều kiện nhất định sinh ra hiện tượng khác (được gọi là hậu quả). Mối quan hệ này, xét đến cùng là một hình thức của quyết định luận nói lên sự phụ thuộc lẫn nhau của các hiện tượng, quá trình khác nhau. Ở nghĩa rộng nhất, mối quan hệ ngược lại giữa hậu quả (kết quả) và nguyên nhân. Triết học Mácxit khẳng định rằng, nguyên nhân là phạm trù chỉ sự tác động qua lại giữa các mặt trong một sự vật, hiện tượng hoặc giữa các hiện tượng với nhau, gây ra những biến đổi nhất định gọi là kết quả. Nguyên nhân không phải là một hiện tượng hay một sự vật nào đó mà nguyên nhân chỉ có thể là sự tác động qua lại. Không có sự tác động qua lại thì không có nguyên nhân [10,Tr.81]. Để nguyên nhân sinh ra kết quả nào đó, quá trình tương tác phải diễn ra trong điều kiện nhất định.

Đặc điểm của sự tác động qua lại giữa nguyên nhân và kết quả thể hiện ở “sự chuyển tải một số lượng vật chất, năng lượng và thông tin nào đó từ nguyên nhân đến hậu quả (kết quả)”. Cố nhiên, sự chuyển tải thông tin là sự chuyển tải đặc thù đối với lĩnh vực quan hệ xã hội, trong đó con người là một tiểu hệ thống của nó. Vấn đề là ở chỗ “các tin tức về các hành vi khác nhau của con người, về các quy phạm hành vi, về các hệ thống giá trị, về các sự kiện khác nhau...được con người lĩnh hội thông qua các kênh thông tin khác nhau, những tin tức đó tham gia hình thành nên thế giới quan, tâm lý, lối sống bên trong của họ” [10,Tr.84]. Rõ ràng, tính chất hành vi của con người tùy thuộc rất lớn vào tính chất của những thông tin mà họ lĩnh hội trong cuộc sống hàng ngày.

Nguyên nhân là những hiện tượng, quá trình xã hội có khả năng làm phát sinh tình hình tội phạm trong thực tế. Những hiện tượng có trước tội phạm về thời gian. Trong mối quan hệ giữa nguyên nhân, điều kiện với tình hình tội phạm thì nguyên nhân là nhân tố trực tiếp làm phát sinh tình hình tội phạm, luôn thể hiện những mâu thuẫn về nhiều mặt trong đời sống xã hội và những mâu thuẫn này luôn tồn tại một cách ổn định bền vững về mặt thời gian.

Điều kiện của tình hình tội phạm là những nhân tố không có khả năng trực tiếp làm phát sinh tình hình tội phạm, không chứa đựng những mâu thuẫn và xung đột trong xã hội nhưng lại tạo ra những khả năng và hoàn cảnh thuận lợi để nguyên nhân nhanh chóng làm phát sinh tình hình tội phạm. Điều kiện thường biểu hiện sự sơ hở và thiếu sót trong các hoạt động quản lý nhà nước, quản lý xã hội, những nhân tố tồn tại kém bền vững, không ổn định, dễ bị phá vỡ và thay đổi.

Bản thân tình hình tội phạm trong xã hội cũng có thể trở thành nguyên nhân, điều kiện của chính nó làm phát sinh tình hình tội phạm. Nguyên nhân, điều kiện luôn có sự thay đổi liên tục về mặt lịch sử, một nhóm nguyên nhân, điều kiện có khả năng làm phát sinh nhiều nhóm tội, loại tội khác nhau và bản thân tình hình tội phạm cũng được coi là hậu quả đến từ các nhóm nguyên nhân, điều kiện.

Nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội phạm là tổng hợp những hiện tượng quá trình xã hội, xác định tình hình tội phạm là hậu quả của chúng. Đó là toàn bộ những hiện tượng và quá trình xã hội có khả năng làm phát sinh tồn tại tình hình tội

phạm. Vì thế, trên cơ sở lý luận "Nguyên nhân, điều kiện" của tình hình tội phạm, áp dụng cặp phạm trù nhân - quả vào lĩnh vực nghiên cứu tội phạm học có thể hiểu: "Nguyên nhân của tình hình tội phạm được hiểu là hệ thống các hiện tượng xã hội tiêu cực ở trong sự tác động qua lại sinh ra tình hình tội phạm như là hậu quả tất yếu" và "Điều kiện của tình hình tội phạm là những hiện tượng xã hội tiêu cực, tự nó không sinh ra tình hình tội phạm mà hỗ trợ cho nguyên nhân làm phát sinh tình hình tội phạm".

Trên cơ sở lý luận "Nguyên nhân, điều kiện" của tình hình tội phạm nói chung, chúng tôi đưa ra khái niệm nguyên nhân, điều kiện của tội cướp giật tài sản như sau:

"Nguyên nhân của tội cướp giật tài sản được hiểu là hệ thống các hiện tượng xã hội tiêu cực ở trong sự tác động qua lại sinh ra tội cướp giật tài sản như là hậu quả tất yếu".

"Điều kiện của tội cướp giật tài sản là những hiện tượng xã hội tiêu cực, tự nó không sinh ra tội cướp giật tài sản mà hỗ trợ cho nguyên nhân làm phát sinh tội cướp giật tài sản".

1.1.2. Ý nghĩa của việc nghiên cứu nguyên nhân, điều kiện của tội cướp giật tài sản

Việc nghiên cứu nguyên nhân, điều kiện của tội cướp giật tài sản có những ý nghĩa cơ bản sau:

- Việc nghiên cứu nguyên nhân, điều kiện là cơ sở xây dựng, tổ chức và thực hiện các biện pháp phòng ngừa tội phạm cướp giật tài sản một cách khoa học và hiệu quả.

Chỉ trên cơ sở phân tích làm rõ nguyên nhân, điều kiện của tội cướp giật tài sản mới xây dựng được hệ thống các biện pháp phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản một cách toàn diện. Việc phòng ngừa tình hình tội phạm là hệ thống nhiều mức độ và các biện pháp mang tính chất Nhà nước, xã hội, Nhà nước - xã hội nhằm khắc phục các nguyên nhân, điều kiện của tội phạm hoặc làm vô hiệu hóa (làm yếu; hạn chế) chúng và bằng cách đó làm giảm và dần dần loại bỏ tình hình tội phạm.

Chỉ trên cơ sở phân tích làm rõ những nguyên nhân cơ bản, nguyên nhân chủ yếu mới có thể tổ chức thực hiện các giải pháp một cách hữu hiệu như: Tập trung nguồn lực để ưu tiên thực hiện các giải pháp cơ bản, chủ yếu; những địa bàn trọng yếu... nhằm đấu tranh có hiệu quả với tình hình tội phạm. Nghiên cứu nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội phạm còn giúp cho việc xác định những địa bàn trọng yếu, trọng điểm thường phát sinh tội cướp giật tài sản. Từ đó giúp cho các cơ quan chức năng có giải pháp phù hợp, tập trung vào những địa bàn trọng yếu, trọng điểm đó để đấu tranh phòng chống tội có hiệu quả.

- Việc nghiên cứu làm rõ nguyên nhân, điều kiện của tội cướp giật tài sản là cơ sở cho việc hoạch định các chính sách phát triển kinh tế xã hội của địa phương một cách phù hợp giảm thiểu các mâu thuẫn xã hội là nguyên nhân làm phát sinh tình hình tội phạm.

Chính sách phát triển kinh tế - xã hội của địa phương có ảnh hưởng rất lớn đến tình hình tội cướp giật tài sản. Mặc dù chỉ tác động gián tiếp nhưng lại mang tính căn bản, có ảnh hưởng rất lớn đến việc hạn chế và loại trừ dần dần những nguyên nhân, điều kiện làm phát sinh tình hình tội phạm, trong đó có nguyên nhân, điều kiện làm phát sinh tội cướp giật tài sản.

Trên cơ sở nghiên cứu nguyên nhân, điều kiện của tội cướp giật tài sản và đã xác định những tồn tại, hạn chế, yếu kém trong việc phát triển kinh tế - xã hội là nguyên nhân cơ bản, chủ yếu làm phát sinh tội cướp giật tài sản thì các cơ quan chức năng sẽ có cơ sở hoạch định các chính sách phát triển kinh tế - xã hội của địa phương một cách phù hợp nhằm giảm thiểu các tiêu cực xã hội là nguyên nhân làm phát sinh tình hình tội phạm.

1.2. Phân loại nguyên nhân, điều kiện của tội cướp giật tài sản

1.2.1. Căn cứ vào mức độ tác động

Căn cứ vào mức độ tác động của các ảnh hưởng, quá trình xã hội, nguyên nhân, điều kiện của tình trạng phạm tội còn được phân chia làm các loại sau đây:

- Nguyên nhân, điều kiện của THTP nói chung;
- Nguyên nhân, điều kiện của các loại tội phạm nhất định;
- Nguyên nhân, điều kiện của tội phạm cụ thể...

Sự phân chia nguyên nhân, điều kiện nói trên là xuất phát từ cái nhìn biện chứng về tính độc lập và tính liên quan giữa cái chung, cái riêng và cái đặc thù của các quá trình xã hội.

Sự phân chia các loại nguyên nhân, điều kiện nói trên còn giúp cho việc nghiên cứu nguyên nhân, điều kiện của THTP một cách chính xác, chặt chẽ logic. Mặt khác, việc phân chia này còn giúp chúng ta hoạch định các hoạt động phòng ngừa THTP một cách có kết quả.

Thí dụ nghiên cứu nguyên nhân, điều kiện của THTP nói chung hoặc của người chưa thành niên, của các phần tử tái phạm, tái phạm nguy hiểm trong phạm vi cả nước hay trong từng khu vực địa lý nhất định; chúng ta nhất thiết phải chú ý đến các yếu tố cơ bản của nguyên nhân, điều kiện như hoàn cảnh kinh tế, chính trị xã hội nói chung. Đặc điểm của quá trình hình thành nhân cách trong những người chưa thành niên; đặc điểm của quá trình quản lý giáo dục, cải tạo người phạm tội, người đã mãn hạn tù.....

Mặt khác, khi nghiên cứu nguyên nhân, điều kiện của từng tội phạm cụ thể, chúng ta lại phải chú ý đến các sự kiện có tính đặc thù. Thí dụ sự khan hiếm hàng hóa chính là điều kiện của hoạt động đầu cơ; trộm cắp; sự buông lỏng trong quản lý tài sản XHCN là điều kiện của tội tham ô...

Tóm lại khi nghiên cứu nguyên nhân, điều kiện của THTP, cần phải lưu ý đến sự khác nhau hết sức cơ bản giữa nguyên nhân, điều kiện của THTP nói chung và nguyên nhân, điều kiện của loại tội phạm và của các tội phạm cụ thể.

1.2.2. Căn cứ vào nội dung tác động

Căn cứ vào nội dung của tác động xã hội, chúng ta có thể phân chia nguyên nhân, điều kiện của THTP thành các loại:

- Nguyên nhân, điều kiện kinh tế xã hội;
- Nguyên nhân, điều kiện tư tưởng - chính trị, xã hội;
- Nguyên nhân, điều kiện tâm lý xã hội;
- Nguyên nhân, điều kiện văn hóa, giáo dục, xã hội;
- Nguyên nhân, điều kiện tổ chức - quản lý xã hội.

Việc phân chia nguyên nhân, điều kiện của THTP giúp cho chúng ta nhìn rõ hơn bản chất xã hội của THTP nói chung và của tội phạm cụ thể nói riêng. Yếu tố

xã hội của tội phạm là yếu tố cần nghiên cứu và xác định đúng đắn khi muốn đấu tranh phòng chống tội phạm có hiệu quả. Tội phạm bao giờ cũng là kết quả của quá trình hình thành và phát triển của cá nhân, của mối quan hệ giữa cá nhân với tình huống cụ thể mà cá nhân đó tiếp nhận. Nguồn gốc của tình hình tội phạm và tội phạm bao giờ cũng gắn bó chặt chẽ với các yếu tố kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, gắn bó với các đặc điểm đạo đức, tư tưởng và thói quen của xã hội nhất định. Các yếu tố nói trên là những thành phần quan trọng trong cơ cấu của hành vi phạm tội và của sự tồn tại của THTP. Trong xã hội xác định các ảnh hưởng hay quá trình xã hội là tiền đề của nguyên nhân, điều kiện của THTP tồn tại và thể hiện rất khác nhau. Chúng có thể là những sản phẩm của chế độ xã hội hoặc là những tồn tại của xã hội cũ mà xã hội mới phải tiếp nhận trong từng thời điểm phát triển nhất định. Tính lâu dài, ổn định của các ảnh hưởng, quá trình này tùy thuộc vào các yếu tố chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội mà Nhà nước duy trì và thiết lập. Như vậy, trong tội phạm học đã có sự nhận biết giữa các ảnh hưởng và quá trình xã hội tích cực với các ảnh hưởng và quá trình xã hội tiêu cực - những tiền đề của nguyên nhân, điều kiện phát sinh tội phạm.

Nguyên nhân, điều kiện của THTP bắt nguồn từ những đặc điểm văn hóa, giáo dục cũng như tổ chức, quản lý xã hội thể hiện trong những tồn tại của xã hội ta trong các lĩnh vực tổ chức quản lý của xã hội đối với con người nói chung và người có tiền án, tiền sự nói riêng. Trong thực tế không ít trường hợp phạm tội do thất nghiệp, do bị rơi vào các cạm bẫy của ma túy, mại dâm hoặc do không được học hành, không được nhà trường, gia đình, xã hội phối hợp giáo dục kịp thời trước những sai sót đột xuất...

Mỗi dân tộc đều có niềm tự hào riêng về truyền thống văn hóa của mình. Mặt khác, cũng không phân biệt đối xử với các dòng văn hóa lành mạnh khác. Tuy nhiên việc trong xã hội ta đã và đang có các hiện tượng văn hóa tiêu cực cũng là điều đáng suy nghĩ. Trong thực tế đã có không ít các vụ án giết người, cướp của, hiếp dâm lại xuất phát từ các cuộc xem phim khiêu dâm, bạo lực của nước ngoài.....

1.2.3. Căn cứ vào dấu hiệu khách quan, chủ quan

Trong tội phạm học, việc phân chia nguyên nhân, điều kiện của THTP theo dấu hiệu khách quan và chủ quan là bắt nguồn từ những quy luật cơ bản của sự phát triển xã hội. Việc khắc phục các nguyên nhân, điều kiện này tùy thuộc vào chế độ xã hội mà giai cấp thống trị lựa chọn.

Căn cứ vào dấu hiệu khách quan và chủ quan thì nguyên nhân, điều kiện của THTP tại các nước tư bản là những hiện tượng xã hội gắn bó chặt chẽ với quy luật phát triển của chủ nghĩa tư bản đồng thời là những hiện tượng xã hội không thể khắc phục được. Đối với Nhà nước XHCN, các nguyên nhân, điều kiện nói trên được coi là những tàn dư do xã hội cũ để lại và hoàn toàn có thể khắc phục được.

Việc nghiên cứu nguyên nhân, điều kiện là cơ sở xây dựng các biện pháp phòng ngừa tội phạm một cách khoa học và hiệu quả. Là cơ sở cho việc hoạch định các chính sách phát triển kinh tế xã hội một cách phù hợp giảm thiểu các mâu thuẫn xã hội là nguyên nhân làm phát sinh tình hình tội phạm.

1.3. Cơ chế tác động của nguyên nhân, điều kiện của tội cướp giết tài sản

Tiền Giang thuộc đồng bằng sông Cửu Long, phía Đông Bắc giáp Long An và Thành phố Hồ Chí Minh, phía Tây giáp Đồng Tháp, phía Nam giáp Bến Tre và Vĩnh Long, phía Đông giáp biển Đông. Toàn bộ diện tích tự nhiên của tỉnh nằm trải dọc trên bờ Bắc sông Tiền, có diện tích 2.508 km², được chia thành 11 huyện, thị xã, thành phố với 173 đơn vị hành chính cấp xã, phường, thị trấn; mạng lưới giao thông đường bộ khá hoàn chỉnh, mạng lưới giao thông đường thủy thuận lợi. Tiền Giang có bờ biển dài 32 km, với địa hình tương đối bằng phẳng. Tổng số dân tính đến năm 2015 khoảng hơn 1.865.000 người, mật độ dân số là 744 người/km². Tiền Giang là đô thị có diện tích và dân số đứng hàng thứ bảy khu vực Tây Nam Bộ, là địa bàn trọng điểm về an ninh, chính trị và là “cửa ngõ” của các tỉnh miền Tây, tỉnh lỵ của Tiền Giang hiện nay là Thành phố Mỹ Tho, nằm cách Thành phố Hồ Chí Minh 70 km về phía Bắc và cách Thành phố Cần Thơ hơn 100 km về phía Nam theo đường Quốc lộ 1A. Tiền Giang có chiều dài gần 100 km dọc Quốc lộ 1A, có tiềm năng về kinh tế, văn hóa. Cùng với sự phát triển của nền kinh tế thị trường và xu thế hội nhập quốc tế hiện nay, tình hình tội phạm cướp giết có những diễn biến phức tạp và xu hướng tăng cao, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị của tỉnh. THTP nói chung và tội phạm cướp giết tài sản nói riêng trên địa bàn tỉnh

trong những năm vừa qua có chiều gia tăng và diễn biến phức tạp. Từ năm 2011 - 2015 trên địa bàn tỉnh Tiền Giang đã xảy ra 259 vụ cướp giật tài sản và đã điều tra, khám phá 156 vụ với 341 bị cáo. Như vậy, cứ trung bình mỗi năm xảy ra 59 vụ cướp giật tài sản, nhưng chỉ có 31 vụ đưa ra xét xử. Đây là con số đáng lo ngại và khả năng sẽ tiếp tục gia tăng trong thời gian tới. Vậy đâu là nguyên nhân, điều kiện của tình trạng trên?

Dưới góc độ tội phạm học, nguyên nhân của THTP là những hiện tượng xã hội tiêu cực bắt nguồn từ đời sống xã hội, từ đó, làm phát sinh THTP tại một địa bàn trong một khoảng thời gian nhất định. Còn điều kiện của THTP là những nhân tố không trực tiếp làm phát sinh tội phạm mà chỉ tạo ra hoàn cảnh thuận lợi cho sự hình thành, tồn tại và phát triển của THTP.

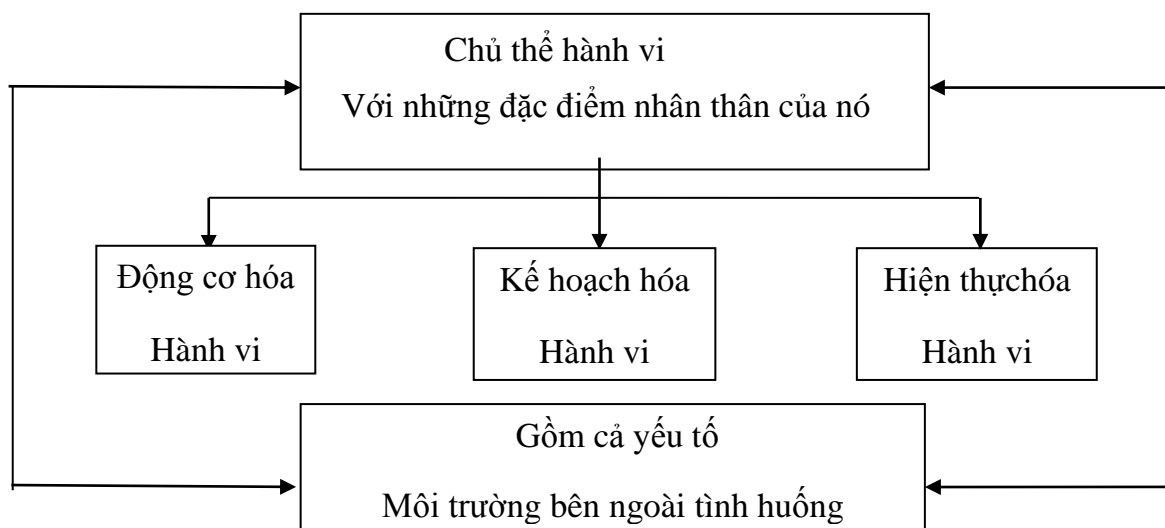
Trên cơ sở của phép duy vật biện chứng duy vật của chủ nghĩa Mác - Lê nin, các phương pháp nghiên cứu khoa học cụ thể, cũng như tri thức cơ bản về luật học, về tội phạm học và phòng ngừa tình hình tội phạm..... Tác giả sẽ đi sâu nghiên cứu làm rõ những vấn đề lý luận về phòng ngừa tình hình tội phạm (về khái niệm, mục đích, ý nghĩa, nguyên tắc, nội dung, biện pháp và chủ thể phòng ngừa tình hình tội phạm...). Qua đó nêu ra được những dấu hiệu, đặc điểm, của tội cướp giật tài sản, những vấn đề lý luận cơ bản có tính khoa học cụ thể..... nhằm nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa tình hình tội phạm trong thực tiễn đấu tranh, phòng ngừa tình hình tội phạm cướp giật tài sản. Tác giả cũng tập trung nghiên cứu những vấn đề thực trạng về nhận thức, thực trạng về các giải pháp, áp dụng các giải pháp phòng ngừa, tình hình tội phạm cướp giật tài sản của các chủ thể phòng ngừa tình hình tội phạm trên địa bàn tỉnh Tiền Giang trong những năm gần đây, chỉ ra được những mặt tồn tại, hạn chế và những nguyên nhân làm hạn chế hiệu quả công tác đấu tranh, phòng ngừa loại tội phạm này. Tuy nhiên, hiệu quả công tác đấu tranh, phòng ngừa tình hình tội phạm cướp giật chưa cao, chưa đáp ứng được đòi hỏi của tình hình. Do đó, việc nghiên cứu làm rõ những vấn đề lý luận cơ bản về phòng ngừa tình hình tội phạm cướp giật tài sản và thực trạng nhận thức về lý luận, thực trạng về thực hiện các giải pháp phòng ngừa, áp dụng các giải pháp phòng ngừa trong thực tiễn phòng ngừa tình hình tội phạm nói chung, tội phạm cướp giật tài sản nói riêng một cách toàn diện, đầy đủ, rút ra những quy luật, những tồn tại, hạn chế, khó

khăn, vướng mắc qua đó đề ra những giải pháp tăng cường về nhận thức lý luận, hoàn thiện các giải pháp, tổ chức và nguồn lực phòng ngừa tình hình tội phạm nhằm nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh, phòng ngừa tình hình tội phạm nói chung, tội phạm cướp giật tài sản nói riêng là vấn đề rất cấp thiết, nhất là trong giai đoạn hiện nay khi mà tình hình tội phạm đang có những diễn biến phức tạp.

Nhìn chung “Nguyên nhân của tình hình tội phạm nói chung, tình hình tội phạm cướp giật nói riêng xảy ra trên thực tế luôn luôn là kết quả của sự tác động qua lại giữa các yếu tố thuộc môi trường xã hội bên ngoài và các yếu tố tâm sinh lý tiêu cực xuất phát từ cá nhân người phạm tội”{18-tr30}. Sự tác động này diễn ra theo một cơ chế nhất định mang tính quy luật được gọi là cơ chế hành vi phạm tội. Cơ chế này vận hành theo công thức **S - X - R**. Trong đó:

- **S** là các yếu tố thuộc môi trường sống (kích thích khách thể);
- **X** là yếu tố tâm sinh lý con người (kích thích phương tiện);
- **R** là hành động trả lời các kích thích đó (hành vi phạm tội).

Cơ chế hành vi phạm tội được PGS.TS. Phạm Văn Tỉnh mô hình hóa bằng giản đồ như sau:



Chính vì vậy, nguyên nhân, điều kiện của THTP ở mỗi địa phương đều không giống nhau, do xuất phát từ điều kiện kinh tế, chính trị, văn hóa, tư tưởng, tâm lý xã hội... của mỗi địa phương là khác nhau. Qua thực tiễn đấu tranh phòng, chống tội phạm cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Tiền Giang thời gian qua, tác giả

rút ra những nguyên nhân, điều kiện từ đó tìm ra mối quan hệ với tình hình tội phạm, nhân thân người phạm tội và phòng ngừa tội cướp giật tài sản. Như vậy, nguyên nhân, điều kiện của THTP là tổng hợp những hiện tượng tiêu cực trong đời sống xã hội gắn liền với một địa bàn và trong một khoảng thời gian nhất định.

1.4. Mối quan hệ giữa nguyên nhân, điều kiện của tội cướp giật tài sản với tình hình tội phạm, nhân thân người phạm tội và phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản

1.4.1. Mối quan hệ giữa nguyên nhân, điều kiện của tội cướp giật tài sản với tình hình tội cướp giật tài sản

Đây là mối quan hệ biện chứng giữa nguyên nhân và kết quả. Tình hình tội phạm nêu lên bức tranh tổng thể về tội cướp giật tài sản trong đơn vị thời gian không gian xác định, biểu hiện qua mức độ, cơ cấu, diễn biến, tính chất của nó. Còn nguyên nhân, điều kiện của tội cướp giật tài sản là cái sinh ra kết quả (Tình hình tội phạm), nên nguyên nhân, điều kiện luôn luôn có trước kết quả, còn kết quả chỉ xuất hiện sau khi có nguyên nhân xuất hiện và bắt đầu tác động.

Việc nghiên cứu nguyên nhân, điều kiện để giải thích tại sao lại có tình hình tội phạm như vậy, hoàn toàn cần phải dựa trên tình hình tội phạm, đó là cơ sở thực tế để xác định những nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội phạm nói chung, tình hình tội cướp giật tài sản nói riêng.

1.4.2. Mối quan hệ nguyên nhân, điều kiện của tội cướp giật tài sản với nhân thân người phạm tội

Trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội, cũng giống như các hoạt động khác của con người, đều diễn ra theo một quá trình nhất định, đều có sự tham gia của nhận thức, cảm xúc, ý chí. Đây chính là những đặc điểm thuộc về nhân thân người phạm tội; những đặc điểm này được tích lũy và hình thành cùng với quá trình phát triển về thể chất và nhân cách của người phạm tội. Vì vậy, việc nghiên cứu nhân thân người phạm tội có ý nghĩa quan trọng trong tư pháp hình sự.

Ở nước ta hiện nay, vấn đề về nhân thân người phạm tội được nhiều công trình, nhiều nhà nghiên cứu khoa học về tội phạm học, tâm lý học, luật học quan tâm nghiên cứu và đã xây dựng được hệ thống cơ sở lý luận về nhân thân người phạm tội, phục vụ cho công tác phòng ngừa tội phạm.

Dưới góc độ tội phạm học, khái niệm nhân thân người phạm tội được hiểu là "tổng hợp những đặc điểm, những dấu hiệu, những đặc tính quan trọng thể hiện bản chất xã hội của con người vi phạm pháp luật hình sự, các đặc điểm ấy kết hợp với các điều kiện và yếu tố khác đã ảnh hưởng đến cách xử sự chống đối xã hội của người đó"[25]. Theo định nghĩa này thì việc xác định nhân thân người phạm tội là xác định nguyên nhân, điều kiện của hành vi phạm tội trên cơ sở sự tác động qua lại giữa những đặc điểm về tâm lý, xã hội tiêu cực của con người và những tình huống tiêu cực tồn tại khách quan bên ngoài con người đã khiến con người thực hiện hành vi phạm tội. Điều này phù hợp với quan điểm của GS.TS. Võ Khánh Vinh "Nhân thân người phạm tội tức là người có lỗi trong việc thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội bị luật hình sự quy định là tội phạm được hiểu là tổng thể tất cả các dấu hiệu, đặc điểm có ý nghĩa về mặt xã hội, trong sự kết hợp với các điều kiện hoàn cảnh bên ngoài ảnh hưởng đến hành vi phạm tội của người đó"[10,Tr.119].

Các khái niệm trên cho thấy, nhân thân người phạm tội dưới góc nhìn của các công trình khoa học đều có điểm chung giống nhau, đó là hệ thống các yếu tố, những đặc điểm của người phạm tội và nó được gắn liền với người phạm tội, đó là những yếu tố về độ tuổi, nghề nghiệp, giới tính, trình độ học vấn, đời sống kinh tế, hoàn cảnh gia đình ..v.v... Tuy nhiên, những yếu tố chung của mỗi người phạm tội cụ thể là không giống nhau bởi phụ thuộc vào tuổi đời của người phạm tội (trẻ-già), giới tính người phạm tội (nam-nữ), nghề nghiệp, hoàn cảnh gia đình, lịch sử bản thân của mỗi người phạm tội là khác nhau.

1.4.3. Mối quan hệ giữa nguyên nhân, điều kiện của tội cướp giết tài sản với phòng ngừa tình hình tội cướp giết tài sản

Việc phòng ngừa tình hình tội phạm là hệ thống nhiều mức độ các biện pháp mang tính chất Nhà nước, xã hội và Nhà nước - xã hội nhằm khắc phục các nguyên nhân, điều kiện của tội phạm hoặc làm vô hiệu hóa (làm yếu, hạn chế) chúng và bằng cách đó làm giảm và dần dần loại bỏ tình hình tội phạm. Chính vì vậy, việc nghiên cứu nguyên nhân, điều kiện của tội cướp giết tài sản là bước đầu, là cơ sở để tiến tới việc đề ra các giải pháp phòng ngừa tội cướp giết tài sản

Lý luận cơ bản về phòng ngừa tội phạm cướp giật tài sản không xác định các biện pháp phòng ngừa cụ thể mà chỉ đưa ra những chỉ dẫn có tính nguyên tắc nhằm định hướng cho việc nghiên cứu, đề xuất các biện pháp phòng ngừa tội phạm trên cơ sở khảo sát, đánh giá tình hình tội phạm và xác định nguyên nhân, điều kiện của các tội phạm cướp giật tài sản trong phạm vi không gian và thời gian nhất định. Tội cướp giật tài sản phát sinh là do còn tồn tại nhiều nguyên nhân nhất định. Muốn ngăn ngừa tội phạm xảy ra, chúng ta cần tác động đến nguyên nhân của hiện tượng này. Trong đó, nguyên nhân của tình hình tội cướp giật tài sản được hiểu một cách khái quát nhất là “Sự tương tác giữa phẩm chất tâm lý tiêu cực của chủ thể và môi trường sống tiêu cực nhất định”. Như vậy, các biện pháp phòng ngừa cần hướng tới cả con người và cả môi trường xã hội nhằm thay đổi phẩm chất tâm lý tiêu cực của con người và tình huống tiêu cực của môi trường sống theo hướng tích cực. Tác động tới con người theo những phương tiện và phương thức khác nhau là cần thiết nhưng cũng quan trọng không kém là phải tác động vào môi trường sống tiêu cực, điều mà đôi khi còn xem nhẹ. Môi trường sống vừa có ảnh hưởng đến hình thành nhân cách vừa có vai trò là thành tố tương tác với con người tạo nên nguyên nhân của tình hình tội phạm.

Kết luận Chương 1

Chương 1 của luận văn tác giả đã đưa ra khái niệm và dấu hiệu pháp lý của tội cướp giật tài sản trên cơ sở quy định của Bộ luật Hình sự 1999, sửa đổi bổ sung 2009, nhận thấy tội cướp giật tài sản là tội phạm rất nghiêm trọng, xâm hại đến hai khách thể quan trọng được pháp luật hình sự bảo vệ đó là quyền sở hữu về tài sản và sức khỏe.

Trong cuộc đấu tranh phòng, chống tình hình tội phạm được các quốc gia trên thế giới tiến hành với những hình thức khác nhau, trong đó có hoạt động nghiên cứu khoa học của các nhà khoa học thuộc nhiều chuyên ngành khoa học khác nhau, đặc biệt là các nhà khoa học luật hình sự và các nhà tội phạm học nhằm cung cấp cơ sở lý luận cho hoạt động phòng, chống tình hình tội phạm trên thực tế. Chính vì vậy, hoạt động nghiên cứu khoa học về tội phạm và đấu tranh phòng, chống tình

hình tội phạm ngày càng được các Nhà nước quan tâm. Cũng chính vì vậy, hoạt động nghiên cứu khoa học này không chỉ được tiến hành bởi các nhà nghiên cứu tại các Trường Đại học, các Học viện mà còn bởi các nhà thực tiễn, nhất là các chuyên gia công tác tại các cơ quan chuyên trách đấu tranh phòng, chống tình hình tội phạm nói chung và tình hình tội cướp giết nói riêng.

Trong chương này, luận văn đã nghiên cứu tình hình, làm sáng tỏ nhận thức về những vấn đề lý luận cơ bản (mục đích, ý nghĩa, nguyên tắc, nội dung) phòng ngừa tình hình tội phạm cướp giết tài sản trên địa bàn tỉnh Tiền Giang. Qua đó đi sâu đánh giá thực trạng các giải pháp phòng ngừa tình hình tội phạm cướp giết tài sản đã được áp dụng thực hiện trong thực tiễn từ năm 2011 đến năm 2015. Từ đó tác giả đã đi vào nghiên cứu đặc điểm nhân thân người phạm tội cướp giết tài sản cho thấy bức tranh tình hình tội cướp giết tài sản trên địa bàn tỉnh Tiền Giang trong thời gian.

Những nội dung được trình bày trong Chương 1 là cơ sở để nghiên cứu thực trạng nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội cướp giết tài sản trên địa bàn tỉnh Tiền Giang và sẽ thông qua bằng những số liệu cụ thể, dẫn chứng sinh động sẽ được trình bày ở Chương 2.

Chương 2

THỰC TRẠNG NGUYÊN NHÂN, ĐIỀU KIỆN CỦA TỘI CƯỚP GIẬT TÀI SẢN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TIỀN GIANG

2.1. Tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Tiền Giang

Tiền Giang nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, có tốc độ đô thị hóa cao, nhiều khu công nghiệp mới được hình thành, thu hút nhiều lao động từ các tỉnh khác đến làm việc, làm cho lượng người nhập cư cao. Trong khi đó, công tác quản lý hành chính chưa đáp ứng nhu cầu, nhiệm vụ, đã nảy sinh nhiều vấn đề xã hội phức tạp, tình hình hoạt động của các loại tội phạm hình sự đặc biệt là tội cướp giật tài sản ngày càng mạnh động và phức tạp. Sự phức tạp đó được thể hiện qua các thông số phản ánh tình hình cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Tiền Giang từ năm 2011 đến năm 2015.

2.1.1. Thực trạng (mức độ) tội cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Tiền Giang

Thực trạng của tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Tiền Giang là tổng số vụ và tổng số người thực hiện hành vi cướp giật tài sản thực tế xảy ra trên địa bàn tỉnh Tiền Giang trong khoảng thời gian từ năm 2011 đến năm 2015. Tội cướp giật tài sản thực tế xảy ra trên địa bàn tỉnh Tiền Giang ở đây xác định là số vụ và số người phạm tội cướp giật tài sản đã xảy ra trên thực tế cho dù có bị phát hiện, xử lý hay chưa. Chính vì vậy, thực trạng của tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Tiền Giang bao gồm: Số vụ và số người phạm tội cướp giật tài sản đã xảy ra, đã phát hiện và xử lý (tội phạm rõ) và số vụ và số người phạm tội cướp giật tài sản đã xảy ra nhưng chưa bị phát hiện, xử lý (tội phạm ẩn).

Để đánh giá được chính xác thực trạng của tình hình tội cướp giật tài sản cần phải xem xét cả số lượng phần tội phạm rõ và số lượng phần tội phạm ẩn, bởi vì trên thực tế tội phạm đã xảy ra nhưng chưa hoặc không bị phát hiện do nhiều nguyên nhân khác nhau. Do đó, để có cái nhìn chính xác và toàn diện về thực trạng của tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Tiền Giang thì cần phải nghiên cứu cả tội phạm rõ lẫn tội phạm ẩn và được xác định thông qua phương pháp hệ số.

Phần hiện của tình hình tội cướp giật tài sản (tội phạm rõ): Theo số liệu thống kê của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang từ năm 2011 đến năm 2015,

Tòa án nhân dân tỉnh đã xét xử tổng cộng 178 vụ án với 341 bị cáo phạm tội cướp giật tài sản. Trong đó, từ năm 2011 đến năm 2015 thì năm 2012 có số vụ xảy ra nhiều nhất là 42 vụ, năm 2015 xảy ra ít nhất là 25 vụ. (Bảng 2.1)

Số liệu trên chỉ cho biết tổng số vụ án và số người phạm tội cướp giật tài sản đã được phát hiện và đưa ra xét xử, bị tòa án tuyên bằng bản án đã có hiệu lực pháp luật. Đây là phần hiện của THTP. Số liệu này chưa thể phản ánh một cách chính xác, khách quan, toàn diện tình hình tội cướp giật tài sản. Bởi vì trên thực tế tội cướp giật tài sản đã xảy ra nhưng vì nhiều lý do khác nhau chưa được thống kê. Do đó, tội cướp giật tài sản bị ẩn.

Phần ẩn của tình hình tội cướp giật tài sản: Đây là những trường hợp tội cướp giật tài sản đã xảy ra trên địa bàn tỉnh Tiền Giang, nhưng chưa bị cơ quan chức năng phát hiện, xử lý và chưa đưa vào thống kê tội phạm. Với cách hiểu này, tội phạm ẩn được chia thành ba loại:

Thứ nhất, tội phạm ẩn tự nhiên (tội phạm ẩn khách quan): Là những trường hợp tội cướp giật tài sản đã xảy ra nhưng cơ quan chức năng hoàn toàn không có thông tin nên người tội phạm cướp giật tài sản không bị xử lý và không đưa vào thống kê. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến việc tồn tại tội phạm ẩn tự nhiên là:

- Về phía cơ quan chức năng: Do thái độ thụ động của cơ quan chức năng, nghĩ giá trị tài sản bị cướp giật không lớn, hay sự yếu kém trong công tác điều tra, khám phá của lực lượng Công an nên tội cướp giật tài sản chưa được phát hiện. Từ năm 2011 đến 2015 trên địa bàn tỉnh Tiền Giang xảy ra tổng số 259 vụ cướp giật tài sản, nhưng cơ quan Công an tỉnh Tiền Giang chỉ điều tra, khám phá thành công 156 vụ, chiếm 60,23%. Như vậy, số lượng vụ án chưa điều tra khám phá sẽ là mảnh đất nuôi dưỡng người phạm tội cướp giật tài sản tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. (Bảng 2.2)

- Về phía nạn nhân: Khi bị cướp giật tài sản nạn nhân không tố giác với cơ quan chức năng vì nghĩ giá trị tài sản bị cướp giật không lớn, tâm lý e ngại tiếp xúc cơ quan pháp luật. Hơn nữa, những người chứng kiến sự việc cướp giật tài sản không cung cấp hoặc cung cấp không đầy đủ thông tin cho cơ quan Công an vì sợ bị trả thù hoặc bị làm phiền cũng là nguyên nhân dẫn đến tình trạng tội cướp giật tài sản bị ẩn.

Thứ hai, tội phạm ẩn nhân tạo (tội phạm ẩn chủ quan): Là những trường hợp tội cướp giật tài sản đã xảy ra, đã được phát hiện nhưng chưa được thống kê. Nguyên nhân chính dẫn đến tình trạng tội cướp giật tài sản ẩn nhân tạo là từ phía các cơ quan tiến hành tố tụng. Cụ thể như những trường hợp tội cướp giật tài sản đã xảy ra nhưng trong quá trình tiến hành hoạt động tố tụng các cơ quan chức năng đã xác định sai tội danh như từ tội cướp giật tài sản chuyển sang tội cướp tài sản, từ tội công nhiên chiếm đoạt tài sản sang tội cướp giật tài sản...

Thứ ba, tội phạm ẩn do công tác thống kê: Là trường hợp tội cướp giật tài sản đã xảy ra trên thực tế, đã bị các cơ quan chức năng phát hiện, xử lý nhưng lại không đưa vào thống kê. Nguyên nhân là do một người có thể gây ra nhiều vụ án khác nhau, nhưng khi thống kê chỉ thống kê tội danh có khung hình phạt cao.

Có thể thấy rằng, phần tội phạm rõ và phần tội phạm ẩn đã phản ánh tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Tiền Giang, nếu như tỷ lệ tội phạm rõ càng nhỏ thì tỷ lệ tội phạm ẩn càng lớn và ngược lại. Chính vì thế, việc nhanh chóng điều tra, khám phá tội cướp giật tài sản sẽ góp phần làm giảm tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Tiền Giang trong thời gian tới.

Thực trạng của tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Tiền Giang còn được xác định thông qua phương pháp hệ số (cơ số) tội phạm: Đây là phương pháp được sử dụng để đánh giá khái quát về tình hình tội cướp giật trên địa bàn tỉnh Tiền Giang trong thời gian là một năm và được tính bằng số bị cáo trên 100.000 dân.

Trên cơ sở nghiên cứu số liệu thống kê của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang cho thấy hệ số tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Tiền Giang hàng năm từ 2,19 đến 4,72 vụ trên 100.000 người dân. Như vậy, trên địa bàn tỉnh Tiền Giang cứ 100.000 dân thì có 3,93 người phạm tội cướp giật tài sản. Đây chỉ là phần nổi của loại tội phạm này vì thực tế cơ quan Công an chỉ mới điều tra khám phá 60,23% tổng số vụ án cướp giật tài sản xảy ra trên địa bàn tỉnh Tiền Giang. (Bảng 2.3)

Để làm rõ hơn thực trạng tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Tiền Giang cần so sánh với các tỉnh lân cận, chẳng hạn như tỉnh Long An là vùng giáp

ranh để thấy được số lượng các vụ án cướp giật tài sản đã xảy ra ở mức độ nào, từ đó có biện pháp phòng ngừa hiệu quả hơn.

Với số liệu thống kê của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An cho thấy hệ số tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Long An hàng năm từ 1,71 đến 5,19 vụ trên 100.000 người dân, cứ 100.000 dân thì có 3,8 người phạm tội cướp giật tài sản. (Bảng 2.4)

Như vậy, so sánh hệ số tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn hai tỉnh Tiền Giang và Long An cho thấy số dân tỷ lệ thuận với số bị cáo, dân số càng cao thì tỷ lệ phạm tội cướp giật càng nhiều. Điều này thể hiện đây là loại tội rất phổ biến hiện nay, không chỉ ở Tiền Giang và Long An, Nhà nước ta cần có biện pháp kịp thời nhằm ngăn chặn tội cướp giật tài sản trả lại sự bình yên cho quần chúng nhân dân.

2.1.2. Diễn biến (động thái) của tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Tiền Giang

Diễn biến của tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Tiền Giang là sự thay đổi về thực trạng và cơ cấu về tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh trong thời gian từ 2011 - 2015. Việc nghiên cứu về diễn biến tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Tiền Giang trong một thời gian dài giúp chúng ta biết được quy luật hoạt động của loại tội này. Đây sẽ là cơ sở cho việc dự báo để đề ra các biện pháp phòng ngừa trong thời gian tới.

Để thấy được sự thay đổi về thực trạng và cơ cấu của tình hình cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Tiền Giang cần nghiên cứu các tiêu chí sau:

Thứ nhất, diễn biến về thực trạng (số lượng) của tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Tiền Giang: Diễn biến về thực trạng tội cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Tiền Giang là sự thay đổi về số vụ án, số bị cáo trong khoảng thời gian từ năm 2011 đến năm 2015. Từ bảng 1.1 thể hiện về thực trạng tình hình cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Tiền Giang được minh họa bằng biểu đồ 2.1.

Theo số liệu biểu đồ 2.1, ta thấy diễn biến thực trạng của tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Tiền Giang thời gian qua diễn biến rất phức tạp, số lượng vụ án và số bị cáo trong một vụ án có sự tăng, giảm không ổn định, nhìn chung những năm gần đây là tăng lên.

Thứ hai, diễn biến về cơ cấu của tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Tiền Giang: Diễn biến về cơ cấu của tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Tiền Giang là sự thay đổi về thành phần, tỷ trọng giữa tội cướp giật tài sản trong tổng số tội phạm xảy ra trên địa bàn tỉnh Tiền Giang từ năm 2011 đến năm 2015.

Thể hiện cơ cấu tình hình tội cướp giật tài sản trong tổng số tội phạm hình sự có nhiều chuyển biến trong 05 năm qua, tỷ trọng giữa tội phạm cướp giật tài sản trong tổng số tội phạm xảy ra theo chiều hướng tăng, giảm không đều nhau; tăng, rồi lại giảm, thể hiện qua các năm như: năm 2012 tỷ lệ vụ án tăng 0,11% so với năm 2011, năm 2013 tỷ lệ vụ án giảm 0,38% so với năm 2012, năm 2014 tỷ lệ vụ án tăng 0,26% so với năm 2013, đến năm 2015 thì tỷ lệ giảm là 0,61% so với năm 2014. (Bảng 2.5)

Đối với tỷ lệ bị can thì tỷ lệ tăng, giảm có sự chênh lệch không đều qua các năm, năm 2012 tỷ lệ bị can giảm 0,35% so với năm 2011, năm 2013 giảm 0,25% so với năm 2012, năm 2014 tăng 1,34% so với năm 2013, năm 2015 giảm 1,47% so với năm 2014. Như vậy, tỷ lệ bị can phạm tội cướp giật tài sản giảm liên tiếp các năm 2012, năm 2013, đến năm 2014 lại tăng và năm 2015 lại giảm.

Trong cơ cấu tình hình tội cướp giật tài sản thì có sự tỷ lệ thuận giữa số lượng vụ án cướp giật tài sản với số người phạm tội hình sự trong 3 năm liên tiếp năm 2013, năm 2014, năm 2015. Đặc biệt, có sự tỷ lệ thuận giữa vụ án cướp giật tài sản với số người phạm tội cướp giật tài sản, trong một vụ án bao giờ cũng có nhiều đối tượng, cứ trung bình một vụ án là có 1,91 người phạm tội cướp giật tài sản. Điều này cho thấy tính chất nguy hiểm của tội cướp giật tài sản bởi có sự đồng phạm.

Qua phân tích số liệu trên, chúng ta thấy rõ tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Tiền Giang đang có sự gia tăng trở lại trong những năm gần đây. Nguyên nhân dẫn đến thực trạng trên là do sự vận động phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Đặc biệt là vào ngày 05/02/2016 Thành phố Mỹ Tho đã được Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 242/QĐ-TTg công nhận là thành phố loại I trực thuộc tỉnh Tiền Giang. Vì vậy đã thu hút một lượng lớn dân cư về đây sinh sống và làm việc. Những thay đổi này một mặt làm cho tình hình tội cướp giật tài sản gia tăng, mặt khác cho thấy các cơ quan phòng, chống tội phạm chưa dự báo hết tình

hình cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Tiền Giang trong thời gian qua một cách sát thực với tình hình thực tế.

2.1.3. Cơ cấu của tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Tiền Giang

Cơ cấu của tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Tiền Giang là số liệu phản ánh mối tương quan về tỷ trọng giữa số vụ án cướp giật tài sản trong tổng số vụ án hình sự, mối tương quan về tỷ trọng giữa tội cướp giật tài sản với các tội xâm phạm sở hữu xảy ra trên địa bàn tỉnh Tiền Giang từ năm 2011 đến năm 2015. Như vậy, cơ cấu của tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Tiền Giang được thể hiện như sau:

- Cơ cấu của tình hình tội cướp giật tài sản theo tỷ trọng và mối tương quan giữa tội cướp giật tài sản với tổng số tội phạm đã xảy ra trên địa bàn tỉnh Tiền Giang. (Bảng 2.6).

So sánh tỷ trọng giữa các vụ phạm tội cướp giật tài sản trong tổng số các vụ án hình sự trên địa bàn tỉnh Tiền Giang cho thấy từ năm 2011 đến năm 2015, số vụ án cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Tiền Giang trung bình chiếm 3,62% trên tổng số vụ án và chiếm 4,15% trên tổng số bị cáo phạm tội. Mặc dù tội cướp giật tài sản chiếm tỷ lệ không lớn trong tổng thể các vụ án hình sự trên địa bàn tỉnh Tiền Giang nhưng đây là tội thuộc loại nguy hiểm. Tính nguy hiểm thể hiện ở chỗ cùng một lúc xâm phạm đến hai khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ đó là quan hệ nhân thân và quan hệ tài sản.

- Cơ cấu của tình hình tội cướp giật tài sản theo tỷ trọng và mối tương quan giữa tội cướp giật tài sản với các tội xâm phạm sở hữu đã xảy ra trên địa bàn tỉnh Tiền Giang. (Bảng 2.7).

Bảng 2.7 cho thấy tội cướp giật tài sản chiếm tỷ lệ cao nhất là 38,4%; tiếp theo là tội cướp tài sản chiếm tỷ lệ 37,9%; Tội công nhiên chiếm đoạt tài sản chiếm tỷ lệ thấp nhất chỉ có 3,3%; Cụ thể xem biểu đồ 2.2.

Ở biểu đồ 2.2 thể hiện tội cướp giật tài sản chiếm tỷ lệ 38,4% trong cơ cấu các tội xâm phạm sở hữu trên địa bàn tỉnh Tiền Giang. Từ con số này cho thấy tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Tiền Giang chiếm tỷ lệ lớn và đứng sau là

tội cướp tài sản. Vì vậy, các lực lượng chức năng cần có biện pháp tập trung đấu tranh loại tội này nhằm ổn định tình hình ANCT - TTATXH trên địa bàn tỉnh.

- Cơ cấu về mức độ của tình hình tội cướp giật tài sản theo địa giới hành chính của tỉnh Tiền Giang được thể hiện qua bảng 2.8, cho thấy mức độ tình hình tội cướp giật tài sản ở các thành phố, thị xã và các huyện của tỉnh Tiền Giang. Mức độ này thể hiện ở hai thông số, đó là: Cơ số và Mật độ tội phạm.

Cơ số tội phạm cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2011 - 2015: Được tính trên cơ sở dân số năm 2015/01 người bị cáo phạm tội cướp giật tài sản và số liệu tính ra gọi là cơ số tội phạm.

Mật độ tội phạm cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2011 - 2015: Được tính trên cơ sở diện tích năm 2015/01 người bị cáo phạm tội cướp giật tài sản và số liệu tính ra gọi là mật độ tội phạm.

Từ số liệu trên có thể thấy trên địa bàn huyện Tân Phước có cơ số phạm tội cướp giật tài sản thấp nhất, cứ 57.656 người dân thì có 01 người phạm tội cướp giật tài sản. Như vậy, cơ số tội phạm cướp giật tài sản trong giai đoạn từ năm 2011-2015 trên địa bàn tỉnh Tiền Giang là cứ 14.571 người dân thì có 01 người phạm tội cướp giật tài sản.

Tuy nhiên, nếu xét người phạm tội cướp giật tài sản trên diện tích đất đai thì TP Mỹ Tho vẫn chiếm mật số người phạm tội cướp giật tài sản cao nhất, có 0,282 người phạm tội cướp giật tài sản người trên 01 km². Mật độ tội phạm cướp giật tài sản trong giai đoạn 2011 - 2015 trên địa bàn tỉnh Tiền Giang có 0,051 người phạm tội cướp giật tài sản trên 01 km².

Như vậy, nếu xét về số bị cáo trên diện tích thì TP Mỹ Tho vẫn là địa bàn có tỷ lệ tội cướp giật tài sản cao nhất địa bàn tỉnh Tiền Giang. Qua đây, có thể thấy công tác đấu tranh phòng, chống tội cướp giật tài sản của các lực lượng chức năng ở đây chưa thật hiệu quả. Do đó, trong thời gian tới cần có kế hoạch kịp thời, sát, đúng, phù hợp với đặc điểm tình hình của địa phương nhằm nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh, ngăn chặn loại tội này.

Để đánh giá một cách tổng quát mức độ tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Tiền Giang trong giai đoạn 2011 - 2015 theo địa giới hành chính thì cần kết hợp cả hai yếu tố: dân số và diện tích làm thành một cơ sở dữ liệu để đánh giá

tình hình tội cướp giật tài sản ở 11 đơn vị hành chính cấp huyện trên địa bàn tỉnh Tiền Giang. (Bảng 2.9)

Qua bảng 2.9, có thể diễn giải như sau:

Cột 1: Tên đơn vị hành chính hành chính của các huyện, thị xã, thành phố của tỉnh Tiền Giang.

Cột 2: Là các ngôi thứ của từng đơn vị hành chính xét theo diện tích và dân số.

Cột 3: Là tổng hai thứ bậc của từng đơn vị hành chính đã xét theo diện tích và dân số được hình thành trên cơ sở cơ số tội phạm và mật độ tội phạm.

Cột 4: Là cấp độ nguy hiểm được hình thành trên cơ sở của hệ số tiêu cực, hệ số này càng nhỏ thì cấp độ nguy hiểm càng cao. Theo đó, huyện Cái Bè có hệ số tiêu cực nhỏ nhất, nên cấp độ nguy hiểm là cao nhất, cấp độ cao nhất trong số 9 cấp độ của 11 đơn vị hành chính của tỉnh Tiền Giang. Trong đó cấp độ thấp nhất là Thị xã Gò Công với hệ số tiêu cực lớn nhất là 18, nên cấp độ nguy hiểm là thấp nhất.

- Cơ cấu về địa bàn hoạt động của tội cướp giật tài sản: Bảng 2.10: Cho thấy tội cướp giật tài sản xảy ra trên địa bàn tỉnh Tiền Giang chủ yếu tập trung ở các huyện có tuyến Quốc lộ 1A đi qua. Trong đó có 02 huyện Châu Thành và Cai Lậy mỗi huyện xảy ra nhiều nhất với 16 vụ cướp giật tài sản, chiếm tỷ lệ 20,7% trên tổng số vụ cướp giật tài sản trên toàn tỉnh. Tiếp theo là TP Mỹ Tho xảy ra 15 vụ, chiếm tỷ lệ 19,4%; huyện Cái Bè xảy ra 12 vụ, chiếm tỷ lệ 15,5%; 02 huyện xảy ra ít nhất đó là huyện Tân Phước và Tân Phú Đông mỗi huyện xảy ra 01 vụ, chiếm tỷ lệ 1,2%. Các huyện Châu Thành, Cai Lậy, Cái Bè là những địa bàn có tuyến Quốc lộ 1A đi qua và các tỉnh thường xuyên lưu thông qua lại. Các đối tượng là những người một mặt xuất thân từ nông thôn, có lối sống tự do, trình độ học vấn và chuyên môn thấp, nhận thức kém, chưa đáp ứng được yêu cầu của cuộc sống thành thị dẫn đến đua đòi, chạy theo vật chất, quan hệ với phần tử xấu dẫn đến con đường phạm tội. *Vụ án sau đây minh chứng cho nội dung trên:* Khoảng 23 giờ ngày 05/02/2013, anh Danh Hoàng (1957), ngụ ấp Danh Thợ, xã Vĩnh Phú, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang, điều khiển xe mô tô chở vợ tên Thị Rộn (1957) lưu thông trên tuyến Quốc Lộ 1A khi đến khu vực ấp 10, xã Mỹ Thành Nam, huyện Cai Lậy thì bị Phạm

Công Minh (1993) ngụ ấp Bình Tịnh, xã Bình Phú, huyện Cai Lậy và Huỳnh Việt Hiếu (1992), ngụ ấp 3, xã Bình Phú, huyện Cai Lậy đi trên xe Nouvo LX biển số: 63M2 - 4621 ép sát giật túi xách của chị Rơn đeo trên vai. Lúc này 02 xe va chạm, làm xe của đối tượng bị ngã, 02 đối tượng bỏ chạy để lại xe mô tô biển số 63M2 - 4621 và bị quần chúng nhân dân truy đuổi bắt và giao cho Công an huyện Cai Lậy. Tài sản bị mất gồm 1.200.000 đồng, 01 thẻ ATM, 01 giấy CMND tên Thị Tiết Kiệm. Qua điều tra ban đầu 02 đối tượng thừa nhận thực hiện hành vi cướp giật tài sản trên, trên đường tẩu thoát đã ném bỏ túi xách. Công an huyện Cai Lậy tạm giữ 02 đối tượng cùng 01 xe mô tô 63M2 - 4621 tiếp tục điều tra mở rộng.

- Cơ cấu về mức độ đồng phạm: Xét về mức độ đồng phạm của tội cướp giật tài sản cho thấy trên địa bàn tỉnh Tiền Giang từ năm 2011 - 2015 xảy ra 178 vụ án nhưng có đến 341 bị cáo, trung bình trong một vụ án có 1,91 người thực hiện hành vi phạm tội, điều này cho thấy mức độ đồng phạm trong một vụ án cướp giật tài sản là hết sức nghiêm trọng. *Vụ án sau đây minh chứng cho nội dung trên:*

Vụ 1: Tại bản án số 56/2012/HSST ngày 19/11/2012 của Tòa án nhân dân thị xã Gò Công có nội dung như sau: Ngày 22/02/2015, Công an Thị xã Gò Công tiếp nhận tin báo của anh Nguyễn Trần Phát (1965), ngụ ấp Gò Tre, xã Long Thuận, Thị xã Gò Công trình báo về việc bị cướp giật tài sản. *Nội dung:* Vào ngày 16/02/2015, anh Phát điều khiển xe đạp điện đến quán cà phê “Tâm Ý” để uống nước. Đến khoảng 22 giờ ra về đến đường tỉnh 871, thuộc ấp Thuận An, xã Long Thuận, Thị xã Gò Công, thì bị 02 đối tượng: Hứa Hoàng Sang (1996) và Hứa Xuân Nghĩa, sinh ngày 10/8/1998, cùng ngụ ấp Bình Ninh, xã Bình Phú, huyện Gò Công Tây đi xe mô tô biển số: 63B5 - 185.52 ép sát giật túi xách để trước rổ xe, bên trong có 01 máy tính xách tay, trị giá khoảng 5.000.000 đồng. Sau đó các đối tượng đem bán với giá 2.300.000 đồng và chia nhau tiêu xài.

Vụ 2: Theo bản án sơ thẩm số 13/2016/HSST ngày 24/5/2016 của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây có nội dung sau: Khoảng 16 giờ ngày 04/6/2015, anh Lê Văn Ngô (1978) ngụ: ấp Bình Lạc, xã Thành Công, huyện Gò Công Tây, Tiền Giang điều khiển xe mô tô trên tỉnh lộ 873, hướng từ Cầu Gừa - Ngã ba Thành Công, khi đến ấp Bình Nhựt, xã Thành Công thì bị 02 đối tượng: Nguyễn Văn Hùng, sinh năm 1988 (Hùng có 01 tiền án về tội cướp giật tài sản) và Nguyễn Văn

Cường Em (1984), cùng ngụ ấp Thới An A, xã Long Vĩnh, huyện Gò Công Tây (Cường Em có 01 tiền án về tội Hiếp dâm) điều khiển xe mô tô biển số: 63S6 - 9400 từ phía sau vượt lên áp sát giật 01 sợi dây chuyền vàng 24K, trọng lượng 10 chỉ (trị giá khoảng 33.000.000 đồng). Sau đó bọn chúng đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài cá nhân.

- Cơ cấu về phương thức thủ đoạn của tội cướp giật tài sản: Qua nghiên cứu các vụ án và bản án của ngành Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang đã xét xử về tội cướp giật tài sản xảy ra trong giai đoạn 2011 - 2015 đều có một đặc điểm chung đó là các đối tượng đều sử dụng xe gắn máy nhỏ gọn có tốc độ cao, gắn biển số giả đi trên đường phố, khi phát hiện sơ hở của nạn nhân, chúng liền áp sát giật lấy tài sản rồi nhanh chóng tẩu thoát khỏi hiện trường. Khi bị truy đuổi, chúng sẵn sàng sử dụng hung khí mang theo để chống trả. Địa bàn hoạt động hầu khắp mọi nơi, chúng thường theo dõi những người có mang theo tài sản gọn nhẹ, có giá trị, dễ tiêu thụ như: Điện thoại di động, nữ trang đeo trên người (dây chuyền, bông tai.....), túi xách, tiền mặt.....

Thủ đoạn hoạt động của tội phạm cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Tiền Giang là: Đối tượng đi từ 01 - 02 tên trở lên sử dụng xe gắn máy đã được “độ” dạo quanh các tuyến đường vắng người qua lại vào buổi sáng hoặc chập tối hoặc đêm khuya. Lợi dụng sự mất cảnh giác của người dân, chủ yếu là nữ giới hoặc là những người đi làm, đi mua bán, chở hàng hóa công kênh hoặc đi bằng xe đạp, đi bộ mang theo tài sản có giá trị để ra tay chiếm đoạt. Các đối tượng này rất manh động, quyết liệt, bất chấp mọi nguy hiểm đến tính mạng và sức khỏe của người khác, miễn là giật được tài sản. Khi bị truy đuổi, sẵn sàng sử dụng hung khí mang theo để chống trả lại lực lượng truy đuổi, gần như tên cướp giật nào cũng “găm đồ” (dao, kiếm, công cụ hỗ trợ.....) trong người.

Đây là thủ đoạn hoạt động phổ biến của các đối tượng cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Tiền Giang, các đối tượng phần lớn chỉ nhằm vào nữ giới vì họ thường thiếu cảnh giác, khả năng chống trả kém, khi sự việc xảy ra ít báo cáo với lực lượng chức năng. *Vụ án sau đây minh chứng cho nội dung trên:* Tại bản án số 57/2016/HSST ngày 11/5/2016 của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè: Khoảng 18 giờ 15 phút ngày 08/7/2015, chị Lê Thị Kim Thương (1983), ngụ: ấp Mỹ Chánh B, xã

Mỹ Hội, huyện Cái Bè, Tiền Giang đi từ vựa gạo “Tân Tài 2” về Thị Trấn Cái Bè bằng xe mô tô biển số: 54R2 - 3918; trên xe có treo 01 túi xách, khi đến ấp An Thiện, xã An Cư, huyện Cái Bè thì bị đối tượng Lê Quốc Thoại (1995) ngụ ấp Mỹ Hòa, xã An Cư, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang đi xe mô tô từ phía sau chạy tới giật túi xách và tẩu thoát về hướng Cai Lậy. Bên trong túi xách gồm: 01 giấy CMND, 01 bằng lái xe, 01 giấy CNĐK xe, 02 hóa đơn bảo hiểm nhân thọ, 02 biên lai xuất kho trị giá 9.800.000 đồng, 01 thẻ ATM Sacombank, 01 thẻ ATM Vietcombank, 01 thẻ ATM Agribank, 02 miếng vàng, 300 USD và 12.500.000 đồng. Tổng tài sản thiệt hại trị giá khoảng 50.000.000 đồng.

Đối tượng lợi dụng đêm tối, ở những đoạn đường hay khu vực vắng vẻ mà người dân hoặc các đôi tình nhân hay đến đây tâm sự, hóng mát, chúng bất ngờ bám theo giật lấy tài sản, có 89 vụ chiếm 23,7% tổng số vụ án cướp tài sản. *Vụ án sau đây minh chứng cho nội dung trên:* Tại bản án số 16/2014/HSST ngày 18/3/2014 của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè: Vào đêm 28/8/2013, Nguyễn Thanh Trọng (1985), ngụ ấp Mỹ Quới, xã Mỹ Đức Đông, huyện Cái Bè tổ chức uống rượu tại nhà cùng Lê Hoàng Tuấn (1990) và Đặng Gia Minh (1996) cùng ngụ ấp Mỹ Quới, xã Thiện Trí, huyện Cái Bè. Đến 23 giờ cùng ngày, cả 03 tên rủ nhau đi Thành phố Hồ Chí Minh chơi và Tuấn điều khiển xe mô tô biển số: 63X7 - 0908 khi đến ấp Mỹ Quới, xã Thiện Trí, huyện Cái Bè, do không có tiền và cùng lúc đó Trọng phát hiện chị Đặng Thị Vui (1963), ngụ ấp 3, thị trấn Long Phú, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng điều khiển xe mô tô biển số: 83P1-739.40 chạy phía sau trên cổ có đeo dây chuyền, nên Trọng kêu Tuấn quay đầu xe lại chạy ngược chiều của đường một chiều và Trọng ngồi sau dùng tay giật sợi dây chuyền vàng 24K, trọng lượng 03 chỉ của chị Vui đồng thời Sang ngồi giữa dùng chân đạp vào xe làm chị Vui té ngã rồi bỏ chạy. Tài sản trị giá khoảng 10.500.000 đồng.

Khi phát hiện người đi đường có tài sản, đối tượng bám theo đóng giả người hỏi thăm đường làm nạn nhân mất cảnh giác, đối tượng phía sau vượt lên giật lấy tài sản. Đối tượng hoạt động theo phương thức, thủ đoạn này có sự cấu kết với nhau, hình thành các băng ỏ nhóm có từ 2 đến 3 tên trở lên. Chúng thường phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng tên trong nhóm, như một tên đi trước giả vờ hỏi thăm đường, hai tên sau đi chung xe, một tên chuyên cầm lái, tên chuyên ngồi sau để giật

đồ. Phương thức gây án phổ biến là sử dụng xe máy “đi dạo” trên các tuyến đường để quan sát. Khi thấy có người mang theo tài sản gọn nhẹ, có giá trị cao và dễ tiêu thụ, chúng lập tức áp sát mục tiêu để giật tài sản rồi tẩu thoát. *Vụ án sau đây minh chứng cho nội dung trên:* Tại bản án số 91/2013/HSST ngày 30/12/2013 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành: Khoảng 14 giờ ngày 08/5/2013, bà Đoàn Thị Tám (1952), ngụ ấp Vĩnh Hòa, xã Vĩnh Kim, huyện Châu Thành, đi bộ trên đường đal gần nhà. Lúc này có 02 đối tượng đi trên xe mô tô biển số: 59N2 - 256.16 lưu thông hướng ngược lại chạy ngang qua rồi quay lại hỏi đường. Khi bà Tám trả lời thì đối tượng ngồi sau giật sợi dây chuyền, trọng lượng 06 chỉ vàng 18K (trị giá 15.000.0000 đồng) bà Tám đeo trên cổ rồi bỏ chạy. Bà Tám truy hô, nhân dân bắt được đối tượng tên Huỳnh Quốc Vương (1980), ngụ số 137/44, đường Phan Anh, phường Bình Trị Đông, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh cùng xe mô tô biển số: 59N2 - 256.16 (là phương tiện gây án), đối tượng còn lại chạy thoát. Qua khám nghiệm hiện trường thu giữ được 01 đoạn dây chuyền dài khoảng 05cm (trọng lượng 01 chỉ vàng 18K, trị giá 2.900.000 đồng).

Ngoài ra, các đối tượng phạm tội cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Tiền Giang còn sử dụng các thủ đoạn khác như hỏi mua đồ, len lỏi vào các trường tiểu học lợi dụng học sinh có đeo vòng, vàng để giật tài sản hoặc điều khiển xe từ nơi khác đến sau khi thực hiện rời khỏi địa bàn tránh bị lực lượng chức năng phát hiện. *Vụ án sau đây minh chứng cho nội dung trên:*

Vụ 1: Bản án hình sự số 17/2016/HSST ngày 10/3/2016 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành: Khoảng 17 giờ ngày 21/5/2015, em Nguyễn Thị Kim Thoa (1997) ngụ ấp Bắc B, xã Diềm Hy, huyện Châu Thành điều khiển xe đạp chở em Trần Thị Cẩm Tiên (1997) ngụ cùng ấp) đi trên đường đal hướng từ lộ thẽ 24 xuống đường đal vành cầu Sao thì bất ngờ bị 02 đối tượng: Trần Văn Huỳnh, sinh ngày 06/10/1997, ngụ: ấp Long Trị, xã Bàn Long, huyện Châu Thành và Lê Tấn Phát (1995) ngụ: ấp Bắc B, xã Diềm Huy, huyện Châu Thành điều khiển xe mô tô từ phía sau vượt lên áp sát giật chiếc cặp học sinh của em Thoa để trên rổ xe rồi tẩu thoát (bên trong chiếc cặp có sách vở, 01 CMND, 01 máy tính và 60.000 đồng).

Vụ 2: Bản án hình sự số 47/2016/HSST ngày 14/5/2016 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành: Khoảng 20 giờ 10 phút ngày 24/7/2015, bà Phan Thị Lý

(1956), ngụ ấp Ngãi Lợi, xã Thân Cửu Nghĩa, huyện Châu Thành là chủ quán cà phê “Thanh Nga” đang ngồi trên võng nghe điện thoại. Lúc này tên Dương Nhật Tấn (1985) đeo khẩu trang vào quán mua 01 chai nước suối, lợi dụng sơ hở tên Tấn giật điện thoại di động (trị giá khoảng 2.500.000 đồng) của bà Lý rồi lên xe mô tô hiệu Wave Anpha biển kiểm soát: 63B3 - 444.96 do Nguyễn Duy Cường (1990), cả 02 đối tượng cùng ngụ: ấp Tân Phong, xã Tân Lý Tây, huyện Châu Thành, Tiền Giang chờ sẵn bên ngoài tẩu thoát.

- Cơ cấu về địa điểm, thời gian gây án: Qua nghiên cứu 178 vụ án đã đưa ra xét xử từ 2011 - 2015 trên địa bàn tỉnh Tiền Giang cho thấy thời gian và địa điểm gây án của tội phạm cướp giật tài sản có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Trước khi gây án bọn tội phạm cướp giật tài sản đã nghiên cứu kỹ địa bàn, thời gian và đối tượng hướng đến để gây án. Tuy nhiên, trong nhiều trường hợp nếu gặp điều kiện thuận lợi thì đối tượng sẽ gây án ngay. Cụ thể:

Về thời gian: 06h đến 10h30: 77/178 vụ, chiếm tỷ lệ 43,2%; 10h30 đến 16h: 68/178 vụ, chiếm tỷ lệ 38,2%; 16h đến 21h: 106/178 vụ, chiếm tỷ lệ 59,5%; 21h đến 06h: 47/178 vụ, chiếm tỷ lệ 26,4%. Như vậy, thời gian mà tội phạm cướp giật gây ra trên địa bàn tỉnh Tiền Giang ở tất cả các thời gian, nhưng tập trung chủ yếu thời gian 16 giờ đến 21 giờ có tới 106/178 vụ, chiếm tỷ lệ rất cao 59,5%.

Về địa điểm: Thường xảy ra tội phạm cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Tiền Giang là những tuyến đường tối, vắng vẻ ít người qua lại, những người buôn bán đêm khuya một mình có đeo nhiều tài sản (giỏ xách, dây chuyền, lắc đeo tay, bông tai, điện thoại di động...).

- Cơ cấu về công cụ, phương tiện và vũ khí mà bọn tội phạm cướp giật tài sản thường sử dụng khi gây án: Qua nghiên cứu 178 bản án cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Tiền Giang, tác giả nhận thấy:

Về công cụ gây án: Đối tượng sử dụng vũ khí nóng (súng, roi điện...) để gây án. Đối tượng sử dụng dao, lê, kiếm, mã tấu... để gây án. Đối tượng sử dụng tay, chân để gây án. Đối tượng sử dụng bột ớt, súng bắn điện, bắn bi, ná thun để bắn lại lực lượng đang truy đuổi. Các đối tượng chỉ sử dụng những công cụ trên sau khi giật lấy tài sản của người bị hại hoặc lực lượng truy đuổi nhằm chiếm đoạt tài sản.

Về phương tiện gây án: Phương tiện mà các đối tượng sử dụng để thực hiện hành vi cướp giật tài sản thường là xe gắn máy có phân khối lớn, đã xoay nòng, mang biển số giả, không rõ nguồn gốc, xe trộm cắp dùng làm phương tiện gây án. Ngoài ra, còn một loại phương tiện mà các băng nhóm tội phạm có tổ chức hiện nay thường xuyên sử dụng là các loại điện thoại di động để bọn chúng thông tin liên lạc với nhau trước, trong và sau khi gây án.

- Cơ cấu về tài sản mà tội phạm cướp giật tài sản thường chú ý: Qua nghiên cứu 178 vụ án cướp giật tài sản đã xảy ra trên địa bàn tỉnh Tiền Giang từ 2011 - 2015 nạn nhân của vụ án cướp giật tài sản là những người thường mang theo tài sản có giá trị như: Dây chuyền vàng, điện thoại di động, giỏ xách..... lại có nhiều sơ hở, thiếu tinh thần cảnh giác trong việc quản lý tài sản.

- Cơ cấu về nhân thân của nạn nhân: Nạn nhân trong các vụ án cướp giật tài sản chủ yếu là nữ giới, nam giới chiếm tỷ lệ rất ít. Sở dĩ các vụ cướp giật tài sản xảy ra ở Tiền Giang chủ yếu là nữ giới vì người phạm tội trước khi gây án đã nghiên cứu rất kỹ, nữ giới không có khả năng chống trả, truy đuổi. Hơn nữa, họ đa số là công nhân, người lao động, người chở hàng hóa công kênh, hoặc người đi đường nên khi bị mất tài sản họ ít trình báo với cơ quan Công an. Đây là mầm mống để tội phạm cướp giật tài sản xâm hại.

- Cơ cấu về nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Tiền Giang: Việc xác định được những đặc điểm riêng biệt của nhân thân người phạm tội như: Về giới tính, độ tuổi, trình độ văn hóa, nghề nghiệp, hoàn cảnh gia đình, nơi cư trú, tiền án, tiền sự..... cho phép xác định được đặc điểm tâm - sinh - lý xã hội của người thực hiện hành vi phạm tội. Điều này có ý nghĩa quan trọng cho việc điều tra nhanh chóng, xác định kịp thời các đối tượng gây án nhằm giải quyết chính xác các vấn đề trách nhiệm hình sự của người phạm tội và đồng thời để nghiên cứu nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội phạm này.

Về giới tính: Nghiên cứu về giới tính tội phạm cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Tiền Giang thì người phạm tội chủ yếu đều là nam giới, chiếm tỷ lệ 100%. Đây là điều dễ hiểu, bởi lẽ tội cướp giật tài sản là dùng vũ lực, sức mạnh, lại phải nhanh chóng tẩu thoát, trong khi đó nam giới là phái mạnh thì phù hợp và phản ánh đúng

tâm sinh lý của người phạm tội. Nghiên cứu tội cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2011 - 2015 không có bị cáo nữ.

Về độ tuổi: Nghiên cứu độ tuổi của người thực hiện hành vi cướp giật tài sản cho biết tỷ lệ người phạm tội ở độ tuổi nào. Nhìn vào bảng 2.11 ta biết được độ tuổi phạm tội cướp giật tài sản nhiều nhất từ 18 đến 30 tuổi với 163/341 bị cáo, chiếm 47,8%; tiếp theo là độ tuổi 14 đến dưới 18 tuổi với 97/341 bị cáo, chiếm 28,44%; kế đến là độ tuổi trên 30 với 81/341 bị cáo, chiếm 23,75. Như vậy, độ tuổi 18 đến 30 tuổi là độ tuổi phạm tội cướp giật tài sản nhiều nhất, vì đây là độ tuổi trưởng thành phải lao động kiếm sống nhưng họ lười biếng, thích hưởng thụ, trong khi đó gia đình không có điều kiện kinh tế dễ dẫn đến con đường phạm tội (Bảng 2.11). *Vụ án sau đây minh chứng cho nội dung trên:* Bản án số 73/2014/HSST ngày 27/5/2014 của Tòa án nhân dân Thành phố Mỹ Tho: Khoảng 17 giờ ngày 11/6/2013, Nguyễn Thoại Hùng (17/02/1995), ngụ ấp 3, xã Trung An, thành phố Mỹ Tho điều khiển xe mô tô biển số: 84K3-2829 chở Huỳnh Chí Thoại (15/5/1999), ngụ phường 5, Thành phố Mỹ Tho trên tuyến tỉnh lộ 879 từ hướng Thành phố Mỹ Tho về xã Lương Hòa Lạc, huyện Chợ Gạo. Khi đến đoạn thuộc ấp Long Hòa B, xã Đạo Thạnh, Thành phố Mỹ Tho thì gặp em Võ Trương Minh Thành (1995), ngụ ấp Long Hòa B, xã Đạo Thạnh, Thành phố Mỹ Tho vừa điều khiển xe mô tô vừa nghe điện thoại. Hùng điều khiển xe áp sát để Thoại giật điện thoại của Thành rồi bỏ chạy, tài sản trị giá khoảng 03 triệu đồng. Kiểm tra trong người 02 đối tượng thu giữ 01 cặp học sinh (Hùng là học sinh trường T.H.Đ, Thoại là học sinh trường X.D - Thành phố Mỹ Tho) bên trong có 02 con dao, 01 gậy hai khúc, 01 điện thoại di động vừa giật được.

Về trình độ học vấn: Trình độ học vấn là sự nhận thức, khả năng hiểu biết về thế giới quan, nhu cầu lợi ích vật chất, tinh thần, từ đó hình thành hành vi cư xử của người phạm tội. Các bị cáo phạm tội cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Tiền Giang từ năm 2011 - 2015 cho thấy người phạm tội cướp giật tài sản đa số là người có trình độ học vấn thấp và người có trình độ học vấn càng thấp thì tỷ lệ phạm tội cướp giật tài sản càng nhiều, bởi khả năng nhận thức luật pháp thấp nên việc lựa chọn hành vi xử sự sẽ không phù hợp với quan hệ xã hội mà pháp luật quy định.

Về nghề nghiệp: Việc tìm hiểu về nghề nghiệp có ý nghĩa đối với tội cướp giật tài sản, bởi vì chính không nghề nghiệp hoặc nghề nghiệp không ổn định là một

trong những nguyên nhân dẫn đến con đường phạm tội cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Tiền Giang trong thời gian qua. *Vụ án sau đây minh chứng cho nội dung trên:* Bản án số 86/2014/HSST ngày 19/6/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho: Khoảng 05 giờ 45 phút ngày 01/10/2013, chị Đỗ Thị Tuyết Phương (1984), ngụ ấp Long Hòa B, xã Đạo Thạnh, thành phố Mỹ Tho đang bán diêm tâm sáng thì bị 02 đối tượng: Nguyễn Văn Toàn (1988), ngụ ấp Bình Đông Trung, xã Bình Nhì, huyện Gò Công Tây, Nguyễn Đức Cường (1994), ngụ số 184/2B, đường Đinh Bộ Lĩnh, phường 2, Thành phố Mỹ Tho đi trên xe mô tô, hiệu Wave màu xanh, biển số: 63K2 - 6890 giả bộ hỏi mua đồ ăn và bất ngờ giật lấy 01 sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 3,5 chỉ rồi lên xe tẩu thoát, tài sản thiệt hại trị giá khoảng 7 triệu đồng. Hai đối tượng trên đều không có nghề nghiệp, do cần tiền tiêu xài nên rủ nhau đi tìm tài sản để thực hiện hành vi phạm tội. Riêng đối tượng Nguyễn Văn Toàn có 01 tiền án về tội hủy hoại tài sản.

Về hoàn cảnh gia đình: Gia đình là tế bào của xã hội, có ý nghĩa trong việc hình thành nhân cách con người. Qua thực tiễn xét xử 5 năm qua trên địa bàn tỉnh Tiền Giang tỷ lệ bị cáo phạm tội cướp giật tài sản nhiều nhất rơi vào những gia đình có hoàn cảnh khó khăn, cha mẹ không hòa thuận, thiếu thốn tình cảm, thường xuyên xảy ra đánh nhau hoặc ly hôn.

Về nơi cư trú: Với chính sách “trải thảm đỏ” thu hút nhân tài làm việc tại Tiền Giang thì cũng để lại nhiều khó khăn trong công tác quản lý nhân khẩu, nhất là việc quản lý các đối tượng phạm tội. Các bị cáo phạm tội cướp giật tài sản thì người phạm tội từ địa phương khác đến chiếm tỷ lệ không nhiều. Ngoài ra địa bàn tỉnh Tiền Giang giáp ranh với các tỉnh như: Long An, Đồng Tháp, Bến Tre, Vĩnh Long nên các đối tượng sau khi gây án xong thì tẩu thoát về các tỉnh nên việc quản lý các đối tượng phạm tội gặp nhiều khó khăn.

Về tiền án, tiền sự: Số bị cáo có tiền án, tiền sự phạm tội cướp giật tài sản chiếm tỷ lệ cao. Những bị cáo có tiền án, tiền sự là những bị cáo cực kỳ nguy hiểm, bọn chúng phạm tội với phương thức, thủ đoạn rất tinh vi và xảo quyệt. Do đó, việc quản lý nhân khẩu, các băng nhóm tội phạm sẽ là biện pháp làm hạn chế tội cướp giật tài sản.

Nghiên cứu cơ cấu nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản có ý nghĩa trong việc quyết định hình phạt, bởi vì khi quyết định hình phạt Tòa án không chỉ cần nhắc đến tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà còn căn cứ vào nhân thân người phạm tội.

2.1.4. Tính chất của tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Tiền Giang

Tính chất của tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Tiền Giang là toàn bộ những thiệt hại mà tội phạm cướp giật tài sản đã gây ra cho xã hội. Những thiệt hại do tội cướp giật tài sản gây ra không chỉ là những thiệt hại về vật chất mà còn xâm phạm trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe của người bị hại. Những thiệt hại này là chỉ số phản ánh THTP, mức độ nguy hiểm, tính nghiêm trọng của tội cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Tiền Giang trong thời gian qua. Đây là cơ sở để đánh giá hoạt động phòng ngừa và là căn cứ để đề ra kế hoạch phòng, chống hiệu quả hơn. Tính chất tình hình của tội cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Tiền Giang trong 5 năm qua rất phức tạp, để lại nhiều hệ lụy khó lường:

Một là, số vụ án có nhiều bị can tham gia ngày càng phổ biến, điều này thể hiện tính đồng phạm trong vụ án là có sự cấu kết nhau chặt chẽ, sự manh động liều lĩnh coi thường pháp luật, gây rất nhiều khó khăn trong quá trình điều tra, khám phá.

Hai là, tội phạm cướp giật tài sản cùng lúc xâm phạm đến hai khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, đó là tài sản và tính mạng, sức khỏe của nhân dân cho thấy mức độ thiệt hại do tội cướp giật tài sản gây ra hàng năm khá nghiêm trọng. Tuy đây là tài sản không lớn nhưng lại là những tài sản do người dân lao động làm việc vất vả mới có được. Bên cạnh đó, tội cướp giật tài sản còn để lại hậu quả rất nặng nề ảnh hưởng đến sức khỏe, tâm lý hoang mang, lo lắng từ các vụ cướp giật tài sản gây ra.

Như vậy, xét cả thiệt hại tài sản và sức khỏe mà tội phạm cướp giật tài sản đã gây ra từ năm 2011 đến năm 2015 trên địa bàn tỉnh Tiền Giang cho thấy tính chất mức độ nguy hiểm của loại tội phạm này. Vì vậy, các cơ quan chức năng cần có kế hoạch đấu tranh phòng, chống tội cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Tiền Giang có hiệu quả hơn trong thời gian tới.

Qua phân tích, đánh giá các thông số của tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Tiền Giang từ năm 2011 - 2015 có thể khẳng định rằng: *Tội cướp giật tài sản chiếm vị trí thứ nhất trong tổng số các tội xâm phạm sở hữu, trong đó tập trung nhiều nhất là những địa bàn có đông dân cư, nhiều khu công nghiệp và tuyến Quốc lộ 1A. Tội này có xu hướng phát triển nhanh, phức tạp, với phương thức, thủ đoạn ngày càng tinh vi, để lại hậu quả nguy hiểm khó lường.*

2.2. Thực trạng nguyên nhân, điều kiện của tội cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Tiền Giang

Căn cứ vào nguồn gốc hình thành nguyên nhân, điều kiện của tội cướp giật tài sản được phân thành nguyên nhân chủ quan và nguyên nhân khách quan và luận văn này được triển khai theo hướng đó.

2.2.1. Thực trạng nguyên nhân, điều kiện chủ quan của tội cướp giật tài sản

Nguyên nhân, điều kiện từ phía người phạm tội: Người phạm tội có trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật hạn chế. Nghiên cứu trình độ học vấn của 341 bị cáo phạm tội cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Tiền Giang trong giai đoạn 2011 - 2015 cho thấy: Có 36 bị cáo không biết chữ, chiếm 10,5%; 272 bị cáo có trình độ tiểu học và trung học cơ sở, chiếm 79,7%; 31 bị cáo có trình độ phổ thông trung học, chiếm 9,1%; 02 bị cáo có trình độ trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học, chiếm 0,6%. Trong số này, hầu hết các bị cáo phải bỏ học sớm, có học lực kém, đi học nhưng không đến trường mà đi lang thang, lêu lổng theo các đối tượng ngoài xã hội tụ tập ăn chơi, lêu lổng. Do trình độ thấp nên khả năng hiểu biết thấp hoặc gần như không có kiến thức về pháp luật hoặc kiến thức chấp vá, sai lệch. Điều này dẫn đến khả năng tự đánh giá tính đúng đắn và phù hợp của hành vi cá nhân với chuẩn mực xã hội là rất kém.

Người phạm tội không có việc làm hoặc lười lao động: Đa số người phạm tội cướp giật tài sản không có việc làm, thích tiêu xài hưởng thụ nhưng lười lao động, không có việc làm hoặc có việc làm nhưng đã bị đuổi việc do làm biếng lười nhác, không đáp ứng được nhu cầu công việc. Thái độ lao động thường không chăm chỉ, chịu khó mà hay mơ mộng “việc nhẹ, lương cao”, những cách làm giàu thật nhanh mà không phải vất vả.

Người phạm tội có nhận thức lệch lạc về nhu cầu cá nhân và cách thức thỏa mãn nhu cầu đó. Nghiên cứu hồ sơ 156 vụ án cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Tiền Giang cho thấy, người phạm tội đều có nhu cầu tiền bạc rất lớn để tiêu xài cho nhiều mục đích không chính đáng: Mua quần áo, xe máy, điện thoại, đồ trang sức đắt tiền; đi ăn nhà hàng đắt tiền và chiêu đãi, mua sắm cho bạn gái hoặc bạn bè; chơi game online và lên mạng; mua ma túy tổng hợp để sử dụng... trong khi đó gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Đây cũng chính là nguyên nhân chính dẫn đến hình thành ý định phạm tội.

Người phạm tội có lối sống không lành mạnh, có nhiều thói quen và quan hệ xã hội xấu. Đa số bị cáo phạm tội cướp giật tài sản có lối sống không lành mạnh, có những thói quen xấu như: Hút thuốc lá, uống rượu bia, sử dụng ma túy, nghiện game online, thường xuyên xem các văn hóa phẩm đồi trụy, kích động bạo lực..... Đây là những đối tượng có tiền án, tiền sự, thường thoát ly sự quản lý của gia đình, bỏ nhà đi lang thang, sống theo nhóm một cách bấp bênh ở các nhà trọ, nhà nghỉ, công viên, gầm cầu, nhà bỏ hoang..... và kiếm tiền tiêu xài bằng cách trộm cắp, cướp tài sản và cướp giật tài sản.

Người phạm tội có những nét tâm lý tiêu cực trong nhân cách: Hầu hết các đối tượng phạm tội đều có suy nghĩ thực dụng, tôn sùng vật chất, coi trọng tiền bạc quá mức, không tin vào giá trị lao động chân chính; có thái độ không tôn trọng, thậm chí thù ghét cha mẹ, thầy cô giáo, bất cần, lì lợm với đòn roi. Ngoài ra, các đối tượng thường xuyên gây gổ đánh nhau, gây mất trật tự công cộng.

2.2.2. Thực trạng nguyên nhân, điều kiện khách quan của tội cướp giật tài sản

2.2.2.1. Nguyên nhân, điều kiện từ yếu kém trong quản lý nhà nước

Với chính sách đổi mới, các điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh Tiền Giang trong những năm vừa qua được hoàn thiện một cách nhanh chóng. Góp phần làm lành mạnh hóa các quan hệ xã hội, tạo cơ sở vững chắc để tỉnh Tiền Giang phát triển. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đã đạt được thì các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể, địa phương của tỉnh chưa dự báo hết những vấn đề xã hội có thể nảy sinh trong quá trình hội nhập kinh tế thị trường nên chưa có giải pháp để làm tốt

công tác giáo dục về đạo đức, lối sống, nhất là một bộ phận tầng lớp thanh thiếu niên chạy theo đồng tiền, xem nhẹ các giá trị đạo đức, xã hội, ý thức chấp hành pháp luật. Cùng với đó là công tác quản lý xã hội, quản lý con người của các cơ quan chức năng còn nhiều hạn chế, như:

Còn bộc lộ nhiều yếu kém, đặc biệt trong lĩnh vực quản lý tình hình vi phạm, tội phạm, các dịch vụ Internet, nhà trọ, các tụ điểm ăn chơi như: nhà hàng, khách sạn, massage... Tình trạng các băng, ổ nhóm tội phạm hoạt động công khai, hoạt động lâu dài, coi thường pháp luật nhưng các cơ quan chức năng chưa vào cuộc hoặc còn chậm... làm cho tình hình TTXH thiếu ổn định. Chưa làm tốt công tác tuyên truyền vận động nhân dân, tổ chức đoàn thể xã hội khi phát hiện và tố giác tội phạm, đưa những đối tượng có hành vi vi phạm pháp luật nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự ra kiểm điểm trước dân, phục vụ cho công tác phòng ngừa chung.

Tiền Giang là một tỉnh vừa thuộc vùng đồng bằng sông Cửu long vừa nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam nên hàng năm thu hút một lượng lớn dân cư về đây làm việc, lợi dụng tình hình đó các đối tượng phạm tội có tiền án, tiền sự đến ẩn náu, chọn làm nơi thực hiện hành vi cướp giật tài sản. Trong khi đó, công tác quản lý nhân khẩu, quản lý những người nhập cư còn quá lỏng lẻo, lợi dụng tình trạng đó các đối tượng phạm tội cướp giật tài sản trà trộn cư trú mà không bị phát hiện.

Những đối tượng có tiền án, tiền sự, mới ra tù về, những đối tượng lưu manh, côn đồ không chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách luật pháp của Nhà nước, thường xuyên gây rối trật tự công cộng, những đối tượng không có nghề nghiệp, sống lang thang cơ nhỡ..... hôm nay sống ở địa phương này, ngày mai sống ở địa phương khác nhưng không có cơ quan chức năng nào quản lý. Đây là những đối tượng có khả năng phạm tội bất cứ lúc nào. Đặc biệt những đối tượng này khi tập hợp được nhiều đối tượng cộm cán sẽ hình thành những băng nhóm hoạt động rất mạnh động, liều lĩnh. Một điều bất cập hiện nay là trên địa bàn tỉnh Tiền Giang cũng như cả nước chưa có một hệ thống quản lý chung các đối tượng có tiền án, tiền sự, các đối tượng lưu manh chuyên nghiệp, số đối tượng không có nơi cư trú rõ ràng..... trên phạm vi toàn quốc. Đó là kẻ hở để đối tượng hoạt động phạm tội tồn tại và phát triển.

Hình thức tuyên truyền thiếu đa dạng về nội dung, chưa chú trọng đến các địa bàn trọng điểm thường xuyên xảy ra tội phạm cướp giật tài sản, chưa triển khai đồng bộ các biện pháp cần thiết trong việc đấu tranh, ngăn chặn làm giảm tình trạng cướp giật tài sản, dẫn đến thực tế là khi nhen nhóm hình thành các băng, nhóm thì không được ngăn chặn kịp thời và người dân tiếp tục là nạn nhân của tội phạm này.

Sự phối hợp giữa gia đình với nhà trường, giữa các lực lượng chức năng với các cơ quan, ban ngành, đoàn thể trên địa bàn tỉnh Tiền Giang và giữa Tiền Giang với các địa phương khác chưa chặt chẽ, chưa phát huy được sức mạnh tổng hợp trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm cướp giật tài sản.

Công tác tuyên truyền, phổ biến phương thức, thủ đoạn và cách phòng tránh tội phạm cướp giật tài sản khi đi qua các khu vực, đoạn đường vắng vẻ, không có ánh đèn, không có lực lượng tuần tra kiểm soát..... chưa được kịp thời và thường xuyên liên tục.

2.2.2.2. Nguyên nhân, điều kiện từ hạn chế của lực lượng bảo vệ pháp luật

Lực lượng Công an nhân dân là lực lượng nòng cốt trong công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm cướp giật tài sản nhưng đã bộc lộ nhiều hạn chế, là nguyên nhân, điều kiện dẫn đến tội phạm, đó là: Chưa có biện pháp bảo vệ an ninh trật tự nơi công cộng, nhà xe, bến bãi, những khu công nghiệp, những khu vực là “điểm đen” của tội phạm. Bên cạnh đó, công tác tuần tra kiểm soát chưa được thường xuyên, còn nặng về tính hình thức và chủ yếu là tuần tra theo giờ hành chính và mang tính quy luật. Do đó, có tình trạng lực lượng tuần tra vừa đi khỏi thì tội phạm này xảy ra hoặc khi vụ án xảy ra, lực lượng Công an đến nơi thì bọn tội phạm bỏ trốn.

Công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm cướp giật tài sản của lực lượng Cảnh sát hình sự - Công an tỉnh Tiền Giang còn mỏng, trình độ chuyên môn còn hạn chế, không đồng đều nên công tác điều tra khám phá các vụ án cướp giật tài sản còn chậm, tỷ lệ điều tra khám phá các vụ án cướp giật tài sản xảy ra còn rất thấp. Nhiều vụ án còn rơi vào tình trạng bế tắc, bọn tội phạm vẫn đương nhiên sống ngoài vòng pháp luật và lại tiếp tục gây án.

Công tác quản lý vũ khí, công cụ hỗ trợ, phương tiện giao thông công cộng còn nhiều hạn chế. Tình trạng vận chuyển, buôn bán vũ khí, công cụ hỗ trợ từ các nơi về Tiền Giang chưa được phát hiện, ngăn chặn kịp thời. Việc kiểm tra, xử lý các cơ sở làm biển số xe giả, thay đổi kết cấu xe máy, xe “độ” chưa được chú trọng. Chưa đảm bảo tính răn đe

Công tác tuyên truyền, phổ biến cho nhân dân biết thủ đoạn hoạt động của tội phạm cướp giật tài sản còn chưa có hiệu quả, mặc dù trong nhiều vụ án cướp giật tài sản với phương thức, thủ đoạn lặp đi, lặp lại nhiều lần.

Các cơ quan tố tụng chưa phối hợp chặt chẽ với nhau để đề ra kế hoạch phòng, chống, mở các đợt truy quét tội phạm ở những địa bàn thường xuyên xảy ra cướp giật tài sản. Các cơ quan bảo vệ pháp luật hầu như chỉ mới chú ý việc chống tội phạm mà chưa quan tâm đến khía cạnh phòng ngừa.

Công tác truy tố, xét xử các vụ án cướp giật tài sản của Viện kiểm sát, Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang còn chậm, hình phạt thấp, chưa đủ sức răn đe người phạm tội. Việc mở các phiên tòa xét xử lưu động tội phạm cướp giật tài sản ở những địa bàn trọng điểm còn ít, chưa phát huy được tính giáo dục đối với bản thân bị cáo cũng như những đối tượng có mầm móng muốn thực hiện hành vi phạm tội.

2.2.2.3. Nguyên nhân, điều kiện từ bất cập trong công tác giáo dục, văn hóa, tư tưởng

Tư tưởng có vai trò định hướng dẫn đến người phạm tội có thực hiện hành vi phạm tội hay không. Điều đó, cho thấy rằng tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Tiền Giang ngày càng gia tăng đáng kể thể hiện tư tưởng xem thường tài sản của người khác đang phổ biến trong xã hội cũng như công tác giáo dục ý thức tôn trọng tài sản của người dân thời gian qua chưa được chú trọng. Ý thức là cái bên trong và nó được thể hiện qua hành vi, ngược lại, thông qua hành vi chúng ta có thể đánh giá được ý thức. Có thể khẳng định rằng, ý thức xem thường tài sản của người khác là một nguyên nhân làm gia tăng của tội phạm cướp giật tài sản.

Thời gian qua trên địa bàn tỉnh Tiền Giang chưa thật sự chú trọng đến công tác giáo dục về mặt tư tưởng, ý thức pháp luật và ý thức tôn trọng tài sản, tính mạng, sức khỏe của người khác, đây là một trong những nguyên nhân làm gia tăng của tội phạm cướp giật tài hiện nay.

Qua phân tích số liệu về nhân thân người phạm tội ta có thể thấy rằng đa số người phạm tội cướp giật tài sản đều có trình độ thấp, thu nhập không ổn định, đời sống vật chất tinh thần thiếu thốn, lười lao động, hiểu biết pháp luật kém. Tất cả đã hình thành nên phẩm chất tiêu cực đi ngược lại những giá trị đạo đức của xã hội. Vì

vậy, công tác giáo dục, tuyên truyền về lối sống văn hóa, văn minh là rất cần thiết và có ý nghĩa trong việc ngăn chặn tội phạm cướp giật tài sản không những trước mắt mà còn về lâu dài đối với thế hệ sau.

2.2.2.4. Nguyên nhân, điều kiện từ tiêu cực của môi trường sống

a) *Môi trường gia đình*: Người phạm tội cướp giật tài sản sinh ra, lớn lên trong gia đình có cấu trúc không hoàn thiện hoặc gia đình thiếu sự quan tâm, chăm sóc cho nhau. Khảo sát cho thấy có rất nhiều người phạm tội sinh ra và lớn lên trong gia đình không hoàn thiện (thiếu cha, mẹ hoặc thiếu cả cha lẫn mẹ; cha mẹ ly hôn, không sống cùng nhau, cha, mẹ ly thân...). Số còn lại tuy sống cùng gia đình nhưng gia đình không gương mẫu về đạo đức; chiều chuộng đòi hỏi của con cái, đặc biệt là đòi hỏi về vật chất một cách vô nguyên tắc. Số khác đối xử với con cái một cách độc đoán, hà khắc, chửi bới, đòn roi, hay đánh đập, thậm chí hành hạ con cái. Phần lớn các cha mẹ thường xuyên bỏ mặc, ít quan tâm đến con cái, không kiểm tra việc học tập của con, không có hoặc không giữ mối liên hệ với nhà trường; không quan tâm, tìm hiểu khi con cái mua sắm tài sản có giá trị lớn không bằng nguồn tiền cha mẹ cho; không đi họp phụ huynh, không quản lý con cái vào thời gian rảnh rỗi.

b) *Môi trường nhà trường*: Dưới tác động của kinh tế thị trường, nhiều nhà trường bị thương mại hóa, thầy cô chỉ làm hết trách nhiệm trong giờ lên lớp mà không nắm vững tâm tư, tình cảm, những thay đổi trong suy nghĩ, lối sống của các em để kịp thời uốn nắn, giáo dục dẫn đến các em có nguy cơ phát triển lệch lạc, nhất là khi có bạn xấu bên ngoài xã hội. Kỷ luật học đường của nhiều nhà trường không nghiêm; các môn học dạy về đạo đức, giáo dục công dân chưa được chú trọng, còn mang tính hình thức. Thậm chí có nơi cả Ban Giám hiệu, thầy và trò đều coi đó là “môn phụ”. Phong trào mang những tài sản đắt tiền đến lớp học hoặc khoe khoang trên mạng xã hội Facebook làm nảy sinh tâm lý so sánh, phân biệt, mặc cảm giàu nghèo... dẫn tới xu hướng hình thành lối sống coi trọng giá trị vật chất, làm méo mó quá trình hình thành nhân cách cá nhân.

c) *Môi trường xã hội*: Tiền Giang là đô thị có diện tích và dân số lớn thứ bảy khu vực Tây Nam Bộ với một nền kinh tế phát triển năng động và đời sống nhân dân khá sung túc, thuận lợi trong vận chuyển về đường bộ, đường sông và đường biển. Do đó, môi trường xã hội ở đây cũng tiềm ẩn nhiều nhân tố tác động đa chiều

và phức tạp vào đời sống con người, đặc biệt là những người chưa thành niên đang trong quá trình hoàn thiện nhân cách, bản lĩnh và kinh nghiệm sống còn non nớt. Trong số này có một số lượng không nhỏ người vừa thoát ly gia đình để đi học, tìm kiếm việc làm. Do không có sự quản lý thường xuyên của gia đình, lại đang ở độ tuổi hiếu kỳ nhưng lại thiếu kinh nghiệm và bản lĩnh sống nên nhiều em không giữ được mình, bỏ bê học tập và tiêm nhiễm các thói hư tật xấu: Hút thuốc, uống rượu, nghiện Internet và game online, lô đề, cá độ bóng đá, đi vũ trường, dùng ma túy, đua đòi theo những người có điều kiện kinh tế..... dần dần không có tiền tiêu xài, túng quẫn, nợ nần đã nảy sinh hành vi cướp giật tài sản để thỏa mãn nhu cầu cá nhân.

Kinh tế thị trường là điều kiện tạo cho con người có điều kiện phát huy tối đa khả năng của mình trên mọi lĩnh vực. Song, cũng chính kinh tế thị trường làm cho con người hình thành những phẩm chất tiêu cực. Chính vì vậy, cần phải xây dựng văn hóa, đạo đức kinh doanh, văn hóa giao tiếp nhằm loại bỏ những tư tưởng, phẩm chất, nhân cách xấu, đảm bảo cho sự phát triển lành mạnh của xã hội. Đi đôi với quá trình phát triển kinh tế cần xây dựng những trung tâm vui chơi giải trí thu hút được mọi tầng lớp nhân dân đến sinh hoạt nhằm tạo ra môi trường cộng đồng thân thiện sau giờ học tập, làm việc.

Do ảnh hưởng khủng hoảng kinh tế thế giới thời gian qua nhiều khu công nghiệp ở Tiền Giang cắt giảm quy mô sản xuất và lao động hoặc phá sản làm một số lượng không nhỏ người chưa thành niên rơi vào cảnh thất nghiệp. Trong số này, có người không trở về quê mà ở lại Tiền Giang chờ cơ hội khác nhưng rồi không tiền đã đi vào con đường cướp giật tài sản.

Do áp lực về dân số dẫn đến thiếu khu vui chơi giải trí lành mạnh cho người dân làm một bộ phận không nhỏ người dân ngoài giờ học tập, làm việc đã tìm đến các trang web khiêu dâm, các trò chơi điện tử bạo lực, ăn nhậu, đi vũ trường, quán bar, cá độ bóng đá, chơi lô đề, sử dụng ma túy... làm nguồn vui và giải trí, hình thành nên lối sống lệch lạc ở thanh thiếu niên. Đây là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến hành vi phạm tội, trong đó có cướp giật tài sản.

2.2.2.5. Nguyên nhân, điều kiện từ bất cập của pháp luật

Pháp luật có vai trò rất quan trọng trong việc góp phần làm phát sinh hay kéo giảm tình hình tội phạm. Mặc dù thực tế BLHS hiện hành quy định về tội phạm nói chung và tội cướp giật tài sản nói riêng đã được Quốc hội nhiều lần sửa đổi bổ sung nhưng đa phần có nhiều bất cập không còn phù hợp, nhiều quan hệ xã hội đang phát sinh nhưng chưa được pháp luật điều chỉnh. Chẳng hạn như trong tình tiết định khung tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 136 BLHS năm 1999 tội cướp giật tài sản quy định: “gây hậu quả nghiêm trọng, rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng” đã gây ra nhiều tranh cãi trong quá trình áp dụng pháp luật vì hiểu như thế nào là “nghiêm trọng, rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng” là rất phức tạp. Trong khi đó, kinh tế phát triển, trong nhiều mối quan hệ, con người cần có nhu cầu làm đẹp như việc đeo nhiều đồ trang sức có giá trị, trong đó có cả trẻ em, phụ nữ và người già. Tội phạm cướp giật tài sản đã lợi dụng những nhóm yếu thế này không có khả năng tự bảo vệ để ra tay thực hiện hành vi phạm tội, trong khi đó BLHS chưa quy định những tình tiết này. Do đó, trong thời gian tới cần bổ sung những tình tiết mới nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật để phục vụ có hiệu quả trong công tác đấu tranh phòng, chống loại tội này.

2.2.2.6. Nguyên nhân, điều kiện từ sự mất cảnh giác của nạn nhân

Một số nghề nghiệp đặc trưng như kinh doanh vàng bạc, kinh doanh hàng hóa, kế toán khi vận chuyển tiền bạc..... nhưng mất cảnh giác, thiếu sự quan sát, không có người bảo vệ đi cùng là những nghề nghiệp thường xuyên có nguy cơ là nạn nhân của tội cướp giật tài sản.

Do thói quen thích khoe khoang mang nhiều đồ trang sức khi ra đường, mất cảnh giác, thiếu cẩn trọng trong việc cất giữ tài sản, nhiều cặp nam nữ tìm đến những nơi vắng vẻ tâm sự, vừa đi vừa nghe điện thoại đều là việc tạo cơ hội cho tội phạm thực hiện hành vi cướp giật tài sản.

Sự mất cảnh giác, thiếu cẩn trọng trong việc cất giữ, bảo vệ tài sản là nguyên nhân đầu tiên trở thành nạn nhân của tội phạm cướp giật tài sản. Tâm lý tự tin, quá dễ dãi đối với sự an toàn bản thân, tâm lý thích phô trương tài sản điều này sẽ kích thích gia tăng hành vi phạm tội cướp và cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Tiền Giang. Nhiều người có tài sản nhưng mất cảnh giác khi lưu thông trên những đoạn đường vắng vẻ, một mình. Nhiều đôi nam nữ mang nhiều đồ trang sức lại tìm đến

những bãi đất trống, những nơi vắng vẻ để tâm sự; người già, trẻ em mang đồ trang sức, nhiều công nhân phải làm tăng ca về khuya, người mua bán ban đêm đi qua những đoạn đường ít người qua lại..... đây là những điều kiện thuận lợi để tội phạm cướp giật tài sản hoạt động.

Người già, phụ nữ, trẻ em cũng là những đối tượng mà người phạm tội cướp giật tập trung hướng đến. Bởi vì họ là những người thuộc nhóm yếu thế, ít có khả năng tự bảo vệ bản thân khi có hành vi phạm tội tác động.

2.2.2.7. Nguyên nhân từ những tồn tại, hạn chế trong phòng ngừa tội cướp giật tài sản

Tiền Giang là một tỉnh đang trong giai đoạn chuyển đổi cơ chế mở cửa hội nhập kinh tế và quá trình phát triển đã xuất hiện một số loại tội phạm và tệ nạn xã hội làm cho tình hình ANCT-TTATXH mất ổn định. Trong số tội phạm đang tồn tại trên địa bàn Tiền Giang thì tội cướp giật tài sản đang là hiện tượng nhức nhối đối với các cấp chính quyền nơi đây. Trong những năm qua, các cơ quan chức năng của tỉnh luôn đặt công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm cướp giật tài sản là nhiệm vụ thường xuyên và cấp bách, với mục tiêu ngăn chặn làm giảm bớt và tiến tới loại trừ các nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội cướp giật tài sản ra khỏi đời sống xã hội.

Đấu tranh phòng, chống THTP nói chung và tội cướp giật tài sản nói riêng không chỉ là nhiệm vụ của một cơ quan, tổ chức nào mà trách nhiệm của toàn bộ hệ thống chính trị. Trước THTP ngày càng tăng và diễn biến phức tạp, ngày 31/7/1998 Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 09/1998/NQ-CP và Quyết định số 138/1998/QĐ-TTg ngày 31/7/1998 về tăng cường công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới; phê duyệt Chương trình quốc gia phòng, chống tội phạm và thành lập Ban chỉ đạo chương trình quốc gia phòng chống tội phạm; Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã ban hành Chỉ thị số 48 - CT/TW 22/10/2010 của Bộ chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới và Chỉ thị 09 - CT/TW ngày 01/12/2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ trong tình hình mới. Thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của Chính phủ, Bộ Chính trị và Ban Bí thư, Tỉnh ủy - UBND tỉnh Tiền Giang đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo

các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố, thị xã, tổ chức, triển khai thực hiện công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm phù hợp với đặc điểm, điều kiện kinh tế - xã hội và tình hình tội phạm từng địa bàn, đã mang lại nhiều kết quả thiết thực, giữ vững được ANCT-TTATXH trên địa bàn tỉnh.

Nhận thức sâu sắc vai trò trách nhiệm trong đấu tranh phòng, chống tội phạm cướp giết tài sản giữ gìn ANTT, trong những năm qua Công an tỉnh Tiền Giang đã nghiên cứu cải cách, đổi mới, hoàn thiện bộ máy, bố trí cán bộ có trình độ, năng lực trực tiếp tiến hành các hoạt động đấu tranh phòng, chống tội phạm. Chủ động phối hợp với các ban ngành đoàn thể, thông tấn báo chí, Đài phát thanh, truyền hình của tỉnh triển khai công tác tuyên truyền bằng cách viết, vẽ các pano-áp phích, khẩu hiệu, in ấn phát hành tài liệu và biển cảnh báo khu vực thường xảy ra cướp giết tài sản, thông qua chương trình “Vì an ninh Tổ quốc” phát sóng trên đài truyền hình Tiền Giang (*THTG*) và đưa tin trên các đài phát thanh của các huyện, thị xã, phường để quần chúng nhân dân đề cao cảnh giác, chủ động tự phòng ngừa với các phương thức, thủ đoạn mới của tội phạm cướp giết tài sản tránh đi lại ở những nơi vắng, vào đêm khuya khi có mang theo tài sản. Bên cạnh đó, Công an tỉnh thiết lập “đường dây điện thoại nóng” và “Hòm thư Cảnh sát” để nhân dân cung cấp tin tức cho lực lượng CAND, hướng dẫn quần chúng nhân dân trên địa bàn xây dựng mô hình tổ nhóm tự quản, cổng rào phòng chống tội phạm, tổ chức cho quần chúng nhân dân tham gia vào các tổ đội dân phố, thanh niên xung kích huấn luyện nghiệp vụ, kiến thức cần thiết, tổ chức tuần tra những khu dân cư, tuyến giao thông trọng điểm phức tạp. Tổ chức họp dân, thông báo phương thức thủ đoạn của bọn tội phạm cướp giết tài sản trên địa bàn tỉnh, xây dựng các mô hình phòng, chống tội phạm. Hướng dẫn quần chúng bảo vệ tài sản của mình và của người khác, thông báo những biểu hiện của đối tượng nghi vấn để quần chúng nhân dân chủ động phát hiện phòng ngừa.

Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, Hội Cựu chiến binh, Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên tuyên truyền, phát động phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ, kết hợp với gia đình cảm hóa giáo dục đối tượng mới đi tù, đi trường, trại ra về; số đối tượng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại địa phương; số đang có biểu hiện phạm pháp, tạo việc làm giúp đỡ họ tái hòa nhập cộng đồng.

Thường xuyên tuần tra, kiểm soát tại các địa bàn, khu vực thường xảy ra tội cướp giật tài sản, phối hợp các tỉnh, thành phố có địa bàn giáp ranh mở các đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm trong các đợt cao điểm, lễ, tết.... Sau các đợt tấn công trấn áp các loại tội phạm, tình hình phạm pháp hình sự nói chung và tội cướp giật tài sản nói riêng có chuyển biến rõ nét.

Cùng với các biện pháp phòng ngừa của lực lượng Công an thì Viện kiểm sát và Tòa án tỉnh Tiền Giang đã có nhiều biện pháp để phòng ngừa tội phạm cướp giật tài sản như: Viện kiểm sát thông qua kiểm sát hoạt động điều tra, truy tố, xét xử đối với tội cướp giật tài sản đã rút ra nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội cướp giật tài sản qua đó tham mưu cho các cấp ủy, chính quyền, địa phương có phương án phòng, chống cướp giật tài sản có hiệu quả hơn. Đồng thời tạo điều kiện cho CQCSĐT, CSHS nhanh chóng hoàn tất các thủ tục pháp lý để truy tố các đối tượng phạm tội cướp giật tài sản nhằm ổn định ANCT-TTATXH trên địa bàn. Tòa án nhân dân tỉnh tổ chức xét xử công khai lưu động các vụ án cướp giật tài sản xảy ra trên địa bàn tỉnh nhằm nâng cao ý thức cảnh giác phòng ngừa của quần chúng nhân dân; đồng thời răn đe trấn áp các đối tượng có ý định phạm tội. Thông qua hoạt động xét xử các vụ án cướp giật tài sản, ngành Tòa án chỉ ra những sơ hở thiếu sót trong công tác phòng ngừa để các lực lượng chức năng có biện pháp phòng ngừa tốt hơn trong thời gian tới.

Trong thời gian vừa qua, công tác phòng ngừa tội phạm nói chung và tội cướp giật tài sản nói riêng đã được các cơ quan, ban ngành, mà trực tiếp là lực lượng Công an tỉnh thường xuyên thực hiện. Song, trong công tác phòng ngừa vẫn chưa được quan tâm đúng mức, dẫn đến những tồn tại đó là: Việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm của các cấp ủy Đảng, chính quyền chưa được quan tâm sâu sát, còn tư tưởng cho rằng đây là công tác của lực lượng Công an, chính vì vậy không phát huy được vai trò tổ chức, lãnh đạo, không huy động được sức mạnh tổng hợp của cả cộng đồng dân cư trong công tác phòng, chống tội phạm nói chung và tội cướp giật tài sản nói riêng. Bên cạnh đó, công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức, ý thức cảnh giác phòng ngừa tội phạm của quần chúng nhân dân chưa được các ngành, các cấp thường xuyên thực hiện. Việc phối hợp tuyên truyền còn mang tính hình thức, chạy theo chiến dịch, theo từng đợt mà chưa

thấy đó là công việc thường xuyên, hình thức tuyên truyền còn chưa phong phú, nội dung tuyên truyền chưa thật cụ thể, chưa kết hợp với các cơ quan khác trong và ngoài lực lượng CAND một cách chặt chẽ. Công tác tuyên truyền chủ yếu tập trung vào các địa bàn trung tâm thành phố mà chưa triển khai các biện pháp tuyên truyền đến các địa bàn vùng sâu, vùng xa, khu dân cư, ở những địa bàn phức tạp, chưa chỉ ra cũng như dự báo những phương thức, thủ đoạn mới của tội cướp giật tài sản có thể xuất hiện trên địa bàn tỉnh để tuyên truyền, phổ biến cho quần chúng nhân dân chủ động phòng ngừa.

Việc phối hợp giữa các cơ quan, ban ngành trong công tác giáo dục đối tượng tại cơ sở vẫn thực hiện chưa tốt, đặc biệt là khi giao đối tượng mới ra tù, đối tượng cai nghiện ma túy, các đối tượng từ trường giáo dục, cơ sở giáo dục, cơ sở chữa bệnh về thì các cơ quan, đoàn thể chưa có kế hoạch cụ thể để quản lý, giáo dục cũng như bố trí, giải quyết việc làm nên đối tượng đi đâu, làm gì vẫn không kiểm soát được. Đây là số đối tượng đang tìm ẩn khả năng phạm tội cao nếu việc quản lý họ không tốt khi hòa nhập cộng đồng.

Các cơ quan, doanh nghiệp kinh tế chưa tạo được việc làm thu hút lao động và các trung tâm giáo dục lại chưa đào tạo được nghề phù hợp để thu hút lao động, hậu quả dẫn đến một bộ phận người dân không có việc làm hoặc việc làm không ổn định, đã đi kiếm sống bằng con đường phạm tội trong đó có phạm tội cướp giật tài sản. Chưa có những khu vui chơi, giải trí lành mạnh, thu hút được sự tham gia của các lứa tuổi, nhất là thanh niên. Họ chỉ biết tụ tập tìm đến những nơi vui chơi không lành mạnh dần dần tiêm nhiễm những thói hư, tật xấu dẫn đến hiện tượng có những thanh niên muốn thể hiện phong cách đàn anh, máu anh hùng qua việc dùng vũ lực chiếm đoạt tài sản của người khác.

Song song với công tác phòng ngừa, Công an tỉnh Tiền Giang còn có nhiệm vụ điều tra khám phá tội cướp giật tài sản nhằm kịp thời ngăn chặn và trừng trị các đối tượng phạm tội. Từ năm 2011 đến năm 2015 lực lượng Công an tỉnh Tiền Giang đã điều tra khám phá hàng trăm vụ án cướp giật tài sản và đề nghị truy tố trước pháp luật. Quá trình điều tra Công an Tiền Giang đã kết hợp sử dụng nhuần nhuyễn các biện pháp điều tra. Kết quả lực lượng Công an tỉnh Tiền Giang đã triệt phá nhiều băng, nhóm, tổ chức, đường dây hoạt động cướp giật tài sản với nhiều thủ

đoạn tinh vi, xảo quyệt, lập lại TTATXH trên địa bàn. Tuy nhiên, công tác điều tra khám phá còn bộc lộ nhiều hạn chế như: Kết quả điều tra còn thấp so với các vụ án thực tế đã xảy ra; tiến độ điều tra còn chậm, chưa giải quyết dứt điểm các băng, ổ nhóm, các địa bàn nổi cộm về cướp giật tài sản..... Do đó, muốn nắm được quy luật hoạt động của đối tượng cũng như thu thập đầy đủ những thông tin, tin tức tài liệu phục vụ công tác điều tra khám phá loại tội phạm này thì cần phải: Thu thập và xử lý tin tức về các vụ án cướp giật tài sản: Công tác tiếp nhận và xử lý tin báo, tố giác về tội phạm cướp giật có vai trò quan trọng làm cơ sở để tổ chức tiến hành các biện pháp cấp bách nhằm ngăn chặn tội phạm và những hậu quả do tội phạm gây ra, tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động điều tra tiếp theo. Kết quả tiếp nhận và kiểm tra tin báo tố giác về tội phạm là cơ sở, căn cứ để khởi tố vụ án hình sự.

Qua thực tiễn công tác điều tra khám phá tội cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Tiền Giang thì những thông tin phản ánh về hoạt động tội phạm cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh là những thông tin thu thập từ quần chúng nhân dân cung cấp (người bị hại, người làm chứng); các biện pháp hoạt động nghiệp vụ trình sát của lực lượng Cảnh sát nhân dân; khai thác các đối tượng bị bắt giữ; công tác quản lý hành chính về trật tự xã hội; công tác tuần tra kiểm soát của lực lượng Cảnh sát giao thông, Cảnh sát trật tự. Sau khi đã có những thông tin về đối tượng cướp giật tài sản, lực lượng Cảnh sát hình sự - Công an tỉnh Tiền Giang tiến hành xác lập chuyên án.

Trong quá trình đấu tranh chuyên án lực lượng Cảnh sát hình sự đã áp dụng nhiều biện pháp nghiệp vụ một cách linh hoạt và sáng tạo để điều tra tội phạm. Từ năm 2011 - 2015, lực lượng Cảnh sát hình sự - Công an tỉnh Tiền Giang đã tiến hành xác lập nhiều chuyên án các loại, trong đó có chuyên án cướp giật tài sản, khám phá và bắt được nhiều đối tượng đưa ra xử lý theo quy định của pháp luật. Tuy số lượng chuyên án được xác lập hàng năm không nhiều, nhưng đã triệt phá được nhiều đối tượng, băng nhóm tội phạm nguy hiểm, làm rõ được nhiều vụ án do các đối tượng gây ra, góp phần ổn định tình hình trên địa bàn.

Trong những năm qua, công tác đấu tranh chống tội cướp giật tài sản của Công an tỉnh Tiền Giang đã áp dụng nhiều biện pháp nghiệp vụ một cách linh hoạt và sáng tạo để điều tra tội phạm. Phối hợp chặt chẽ giữa lực lượng Cảnh sát hình sự

với các lực lượng nghiệp vụ khác trong suốt quá trình điều tra khám phá, cụ thể: Phối hợp với lực lượng Cảnh sát Quản lý hành chính về TTXH trong công tác sơ tra quản lý đối tượng, phối hợp kiểm tra các khu nhà trọ cho thuê trong địa bàn quản lý. Từ đó, giúp lực lượng Cảnh sát hình sự nắm được lai lịch, hoạt động hiện tại của các đối tượng thuộc diện tạm trú và số vắng lai sống trên địa bàn, phát hiện được đối tượng mới đến cư trú. Phối hợp với lực lượng Cảnh sát giao thông trên toàn tỉnh trong công tác tuần tra, kiểm soát, Cảnh sát giao thông giúp lực lượng CSHS truy bắt các đối tượng phạm tội cướp giật tài sản. Bên cạnh đó, thông qua công tác đăng ký quản lý phương tiện giao thông, lực lượng Cảnh sát giao thông giúp lực lượng CSHS phát hiện những phương tiện không rõ nguồn gốc, những phương tiện là vật chứng của vụ án phục vụ cho công tác điều tra chứng minh tội phạm và người phạm tội. Ngoài ra lực lượng CSHS còn phối hợp với các lực lượng Kỹ thuật hình sự, Cảnh sát 113, lực lượng bảo vệ chuyên trách trong các doanh nghiệp tại các khu công nghiệp thường xuyên trao đổi thông tin, hỗ trợ hoạt động nghiệp vụ trong công tác đấu tranh chống tội phạm cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

Đối với Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang trong 5 năm qua đã làm tốt công tác thực hành quyền công tố trong giai đoạn điều tra các vụ án cướp giật tài sản, bảo đảm việc khởi tố đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, đảm bảo mọi hành vi phạm tội đều được phát hiện và xử lý nghiêm minh, không để lọt tội phạm, không làm oan người vô tội.

Với lực lượng xét xử, Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang đã có nhiều nỗ lực trong hoạt động xét xử. Tất cả các vụ án cướp giật tài sản xảy ra trên địa bàn tỉnh Tiền Giang đều được xử lý bằng bản án nghiêm minh, đúng pháp luật.

Bên cạnh những mặt đã đạt được trong đấu tranh chống tội phạm cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Tiền Giang còn bộc lộ những mặt hạn chế:

Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tội phạm nói chung và tội cướp giật tài sản nói riêng chưa được các cơ quan, ban ngành của tỉnh quan tâm đúng mức, việc tuyên truyền còn chung chung chưa có trọng tâm, trọng điểm, chưa có biện pháp để người dân tự giác thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ đấu tranh chống tội phạm, chưa khen thưởng kịp thời và nhân rộng gương điển hình tiên tiến trong đấu tranh chống tội phạm cướp giật tài sản.

Công tác quản lý tình hình tội phạm của lực lượng Công an còn yếu, thậm chí còn lơ là, có trường hợp còn bao che tội phạm, chưa phát huy hết sức mạnh tổng hợp của quần chúng nhân dân nên công tác đấu tranh với tội phạm cướp giật tài sản chưa phát huy hiệu quả.

Công tác điều tra truy xét các vụ án cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Tiền Giang trong 5 năm qua chỉ đạt tỷ lệ 60,23% trong tổng số tội phạm đã xảy ra, số đối tượng phạm tội vẫn sống nhỡn như ngoài vòng pháp luật chưa được xử lý và sẽ tiếp tục phạm tội.

Lực lượng điều tra viên, trinh sát hình sự trên địa bàn tỉnh Tiền Giang còn mỏng, chưa chuyên sâu, chưa bố trí cán bộ phù hợp gắn với từng loại tội phạm, từng địa bàn; trình độ pháp luật, trình độ nghiệp vụ và năng lực chuyên môn chưa đáp ứng, chưa theo kịp diễn biến của THTP cướp giật tài sản.

Việc kết hợp giữa các cơ quan bảo vệ pháp luật: Công an, Viện kiểm sát và Tòa án để xử lý tội cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Tiền Giang còn chưa chặt chẽ, thiếu thống nhất quan điểm đường lối xử lý, có trường hợp trả hồ sơ điều tra bổ sung nhiều lần, thay đổi tội danh..... làm ảnh hưởng không nhỏ đến công tác đấu tranh phòng chống loại tội phạm cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh.

Từ thực trạng công tác đấu tranh phòng, chống tội cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Tiền Giang, tác giả nhận thấy để làm hạn chế, đẩy lùi tội phạm cướp giật tài sản cần phải tiến hành cùng lúc song song cả hai biện pháp, không được coi nhẹ biện pháp nào. Cả hai biện pháp đều rất quan trọng. Tầm quan trọng được thể hiện ở chỗ, còn tội phạm cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Tiền Giang thì lực lượng Công an tỉnh vẫn phải tiến hành các biện pháp điều tra khám phá nhằm đảm bảo cho cuộc sống bình yên cho nhân dân. Và còn tội phạm cướp giật tài sản thì vẫn phải áp dụng các biện pháp phòng ngừa nhằm kiềm chế làm giảm tội phạm cướp giật tài sản xảy ra trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

Kết luận Chương 2

Chương 2 của luận văn tác giả tập trung phân tích tình hình nguyên nhân, điều kiện và thực trạng công tác đấu tranh phòng, chống tội cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Tiền Giang. Luận văn cũng đã thông qua các thông số và đi sâu nghiên

cứu thực trạng áp dụng các giải pháp phòng ngừa tình hình tội phạm cướp giật tài sản, nêu ra được những kết quả đạt được, những hạn chế, tồn tại và nguyên nhân của những hạn chế, tồn tại trong công tác phòng ngừa tình hình tội phạm của các chủ thể phòng ngừa tình hình tội phạm trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

Từ quan điểm tiếp cận nghiên cứu theo lý luận chung về tình hình tội phạm ở nước ta, áp dụng vào việc xem xét, đánh giá thực trạng, phân hiện và phân ần của tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Tiền Giang thì phải thừa nhận một điều rằng, nếu như phân hiện của tình hình tội cướp giật tài sản là tổng thể những hành vi phạm tội cùng chủ thể của những hành vi đó được phát hiện và xử lý theo pháp luật trong một khoảng thời gian nhất định, thì phần ần của tình hình tội cướp giật tài sản phải dựa vào mức độ bộc lộ của hành vi phạm tội và các mối quan hệ của hành vi phạm tội với các chủ thể có liên quan như người bị hại, nhân chứng..... Tội cướp giật tài sản tuy chỉ là một trong số các loại tình hình tội phạm thực tế đang tồn tại trên địa bàn tỉnh Tiền Giang hiện nay, song tình hình tội cướp giật tài sản vẫn là một chính thể độc lập và luôn chiếm tỷ trọng lớn trong toàn bộ số vụ án hình sự đã được đưa ra xét xử hàng năm trên địa bàn tỉnh Tiền Giang; chính vì thế nên sự tăng hay giảm tỷ lệ ần của tội này đều có ảnh hưởng lớn đến tình hình tội phạm cũng như đến hiệu quả đấu tranh phòng, chống tội phạm trên địa bàn tỉnh Tiền Giang giai đoạn hiện nay. Qua đó, tác giả đã chỉ ra những yếu tố có thể trở thành nguyên nhân, điều kiện của loại tội, kết quả nghiên cứu ở Chương 1 và Chương 2 trên đây là nền tảng cho nội dung nghiên cứu và làm cơ sở để đưa ra các giải pháp phòng ngừa trong Chương 3, những dự báo về tình hình tội phạm cướp giật tài sản và tăng cường các giải pháp, nguồn lực, hoàn thiện tổ chức phòng ngừa tình hình tội phạm cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới.

Chương 3
CÁC GIẢI PHÁP KHẮC PHỤC
NGUYÊN NHÂN, ĐIỀU KIỆN CỦA TỘI CƯỚP GIẬT TÀI SẢN
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TIỀN GIANG

3.1. Dự báo tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Tiền Giang

3.1.1. Cơ sở dự báo tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Tiền Giang

Trong thời gian tới, những diễn biến phức tạp của tình hình chính trị, kinh tế thế giới, khu vực và trong nước chắc chắn sẽ tác động trực tiếp đến ANCT - TTATXH trên địa bàn tỉnh Tiền Giang. Để dự báo chính xác THTP ở Tiền Giang trong thời gian tới cần dựa trên kế hoạch phát triển kinh tế, quy mô dân số và chiến lược phòng, chống tội phạm của tỉnh.

3.1.1.1. Về kế hoạch phát triển kinh tế

Thực hiện Quyết định số 142/QĐ-TTg ngày 28/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội tỉnh Tiền Giang đến năm 2020, định hướng đến năm 2030. Nghị quyết Đảng bộ lần thứ X của HĐND tỉnh Tiền Giang nhiệm kỳ 2015 - 2020, Tiền Giang phấn đấu đến năm 2020 là tỉnh phát triển bền vững trong vùng Đồng bằng sông Cửu Long và là một trong những tỉnh hoàn thành sớm công cuộc CNH - HĐH.

Theo nội dung của đề án điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển các khu công nghiệp tỉnh Tiền Giang đến năm 2020 của UBND tỉnh Tiền Giang thì tình hình phát triển kinh tế của tỉnh Tiền Giang sẽ có nhiều thay đổi, như sau:

- a) Thu nhập bình quân đầu người (giá thực tế) năm 2020 đạt khoảng 74 - 78 triệu đồng. Rút ngắn dần khoảng cách so với cả nước về GDP/người.
- b) Kim ngạch xuất khẩu năm 2020 đạt khoảng 3.400 triệu USD.
- c) Phần đầu thu ngân sách năm 2020 đạt trên 9.000 tỷ đồng.

3.1.1.2. Về quy mô dân số

Tốc độ phát triển dân số trung bình khoảng 0,8%/năm; giảm tỷ lệ sinh bình quân hàng năm 0,1‰ trong giai đoạn 2016 - 2020. Dân số trung bình đến năm 2020 là 1.800 ngàn người.

Những định hướng phát triển kinh tế và quy mô dân số của tỉnh có ảnh hưởng không nhỏ đến THTP nói chung và tình hình tội cướp giật tài sản nói riêng, bởi vì:

a) Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân 05 năm thời kỳ 2016 - 2020 khoảng 9 - 10%/năm (giá so sánh 2010).

b) Cơ cấu kinh tế năm 2020: Công nghiệp - Xây dựng chiếm 35 - 35,5%; Dịch vụ chiếm 36,1 - 37% và Nông, lâm, ngư nghiệp chiếm 27,5 - 28,9%.

c) Việc quy hoạch một diện tích lớn đất sản xuất nông lâm nghiệp vào khu công nghiệp làm cho số lượng lao động ở các vùng nông thôn không có việc làm trong khi các khu công nghiệp chỉ đang trong quy hoạch, chưa đưa vào sản xuất, kinh doanh nên chưa tạo ra việc làm cho người dân. Mặt khác, khi người dân nhận được tiền đền bù, giải tỏa thì có tâm lý hưởng thụ, lao vào ăn chơi, đến khi hết tiền thì nảy sinh ý định phạm tội.

d) Sự gia tăng nhanh chóng của lực lượng lao động ngoài tỉnh vào Tiền Giang đã tạo nên sức ép về việc làm cũng như trật tự xã hội của tỉnh trong khi trình độ học vấn, tay nghề không có. Họ chủ yếu sống bằng lao động chân tay, thu nhập không ổn định nên nguy cơ nảy sinh tội phạm là rất lớn.

đ) Hằng năm, trên địa bàn tỉnh Tiền Giang tiếp nhận các đối tượng mới tha tù, đi cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng về gia đình. Số đối tượng này không có công ăn việc làm hoặc có việc làm nhưng không ổn định, chưa được quản lý chặt chẽ. Đây là điều kiện để tiếp tục tái phạm, trong đó có tội cướp giật tài sản.

e) Do Tiền Giang là cửa ngõ “miền Tây” nên việc giao thương giữa các vùng, miền và việc quản lý văn hóa, quản lý vũ khí, chất nổ, chất độc, quản lý con người, thời gian tới, công tác này cũng sẽ gặp nhiều khó khăn.

g) Từ kết quả công tác điều tra từ năm 2011 - 2015 cho thấy, số vụ án điều tra đưa ra xét xử chiếm tỷ lệ rất thấp so với tổng số vụ án cướp giật đã xảy ra trên địa bàn. Số đối tượng này đến các địa phương khác ẩn náu khi có điều kiện thuận lợi sẽ quay lại tiếp tục phạm tội.

h) Đối tượng phạm tội ngày càng nhiều nhưng lực lượng tham gia phòng, chống tội phạm ngày càng ít bởi tính chất nguy hiểm, liều lĩnh, manh động đã gây tâm lý hoang mang, lo sợ cho quần chúng nhân dân. Trong thời gian tới lực lượng

Cảnh sát hình sự - Công an tỉnh Tiền Giang còn mỏng, trình độ không đồng đều, việc đầu tư cơ sở vật chất và trang bị phương tiện còn thiếu nên hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm cướp giật tài sản sẽ vẫn còn gặp nhiều khó khăn.

Từ những cơ sở trên, sẽ cho chúng ta dự báo chính xác THTP nói chung và tội cướp giật tài sản nói riêng trên địa bàn tỉnh Tiền Giang trong thời gian tới.

3.1.2. Nội dung dự báo tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Tiền Giang

Dựa vào báo cáo của UBND tỉnh Tiền Giang về tình hình phát triển kinh tế - xã hội từ năm 2011 - 2015 và kế hoạch phát triển đến năm 2020; về báo cáo tổng kết công tác phòng, chống tội phạm năm 2015 và phương hướng năm 2016 của Công an tỉnh Tiền Giang; Đề án điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển các khu công nghiệp tỉnh Tiền Giang đến năm 2020, Nghị Quyết về phát triển kinh tế xã hội tỉnh Tiền Giang từ năm 2015 - 2020 của HĐND tỉnh, tác giả dự đoán trong thời gian tới như sau: *“Tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Tiền Giang sẽ có diễn biến phức tạp, theo chiều hướng gia tăng cả về số vụ, số đối tượng và tính chất, mức độ hoạt động cũng như hậu quả tác hại sẽ nghiêm trọng hơn rất nhiều”*, cụ thể:

- Thông số về lượng của tội phạm: Việc nhiều khu công nghiệp được quy hoạch, xây dựng và đưa vào hoạt động trong thời gian tới, sẽ thu hút một lượng lớn người lao động và kéo theo các dịch vụ nhà hàng, khách sạn, nhà nghỉ, nhà trọ, karaoke, massage..... xuất hiện. Tình hình trật tự xã hội ở khu vực tập trung đông dân cư cũng như toàn tỉnh Tiền Giang sẽ diễn biến phức tạp, nhiều tệ nạn có điều kiện phát triển dẫn đến nguy cơ nảy sinh tội phạm cao. Vì vậy, số lượng tội phạm cướp giật tài sản sẽ không giảm mà tiếp tục có xu hướng tăng và tập trung các khu công nghiệp, khu dân cư đông đúc.

- Thông số về chất của tội phạm:

Cơ cấu tội phạm sẽ không có sự thay đổi lớn, hành vi cướp giật tài sản vẫn chiếm tỷ lệ cao trong nhóm tội xâm phạm sở hữu. Do đó, tỷ lệ giữa tội phạm cướp giật tài sản trong tổng thể tội phạm hình sự xảy ra trên địa bàn tỉnh Tiền Giang sẽ có sự thay đổi lớn.

Do điều kiện kinh tế phát triển, đời sống người dân thay đổi, khả năng nhận thức được nâng lên phù hợp với quá trình CNH - HĐH nên tính chất phạm tội sẽ nguy hiểm hơn rất nhiều, cụ thể như:

Về chủ thể phạm tội: Người phạm tội cướp giật tài sản ngày càng “trẻ hóa”. Ngoài người phạm tội chuyên nghiệp có tiền án, tiền sự tại địa phương thì là số người phạm tội gây án từ các tỉnh khác trốn về Tiền Giang lẫn trốn, ẩn náu và tiếp tục gây án, các đối tượng nghiện hút, đối tượng phạm tội đang bị truy nã, số đối tượng bị lôi kéo rủ rê không có việc làm hoặc việc làm không ổn định, nhân dân lao động, học sinh, sinh viên cũng có thể làm gia tăng nhóm đối tượng phạm tội này. Đặc biệt là số thanh thiếu niên thiếu rèn luyện, chây lười lao động, đua đòi chạy theo vật chất sẽ cấu kết thành những băng, nhóm cướp giật tài sản để có tiền tiêu xài, ăn chơi trác táng. Số thanh thiếu niên này phát triển rất nhanh, lại rất khó quản lý và kiểm soát.

Về phương thức, thủ đoạn phạm tội: Phương thức, thủ đoạn hoạt động của tội cướp giật tài sản ngày càng đa dạng, phức tạp và tìm mọi cách để che giấu hành vi phạm tội vì người phạm tội nhận thức rõ hơn hậu quả pháp lý phải gánh chịu do hành vi phạm tội gây ra. Người phạm tội cướp giật tài sản có sự cấu kết, móc nối hình thành các băng nhóm chuyên tổ chức cướp giật tài sản. Do đó loại tội phạm này ở Tiền Giang trong thời gian tới vẫn diễn biến hết sức phức tạp.

Về địa bàn phạm tội: Địa bàn mà người phạm tội cướp giật tài sản thực hiện tội phạm vẫn tập trung ở những nơi đông dân cư đông đúc, các địa bàn giáp ranh với các tỉnh như: Long An, Đồng Tháp, Vĩnh Long, Bến Tre..... Cùng với sự phát triển nhanh của các khu công nghiệp trên địa bàn này sẽ kéo theo rất nhiều điều kiện thuận lợi cho các đối tượng lợi dụng cơ hội để phạm tội.

Về hậu quả của tội phạm: Hậu quả thiệt hại cho chính nạn nhân, gia đình và cho xã hội trong các vụ án cướp giật tài sản sẽ có xu hướng lớn hơn. Ngoài những thiệt hại về vật chất do mất mát tài sản, tội phạm cướp giật tài sản còn gây thiệt hại đến tính mạng, sức khỏe, gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân, làm cho tình hình ANCT-TTATXH trên địa bàn mất ổn định.

Về nạn nhân: Nạn nhân của tội phạm cướp giật tài sản gồm rất nhiều nạn nhân khác nhau nhưng chủ yếu là nữ giới đang làm việc trong các khu công nghiệp,

tăng ca về khuya, những người chở hàng hóa công kênh có đeo dây chuyền, phụ nữ đi một mình về trên đoạn đường vắng ít người qua lại, những người mua bán một mình đêm khuya, các đôi tình nhân tâm sự ở những nơi vắng vẻ, các gia đình, các chủ hộ kinh doanh cá thể như: tiệm vàng, tiệm tạp hóa...

Về tài sản: Tài sản mà người phạm tội cướp giật tài sản thường chú ý là những loại tài sản có giá trị cao, gọn nhẹ, dễ vận chuyển, cất giấu, tiêu thụ như: tiền, vàng, xe máy, điện thoại di động.....

3.2. Giải pháp phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Tiền Giang

3.2.1. Giải pháp chung khắc phục nguyên nhân, điều kiện của tội cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Tiền Giang

Do thực trạng chung, mặt trái của nền kinh tế thị trường, phân hóa giàu nghèo, công tác giáo dục, định hướng về nghề nghiệp, giáo dục tư tưởng, đạo đức, giáo dục truyền thống của các cơ quan ban ngành, đoàn thể còn nhiều hạn chế, hiệu quả thấp; một số gia đình buông lỏng việc quản lý con cái, nhiều thanh niên không có nghề nghiệp, thiếu việc làm, bỏ nhà đi hoang, bị phần tử xấu lôi kéo phạm tội; người dân còn lơ là mất cảnh giác trong việc quản lý tài sản cá nhân; các quy định của pháp luật liên quan đến công tác phòng, chống tội phạm còn nhiều bất cập, nhất là Luật Xử lý Vi phạm hành chính dẫn đến làm gia tăng nguồn phát sinh tội phạm và việc áp dụng cùng lúc hai dự án Luật cũ và mới (BLHS, BLTTHS), việc áp dụng nguyên tắc có lợi cho người phạm tội chưa có hướng dẫn cụ thể, còn nhiều chông chéo, công tác bắt tạm giữ, tạm giam người phạm tội ít nghiêm trọng gặp nhiều khó khăn trong thực tế, dẫn đến đối tượng có thái độ coi thường pháp luật, trong khi đây là đối tượng dễ phát sinh phạm tội mới nếu để ngoài xã hội; công tác quản lý đối tượng, nhất là ở cơ sở chưa tốt, các ngành, đoàn thể chưa tham gia tích cực với lực lượng Công an trong phối hợp quản lý đối tượng, tổ chức các biện pháp phòng ngừa tội phạm, tổ chức công tác phát động phong trào toàn dân bảo vệ ANTTQ..... mà có tư tưởng khoán trắng và xem đây là nhiệm vụ của lực lượng Công an. Phương thức và thủ đoạn hoạt động của tội phạm nói chung, tội phạm cướp giật tài sản nói riêng ngày càng tinh vi, manh động và liều lĩnh. Nhiều vụ án, vụ việc xảy ra không để lại

dấu vết, đặc điểm nhận dạng của đối tượng đã gây cho công tác điều tra truy bắt các đối tượng gặp nhiều khó khăn.

Vì vậy nhằm nâng cao nhận thức về nguyên nhân, điều kiện của tội cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Tiền Giang thì lực lượng Công an và các ban ngành, đoàn thể phải có sự phối hợp tích cực trong tổ chức các biện pháp đấu tranh phòng, chống tội phạm. Nhất là phải làm tốt công tác tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân với những hình thức, nội dung phong phú đa dạng nhưng phải phù hợp với từng địa bàn, từng đối tượng; theo giới, theo ngành; công tác quản lý, giáo dục các đối tượng tại cơ sở, nhất là số thanh niên không nghề nghiệp, thường ăn chơi đua đòi, tụ tập uống rượu bia say gây rối, đâm đánh nhau, đối tượng thường hay cờ bạc..... Tạo công ăn việc làm, sân chơi giải trí lành mạnh phù hợp cho mọi tầng lớp, đối tượng trong mọi lứa tuổi.

Tăng cường công tác quản lý hành chính về TTXH, nhất là công tác quản lý cư trú khách sạn, nhà trọ nhằm để phát hiện đối tượng nghi vấn. Quản lý ngành nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT, công tác quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm hành chính nhằm phòng ngừa, răn đe tội phạm lợi dụng sơ hở trong công tác quản lý của các cơ sở chức năng để ẩn náu hoạt động phạm tội. Đây cũng là nguyên nhân, điều kiện để hình thành các loại tội phạm, trong đó có tội phạm cướp giật tài sản.

Các lực lượng chức năng cần phối hợp và tăng cường công tác tuần tra kiểm soát trên địa bàn, kết hợp với các lực lượng đảm bảo trật tự an toàn giao thông và phòng, chống tội phạm để kịp thời phát hiện ngăn chặn, xử lý các vụ việc mới phát sinh, không để hình thành phức tạp, gây hậu quả nghiêm trọng.

Cần làm sáng tỏ nguyên nhân, điều kiện tội cướp giật tài sản, hệ thống các giải pháp ngăn chặn tội phạm và khắc phục tồn tại, hạn chế yếu kém nguyên nhân, điều kiện cụ thể trong phòng ngừa tội cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Tiền Giang bao gồm những giải pháp không để cho tội phạm xảy ra, hoặc không cho tội phạm được thực hiện đến cùng và những giải pháp ngăn chặn không để xảy ra tình trạng tái phạm.

3.2.1.1. Giải pháp làm hạn chế, loại trừ các nguyên nhân, điều kiện do yếu tố chủ quan

Hầu hết người phạm tội cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Tiền Giang có trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật hạn chế. Do đó, giải pháp quan trọng nhất là không ngừng nâng cao trình độ học vấn, kiến thức pháp luật trong nhân dân. Trình độ dân trí được nâng cao là vấn đề quan trọng không những đối với công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm mà còn có ý nghĩa trong xây dựng đất nước trong tương lai. Ngoài kiến thức phổ thông được học ở nhà trường, người dân cần phải được trang bị những kiến thức về chủ trương chính sách của Đảng và luật pháp của Nhà nước để tránh trường hợp người dân vi phạm do không hiểu biết pháp luật.

Thực hiện các biện pháp khuyến khích học sinh đến trường bằng cách gia đình tạo điều kiện thuận lợi cho con em học tập, khen thưởng kịp thời để kích thích việc học tập của trẻ, kịp thời uốn nắn tư tưởng lệch lạc như ham chơi, bỏ học, đua đòi; nhà trường cần phối hợp chặt chẽ với gia đình trong việc thông báo kịp thời tình hình học tập của học sinh, nhất là những học sinh có xu hướng chán học, khen thưởng kịp thời những học sinh có thành tích xuất sắc, xử lý nghiêm minh đối với những học sinh vi phạm kỷ luật của nhà trường; chính quyền địa phương cần nắm được học sinh trên địa bàn, theo dõi thành tích của từng em để có thể khen thưởng kịp thời những học sinh có thành tích học tập tốt và tìm hiểu những trường hợp học sinh bỏ học để vận động, giúp đỡ. Các ban ngành đoàn thể vận động các doanh nghiệp đóng trên địa bàn và các nhà từ thiện trao học bổng hoặc gây quỹ giúp đỡ những học sinh nghèo vượt khó. Các tổ chức xã hội phối hợp với Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh vận động người dân, nhất là những người ở vùng sâu, vùng xa để nâng cao nhận thức của người dân về vai trò quan trọng của việc học tập, loại trừ các trường hợp cha mẹ có điều kiện nhưng không muốn cho con đến trường.

Sở Tư pháp và Sở Giáo dục - Đào tạo tỉnh Tiền Giang cần phối hợp đưa kiến thức pháp luật vào chương trình đào tạo của nhà trường nhằm trang bị những kiến thức căn bản về pháp luật và giúp cho việc lựa chọn hành vi xử sự một cách đúng đắn, không vi phạm quy định pháp luật. Thường xuyên tổ chức các buổi trao đổi định hướng nghề nghiệp tương lai cho các em học sinh, nhất là các em đang học lớp 12 học những ngành nghề trên địa bàn tỉnh đang cần, tránh trường hợp học sinh

không chọn được ngành nghề sau khi tốt nghiệp ra trường mà không có việc làm. Bên cạnh đó, phải thường xuyên phối hợp với Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh và các tổ chức xã hội khác tiến hành các cuộc tuyên truyền pháp luật cho nhân dân, nhất là khu vực vùng sâu, vùng xa, khu đông dân cư, các khu nhà trọ của công nhân tại các khu công nghiệp vào ngày chủ nhật để tháo gỡ những khó khăn, thắc mắc về các quy định của pháp luật liên quan đến chế độ lao động, hôn nhân gia đình và tội phạm. Đài phát thanh truyền hình Tiền Giang kết hợp với các cơ quan bảo vệ pháp luật đưa hình ảnh, tin bài có liên quan đến tội phạm nhằm nâng cao tinh thần cảnh giác của người dân.

Bên cạnh trình độ học vấn thấp, sự hiểu biết pháp luật hạn chế thì không có việc làm hoặc việc làm không ổn định cũng là nguyên nhân dẫn đến tội phạm. Vì vậy giải pháp căn bản là phải tạo ra nhiều việc làm cho người dân nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống, giảm khoảng cách về mức sống giữa hộ dân cư giàu và hộ dân cư nghèo, thu hẹp khoảng cách giữa nông thôn và thành thị, tạo nhiều quỹ phúc lợi xã hội. Cần phải đa dạng hóa các ngành nghề phù hợp với trình độ của mọi đối tượng. Ưu tiên tập trung phát triển kinh tế cho các khu vực nông thôn, quan tâm tạo điều kiện phát triển các trung tâm xúc tiến việc làm, trên cơ sở đó tạo nguồn việc làm cho người lao động, mở các trung tâm dạy nghề, các trường dạy nghề ở những nơi tinh thu hồi đất của nông dân. Sau khi bồi thường, đền bù đất đai cần tổ chức dạy nghề cho những người nông dân và các thanh thiếu niên nông thôn một nghề để họ có tay nghề, tránh để thanh niên trong độ tuổi lao động nhàn rỗi không có việc làm. Bên cạnh đó, cần đào tạo nghề cho số người cai nghiện tái hòa nhập cộng đồng, những người được đặc xá, tù tha về..... để họ có trình độ nghề đáp ứng được yêu cầu của thị trường lao động, góp phần làm giảm thất nghiệp, hạn chế phát sinh những nguyên nhân, điều kiện của THTP nói chung và tội cướp giật tài sản nói riêng.

Con đường dẫn đến tội phạm là người phạm tội có nhận thức lệch lạc về thỏa mãn nhu cầu cá nhân không lành mạnh, có nhiều thói quen và quan hệ xã hội xấu. Để loại trừ nguyên nhân này thì biện pháp về tư tưởng, văn hóa, giáo dục và đào tạo là biện pháp hữu hiệu nhất, bởi vì tư tưởng, văn hóa, giáo dục và đào tạo là những

yếu tố trực tiếp để hình thành và phát triển toàn diện nhân cách của con người trong xã hội. Văn hóa được biểu hiện trong hành vi, lối sống và trong hoạt động cũng như trong kết quả, sản phẩm hoạt động của con người. Giải pháp về tư tưởng, văn hóa, giáo dục và đào tạo là tổng hợp các biện pháp được tiến hành về mặt tư tưởng, giáo dục, đào tạo nhằm mục đích tác động vào ý thức của con người làm cho con người tin tưởng vào những chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nâng cao ý thức trách nhiệm công dân, đặc biệt là ý thức tuân thủ và chấp hành pháp luật.

Qua nghiên cứu các vụ án cướp giết tài sản đã xảy ra trên địa bàn tỉnh Tiền Giang cho thấy người tội phạm đều có trình độ học vấn thấp, trình độ văn hóa kém, đạo đức con người thì bị biến chất sa đọa, coi thường pháp luật, coi thường tài sản của người khác nhất là thanh thiếu niên phạm tội ngày càng nhiều hơn. Vì vậy, cần phải tăng cường sự giáo dục kết hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong việc đào tạo con người ngay từ tuổi thanh thiếu niên. Ngoài việc dạy kiến thức phổ thông cần phải đưa pháp luật vào nhà trường thành những môn học chính khóa bắt buộc để giảng dạy trong các trường trung học phổ thông, trường trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học..... Thông qua các hình thức, các môn học xã hội như đạo đức, tâm lý..... để tuyên truyền ý thức pháp luật cho các em nắm bắt kịp thời và hiểu biết sâu rộng hơn.

Bên cạnh đó cũng cần phải tăng cường giáo dục nhân dân ý thức tôn trọng tài sản, tính mạng, sức khỏe của người khác, làm cho nhân dân nhận thức đúng đắn về giá trị đồng tiền làm ra bằng chính mồ hôi, sức lao động của mình, chống tư tưởng tham lam, ích kỷ, kiếm tiền bằng con đường phi pháp, giáo dục cho mọi người tránh xa tệ nạn xã hội như xem phim đồi trụy, ma túy, cờ bạc..... nhằm giúp cho mọi người tự giữ gìn nhân cách của mình, không làm phát sinh những hiện tượng tiêu cực vi phạm pháp luật do muốn thỏa mãn nhu cầu lệch lạc mà phải thực hiện bằng con đường phạm tội.

Sự mất cảnh giác, thiếu cẩn trọng trong việc cất giữ, bảo vệ tài sản là nguyên nhân đầu tiên trở thành nạn nhân của tội phạm cướp giết tài sản trên địa bàn tỉnh Tiền Giang. Do đó, giải pháp là tăng cường cảnh giác tự bảo vệ tài sản mỗi khi đi ra ngoài là giải pháp hữu hiệu nhất.

Để góp phần vào công cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung và tội phạm cướp giật tài sản nói riêng, tác giả đưa ra các giải pháp và cách phòng tránh với từng trường hợp cụ thể như sau:

Một là, khi lưu thông trên đường bằng phương tiện cá nhân, không nên đeo đồ trang sức có giá trị cao như vòng vàng, dây chuyền, bông tai..... nếu đeo đồ trang sức cần phải trang bị áo khoác, khăn choàng, chú ý quan sát qua gương chiếu hậu, nếu phát hiện có đối tượng bám theo hãy nhanh chóng dừng xe vào lề đường, nếu cần thiết thì gọi điện cho người thân.

Hai là, khi đi trên đường, nên đi với nhiều người, hạn chế đi một mình, nhất là ở những đoạn đường vắng, thiếu ánh sáng hoặc đi vào những nơi chưa quen đường, hạn chế việc đi sớm về khuya ở những đoạn đường không an toàn. Cần tìm hiểu rõ nơi đến trước khi đi. Nếu có hỏi thăm đường nên hỏi các chiến sĩ Công an ở các chốt giao thông.

Ba là, khi lưu thông bằng xe máy trên đường, hãy biết tự bảo vệ bản thân và tài sản, không đeo nhiều đồ trang sức, những tài sản có giá trị nên để trong cốp xe, nếu có mang giỏ xách nên cài quai chắc chắn vào thân xe. Khi cần gọi điện thoại, nên dừng hẳn xe và chọn vị trí an toàn để nói chuyện.

Bốn là, nếu đến ngân hàng để giao dịch, nên cẩn thận vì các đối tượng cướp giật tài sản thường rình rập ở gần đây. Nếu rút số lượng tiền lớn, nên đi với người thân, nên sử dụng phương tiện xe ô tô. Khi rút thẻ ATM, hãy đến ngân hàng hoặc đến các trụ ATM có giữ xe hoặc có bảo vệ.

Năm là, cách xử lý một số tình huống trên đường: Nếu thấy có đối tượng khả nghi bám theo, nên dừng xe và quan sát tình hình. Nếu không an toàn, có thể vào quán uống nước và tiếp tục quan sát đối tượng bám theo. Nếu thấy không an tâm, nên điện thoại cho người thân nhờ hỗ trợ. Các đối tượng cố tình dàn cảnh để cướp giật tài sản như: Thông báo xe có vấn đề đề nghị được giúp đỡ, cố tình va quệt xe, vu khống bạn tông xe rồi bỏ chạy, dựng chuyện đánh ghen..... Khi gặp trường hợp như vậy, cần thật bình tĩnh để xử lý: khóa cổ xe, bảo vệ túi xách, phòng ngừa bị móc túi hoặc bị giật đồ, có hành động thu hút mọi người chú ý và nhờ giúp đỡ, điện thoại cho cảnh sát 113. Không nên nghe theo lời đề nghị của chúng, không nên tranh cãi với chúng. Nếu đối tượng áp sát, có hành vi đe dọa hoặc tấn công thì cách

tốt nhất là rút chìa khóa xe và bỏ chạy, vừa chạy vừa tri hô và nhờ mọi người giúp đỡ. Đối tượng đã ra tay giật đồ, nếu có khả năng khống chế chúng thì hãy ra tay bắt chúng, nếu không có khả năng khống chế thì chú ý các đặc điểm của đối tượng như hình dáng, phương tiện chúng dùng gây án, dùng điện thoại để chụp hình, tri hô nhờ mọi người giúp đỡ. Sau đó, hãy bình tĩnh kiểm tra xem vừa bị cướp giật những gì và đề phòng những kẻ hôi của, hoặc đồng bọn của chúng trà trộn nhằm tiếp tục tìm sơ hở để tiếp tục cướp giật tài sản hoặc để đánh lạc hướng cơ quan Công an. Gặp trường hợp này cần nhanh chóng đến cơ quan Công an gần nhất để báo và cung cấp những thông tin cần thiết để Công an vào cuộc nhanh chóng phá án.

3.2.1.2. Giải pháp làm hạn chế, loại trừ các nguyên nhân, điều kiện do yếu tố khách quan

Gia đình là nơi hình thành tư tưởng, tình cảm, nhân cách của con người, là “cơ quan tuyên truyền, giáo dục” rất quan trọng giúp trẻ định hướng cuộc sống. Vì vậy, việc tuyên truyền, giáo dục những kiến thức, phương pháp và kỹ năng sống cho trẻ là vô cùng cần thiết. Những bậc cha mẹ cần trang bị những kiến thức về tâm lý lứa tuổi, giới tính và kỹ năng về giáo dục, nuôi dạy con cái góp phần hình thành phẩm chất, nhân cách tốt cho trẻ.

Trong thời gian qua, do điều kiện kinh tế gia đình khó khăn, nhiều bậc cha mẹ mãi lo kiếm tiền mà chưa quan tâm, chăm sóc con cái, chỉ biết phó mặc cho người giúp việc hoặc nhà trường. Chính việc gia đình bỏ bê con cái nên con cái tiềm ẩn nhiều thói hư tật xấu trở nên khó giáo dục, dạy bảo. Bên cạnh đó, nhiều gia đình mâu thuẫn, bạo hành, thiếu hòa thuận, có trường hợp còn vi phạm pháp luật, phạm tội..... những điều này sẽ tác động trực tiếp đến sự phát triển tâm, sinh lý, nhân cách đứa trẻ, từ đây đã hình thành phẩm chất tâm lý tiêu cực như coi thường đạo đức, thuần phong mỹ tục, coi thường pháp luật..... khi lớn lên luôn có hành vi, xử sự không đúng chuẩn mực xã hội dễ đi vào con đường phạm tội. Do đó, việc tuyên truyền, giáo dục để loại bỏ những tiêu cực trong gia đình mất đi những tác động xấu đến việc hình thành nhân cách, phẩm chất tiêu cực của đứa trẻ sẽ góp phần quan trọng trong việc phòng ngừa nguy cơ trở thành nạn nhân của tội phạm.

Nhà trường là môi trường thứ hai trong việc hình thành hệ tư tưởng, đạo đức, lý tưởng cho thế hệ trẻ. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của cơ chế thị trường hiện nay

một số ít trường có hiện tượng tiêu cực như phân biệt đối xử, việc dạy thêm học thêm, sự ưu ái cho các học sinh nhà giàu có..... Chính điều này đã nảy sinh tâm lý cho học sinh chán nản, thiếu kính trọng thầy cô. Cùng với đó là nội dung chương trình học quá nặng về kiến thức tự nhiên mà thiếu các môn học về giáo dục đạo đức, giáo dục công dân để rèn luyện nhân cách của trẻ. Do đó, thời gian tới trên địa bàn tỉnh Tiền Giang cũng như cả nước cần nghiên cứu hoàn thiện nội dung chương trình vừa đảm bảo kiến thức khoa học tự nhiên, khoa học xã hội nhưng vẫn giáo dục được đạo đức, “Kỹ năng sống” là hết sức cần thiết và cấp bách. Có biện pháp triệt để loại bỏ những yếu tố tiêu cực trong các trường học và thầy cô giáo không chỉ là người thầy dạy văn hóa, kiến thức cho học sinh mà còn là người dạy các em đạo đức, nhân cách sống, là tuyên truyền viên, là tấm gương sáng để các em luôn noi theo.

Một xã hội phát triển bền vững là xã hội phải được kế thừa những truyền thống đạo đức, thuần phong mỹ tục tạo nên giá trị con người. Trong đó, cộng đồng dân cư là nơi hình thành và lan truyền các dư luận xã hội có ảnh hưởng lớn đến cuộc sống của mỗi cá nhân. Do đó, cần có sự kết hợp giữa truyền thống gia đình với cộng đồng dân cư để tuyên truyền, giáo dục thế hệ trẻ những giá trị truyền thống tốt đẹp của cha ông để họ có ý thức loại bỏ những tư tưởng, phẩm chất xấu, từ đó tự hoàn thiện bản thân họ.

Thời gian, địa điểm có vai trò trong việc hình thành cơ chế hành vi phạm tội. Việc tuyên truyền để mọi người dân nhận thức và có biện pháp phòng ngừa những nơi, những thời gian mà nguy cơ bị tội phạm cướp giật tài sản xâm hại là vô cùng cần thiết. Biện pháp tốt nhất là nâng cao cảnh giác, tránh một mình đi qua những nơi vắng vẻ, không đeo nhiều đồ trang sức khi đi trên đường, khi vận chuyển tiền, vàng nên sử dụng xe chuyên dụng, thuê người bảo vệ, tránh cho trẻ em đeo đồ trang sức đắt tiền khi đi học, đi chơi một mình.

Thời gian và địa điểm là nhân tố khách quan nhưng nếu chúng ta biết cách nâng cao cảnh giác, thực hiện các biện pháp phòng ngừa, nhất là trong các khoảng thời gian, không gian có tính rủi ro cao thì hoàn toàn có thể tránh được nguy cơ trở thành nạn nhân của tội phạm cướp giật tài sản.

Những người hoạt động nghề nghiệp trong những lĩnh vực có nguy cơ dễ trở thành nạn nhân của tội phạm cướp giật tài sản thì không nên đi làm về khuya, đi

một mình vào những đoạn đường vắng, nên tham gia các lớp tập huấn về kỹ năng phòng ngừa tội phạm, thường xuyên nghe thông tin trên báo, đài phát thanh về các phương pháp, thủ đoạn mới của tội phạm.

Tâm lý thích phô trương tài sản như đeo nhiều đồ trang sức đắt tiền khi đi đường, mất cảnh giác khi vừa chạy xe vừa nghe điện thoại..... là những nguyên nhân chủ yếu thúc đẩy làm tăng nguy cơ trở thành nạn nhân của tội phạm cướp giật tài sản. Vì vậy, biện pháp tốt nhất là loại bỏ những thói quen, lối sống do sự sơ hở, mất cảnh giác mỗi khi ra đường và đây cũng là nguyên nhân thúc đẩy thực hiện hành vi phạm tội.

Từ thực tiễn những bất cập phát sinh trong quá trình áp dụng BLHS năm 1999 về tội phạm nói chung và tội cướp giật tài sản nói riêng. Tại kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XIII, đã sửa đổi, bổ sung BLHS năm 1999, trong đó sửa đổi, bổ sung nhiều bất cập của tội cướp giật tài sản mà tác giả đã trình bày ở phần đặc điểm pháp lý hình sự. Cụ thể sửa đổi từ “chữ” thành “số”; tại khoản 2 của điều luật bỏ tình tiết “gây hậu quả nghiêm trọng”, bổ sung thêm hai tình tiết “gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự” và “phạm tội đối với người dưới 16 tuổi, phụ nữ mà biết là có thai, người già yếu hoặc người không có khả năng tự vệ”; tại khoản 3 bỏ tình tiết “gây hậu quả rất nghiêm trọng”, thêm tình tiết “lợi dụng thiên tai, dịch bệnh”; tại khoản 4 bỏ tình tiết “gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng”, bổ sung hai tình tiết mới là “làm chết người” và “lợi dụng hoàn cảnh chiến tranh” và vị trí các điểm tại các khoản của điều luật cũng có sự thay đổi theo hướng tính chất mức độ giảm dần từ cao đến thấp.

Việc sửa đổi những điểm bất cập và bổ sung những tình tiết mới của tội cướp giật tài sản ở BLHS năm 2015 có hiệu thi hành vào ngày 01/7/2016 có ý nghĩa rất lớn trong công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm trên phạm vi cả nước nói chung và trên địa bàn tỉnh Tiền Giang nói riêng trong thời gian tới.

3.2.2. Giải pháp cụ thể khắc phục nguyên nhân, điều kiện của tội cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Tiền Giang

3.2.2.1. Giải pháp ngăn chặn tội phạm “tiềm tàng” xảy ra

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến pháp luật cho quần chúng nhân dân, thông qua công tác này vừa nâng cao hiểu biết pháp luật để người

dân biết hành xử đúng pháp luật, vừa nâng cao ý thức cảnh giác và tinh thần đấu tranh của họ trước các hành vi vi phạm pháp luật. Công tác này cần được tiến hành thường xuyên, liên tục, sâu rộng đến mọi tầng lớp nhân dân, chú ý đến các khu vực vùng sâu, vùng xa, vùng nông thôn và các khu vực trọng điểm thường xuyên xảy ra cướp giật tài sản. Nội dung cần phải ngắn gọn, dễ hiểu, gần gũi và gắn với đời sống của nhân dân. Kịp thời phổ biến rộng rãi đến quần chúng nhân dân về những sơ hở, thiếu sót trong quản lý tài sản thường bị bọn cướp giật tài sản lợi dụng, phương thức, thủ đoạn phạm tội, thời gian, địa điểm thường xảy ra cướp giật tài sản, thông tin về đối tượng gây án để nhân dân chủ động phòng ngừa và phát hiện tội phạm. Tuyên truyền vận động người dân nâng cao cảnh giác khi mang theo tài sản ra đường, không nghe điện thoại khi đang đi xe máy, khi xe máy để nghe điện thoại cũng phải chọn địa điểm an toàn và cảnh giác, không nên đi một mình ở những đoạn đường tối, vắng, khi mang theo tài sản có giá trị lớn cần có biện pháp bảo vệ phù hợp. Tăng cường vận động người dân tích cực tham gia phát hiện, đấu tranh chống tội phạm cướp giật tài sản, kịp thời biểu dương, động viên khích lệ những tấm gương điển hình tích cực, có nhiều thành tích trong phòng chống cướp giật tài sản. Vận động các cửa hàng kinh doanh vàng bạc, điện thoại di động, các cơ sở cầm đồ cam kết không tiêu thụ tài sản không có nguồn gốc rõ ràng, khi phát hiện có nghi vấn phải báo ngay cho cơ quan Công an.

Kiểm soát chặt chẽ những người nghiện ma túy. Tệ nạn ma túy, đây cũng là tiền đề và cũng là kết quả của THTP nói chung và tình hình tội phạm cướp giật tài sản nói riêng. Do vậy, cần phải loại bỏ tên nạn này, trong đó có nội dung kiểm soát chặt chẽ người nghiện. Tiền Giang tính đến 25/6/2015, toàn tỉnh Tiền Giang có tổng số người nghiện ma túy đang được quản lý là: 2.466 người. Độ tuổi từ 16 - 30 chiếm 80% (So với năm 2008 tăng 06 lần). Trong đó: Cư trú trên địa bàn: 2.264 người (Nam: 2051; Nữ: 213) Bị giam giữ, ở các cơ sở cai nghiện, TGD, CSGD: 190 người; Quản lý theo Nghị định 111: 50 người; Sau cai nghiện: 480 người. Trong năm 2013 và 2014, Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội đã làm thủ tục bàn giao UBND cấp xã (trên địa bàn toàn tỉnh) để tiếp tục quản lý, theo dõi, hỗ trợ cho người sau cai nghiện tại nơi cư trú là 277 người. Ngoài ra hàng năm ngành Lao động - Thương binh xã hội đã phối hợp các ban ngành, đoàn thể có liên quan và

cá địa phương tổ chức giám sát lại (giám sát ngẫu nhiên) số người đang được quản lý sau cai nghiện tại địa phương, cụ thể: Năm 2013 giám sát 90/107 đối tượng đang bị quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú; Năm 2014 giám sát 111/107 đối tượng đang bị quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú. Kết quả: Tổng số đối tượng đang bị quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú được giám sát là: 201 đối tượng, trong đó: Số đối tượng hiện đang có mặt tại nơi cư trú: 139 đối tượng; Số đối tượng vắng, bỏ địa phương đi nơi khác: 62 đối tượng; Số người sau cai nghiện có việc làm ổn định: 77 người; Số người sau cai nghiện chưa có việc làm ổn định: 124 người; Số người sau cai nghiện địa phương chưa phát hiện có nguy cơ tái nghiện: 111 người; Số người sau cai nghiện có nguy cơ tái nghiện: 37 người; Số đối tượng tái nghiện đang bị xử lý: 08 đối tượng. Theo kết quả nghiên cứu, số người phạm tội cướp giật tài sản đa số là đối tượng nghiện ma túy, đây là một vấn đề cần quan tâm khắc phục vì người nghiện ma túy khi phạm tội thường rất táo bạo, liều lĩnh, táo bạo, sẵn sàng dùng mọi thủ đoạn để thực hiện tội phạm đến cùng, chống trả quyết liệt nếu bị phát hiện. Do đó, quản lý chặt chẽ những người nghiện ma túy phạm tội nói chung và những đối tượng tham gia cướp giật tài sản nói riêng. Đi đôi với việc phân công người theo dõi, giúp đỡ người nghiện, lôi kéo họ tham gia vào các hoạt động cộng đồng thì cần tổ chức giám sát ngay tại địa phương thông qua đội ngũ: bảo vệ dân phố, trưởng thôn ấp... để họ theo dõi giám sát, yêu cầu họ báo cáo kịp thời tình hình nghiện ma túy của các đối tượng cho chính quyền và công an cơ sở. Cần kết hợp chặt chẽ giữa sự quản lý, động viên của gia đình với đội ngũ những người làm công tác quản lý cai nghiện, phòng chống ma túy, cán bộ y tế của địa phương và các đoàn thể quần chúng trong công tác cai nghiện và quản lý sau cai nghiện. Có chính sách hỗ trợ học nghề, tạo việc làm để những người sau cai nghiện ổn định cuộc sống, tránh bị lôi kéo dẫn đến tái nghiện. Làm tốt công tác cai nghiện, phòng chống tái nghiện cần đi đôi với biện pháp kiềm chế không cho phát sinh người nghiện mới để làm giảm người nghiện và cũng làm giảm tình hình tội phạm nói chung và tội cướp giật nói riêng. Chú ý phát hiện các mô hình cai nghiện, quản lý cai nghiện có hiệu quả tại các địa phương để phổ biến nhân rộng và thực hiện đồng bộ.

3.2.2.2. Giải pháp ngăn chặn tội phạm thực hiện đến cùng

Đa số các vụ án cướp giật tài sản, kẻ phạm tội đều tẩu thoát an toàn cùng với tài sản cướp được do đặc điểm hành vi cướp giật tài sản diễn ra rất nhanh chóng, hầu hết nạn nhân là nữ không có khả năng truy đuổi. Tuy nhiên, cũng có một số vụ cướp giật tài sản xảy ra giữa ban ngày nơi đông người và nạn nhân truy hô nhưng không được ai giúp đỡ vì tâm lý “bắt cướp là việc của công an”, sợ bị vạ lây, các vụ cướp giật tài sản đối tượng bị bắt quả tang đều do lực lượng cảnh sát giao thông, cảnh sát trật tự đang làm nhiệm vụ thì thấy nạn nhân truy hô nên tham gia truy đuổi bắt giữ. Do đó, cần tuyên truyền nâng cao ý thức tự giác tham gia đấu tranh phòng chống cướp giật tài sản của cộng đồng. Nạn nhân khi bị cướp giật cần giữ bình tĩnh, nhanh chóng khéo léo thông tin cho những người xung quanh biết để được hỗ trợ.

Ở những điểm nóng về cướp giật tài sản như: TP Mỹ Tho, tuyến Quốc lộ 1A đi qua các huyện Châu Thành, Cai Lậy, TX Cai Lậy, Cái Bè cần tăng cường lực lượng tuần tra, chốt chặn, nhất là lực lượng cảnh sát hình sự. Bên cạnh đó cần phát huy vai trò của các lực lượng dân phòng, thanh niên xung kích, quần chúng tốt... để tham gia trấn áp tội phạm, có chính sách hỗ trợ cho lực lượng này hoạt động.

Trong thời gian tới cần lắp đặt camera giám sát ở các tuyến đường phố thường hay xảy ra cướp giật tài sản để giám sát. Biện pháp này vừa giúp hạn chế tình trạng cướp giật, vừa giúp CQCSĐT dễ dàng truy tìm người phạm tội khi có cướp giật tài sản xảy ra.

3.2.2.3. Giải pháp ngăn chặn tái phạm tội

Công tác tái hòa nhập cộng đồng trong thời gian qua vẫn còn nhiều hạn chế, có tới 43,1% bị cáo phạm tội cướp giật tài sản là người có tiền án, tiền sự. Trong đó số bị cáo tái phạm, tái phạm nguy hiểm cũng đáng kể, do đó cần phải nâng cao hiệu quả công tác này.

Những người sau khi chấp hành về thường có mặc cảm với mọi người và bị cộng đồng xa lánh. Do đó, trước hết cần quan tâm, động viên, kịp thời nắm bắt tâm tư nguyện vọng của họ, nhất là những khó khăn, vướng mắc trong cuộc sống. Thường xuyên giáo dục đạo đức cho họ, hướng họ tới một cuộc sống lương thiện; cần tạo việc làm phù hợp với năng lực để họ ổn định cuộc sống, cách ly họ ra khỏi các đối tượng xấu. Đồng thời tuyên truyền cho người dân để họ hiểu và bao dung hơn với những người đã bị kết án.

Bên cạnh đó cần phải thường xuyên giám sát chặt chẽ những người này để kịp thời phát hiện các biểu hiện tụ tập bạn tù cũ, rủ rê người khác đi vào con đường phạm tội; phát hiện những người sau khi chấp hành án trở về gặp khó khăn hay gặp những tình huống dễ quay trở lại con đường phạm tội để kịp thời giúp đỡ, ngăn chặn họ tái phạm tội.

Trong các biện pháp nêu trên thì quan trọng nhất là phải tạo được cho những người đã từng bị kết án một công việc ổn định, có thu nhập đủ sống, đồng thời giúp cách ly họ khỏi các đối tượng xấu. Muốn làm tốt công tác này thì cần sự vào cuộc của chính quyền địa phương, cơ quan công an, các tổ chức, đoàn thể, quần chúng và của cả cộng đồng.

3.2.3. Giải pháp khắc khắc phục nguyên nhân, điều kiện của tội cướp giết tài sản trên địa bàn tỉnh Tiền Giang

3.2.3.1. Khắc phục yếu kém trong quản lý nhà nước

Tiền Giang hiện nay là tỉnh có tốc độ phát triển kinh tế nhanh, do đó, quá trình phát triển kinh tế cần làm tốt công tác giáo dục về đạo đức, lối sống, tăng cường công tác quản lý xã hội, quản lý con người.

Trong quản lý xã hội: Các cơ quan chức năng nắm và quản lý chặt chẽ tình hình vi phạm, tội phạm, các dịch vụ Internet, nhà trọ, các tụ điểm ăn chơi như: nhà hàng, khách sạn, massage..... Làm tốt công tác tuyên truyền vận động nhân dân, tổ chức đoàn thể xã hội phát hiện và tố giác tội phạm, đưa những đối tượng có hành vi vi phạm pháp luật nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự ra kiểm điểm trước dân, phục vụ cho công tác phòng ngừa chung.

Trong quản lý con người: Cần tăng cường công tác quản lý nhân khẩu, quản lý những người nhập cư, không để các đối tượng lợi dụng điều kiện cư trú để hoạt động phạm tội.

Quản lý chặt chẽ các đối tượng có điều kiện khả năng đi vào con đường phạm tội như các đối tượng có tiền án, tiền sự, tù mới tha về, những đối tượng lưu manh, côn đồ thường xuyên gây rối trật tự công cộng, những đối tượng không có nghề nghiệp, sống lang thang cơ nhỡ.....

Tăng cường công tác phối hợp giữa gia đình với nhà trường, giữa các lực lượng chức năng với các cơ quan, ban ngành, đoàn thể trên địa bàn tỉnh Tiền Giang

và giữa Tiền Giang với các địa phương khác nhằm phát huy được sức mạnh tổng hợp trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm cướp giật tài sản.

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các thủ đoạn và cách phòng tránh tội phạm cướp giật tài sản khi đi qua các khu vực, đoạn đường trên địa bàn vắng vẻ, không có ánh đèn điện, lại không có lực lượng chức năng thường xuyên tổ chức tuần tra kiểm soát...

3.2.3.2. Khắc phục hạn chế từ phía cơ quan bảo vệ pháp luật

Thứ nhất, đối với cơ quan Công an: Lực lượng Công an nhân dân có biện pháp bảo vệ ANTT nơi công cộng, nhà xe, bến bãi, các khu công nghiệp, những khu vực là “điểm đen” của tội phạm. Tăng cường công tác tuần tra kiểm soát thường xuyên, đột xuất giờ cao điểm, những nơi vắng vẻ không có ánh đèn đường.

Cần bố trí lực lượng chuyên trách làm công tác phòng, chống tội phạm cướp giật tài sản rộng khắp các địa bàn. Bên cạnh đó cần nâng cao trình độ chuyên môn điều tra khám phá nhanh những vụ án cướp giật tài sản làm cho các đối tượng từ bỏ ý định phạm tội.

Tăng cường công tác quản lý vũ khí, công cụ hỗ trợ, phương tiện giao thông công cộng. Tăng cường kiểm tra, xử lý các cơ sở làm biển số xe giả, thay đổi kết cấu xe máy, xe “độ”. Kết hợp với việc tuyên truyền, phổ biến cho nhân dân biết các phương thức, thủ đoạn hoạt động mới và cách phòng tránh tội phạm cướp giật tài sản.

Phối hợp chặt chẽ với các lực lượng chức năng để đề ra kế hoạch phòng, chống tội phạm cướp giật tài sản ở những địa bàn trọng điểm, mở các đợt truy quét các băng, nhóm tội phạm nhằm ổn định trật tự trên địa bàn.

Thứ hai, đối với Viện kiểm sát nhân dân: Viện kiểm sát với chức năng giám sát hoạt động tư pháp, phải kịp thời phát hiện những sơ hở của pháp luật hoặc trong việc thực thi pháp luật của các ngành các cấp, những sơ hở trong quản lý Nhà nước, sơ hở của nhân dân trong quản lý tài sản, qua đó chủ động làm tham mưu cho Đảng và chính quyền bịt kín mọi sơ hở làm phát sinh tội phạm.

Nêu cao vai trò giám sát trong quá trình bắt, tạm giữ, tạm giam, xử lý tội phạm, nhằm hạn chế mức thấp nhất vấn đề oan sai. Chủ động phối hợp các ngành trong việc nghiên cứu tìm ra những sơ hở trong các quy định của pháp luật để đề

xuất sửa đổi, bổ sung hoặc xây dựng mới pháp luật, trước hết là Luật hình sự, Luật tố tụng hình sự, Luật Viện Kiểm sát nhân dân, Luật Tòa án nhân dân và Luật tạm giữ, tạm giam...

Thứ ba, đối với Tòa án nhân dân: Tòa án nhân dân với chức năng xét xử, thông qua hoạt động xét xử các vụ án cướp giật tài sản, Tòa án nhân dân các cấp kịp thời phát hiện sớm những sơ hở mất cảnh giác của quần chúng nhân dân và sơ hở trong công tác quản lý nhà nước, cũng như phương thức, thủ đoạn mới của tội phạm. Từ đó phối hợp với các cơ quan chức năng tuyên truyền ý thức cảnh giác, nâng cao hiểu biết pháp luật trong nhân dân. Tăng cường hoạt động xét xử lưu động các vụ án hình sự ở các địa bàn dân cư thường xuyên xảy ra tội phạm nhằm giáo dục, răn đe những người có ý định phạm tội đi đến từ bỏ việc phạm tội.

Thứ tư, đối với cơ quan thi hành án hình sự: Thường xuyên kiện toàn đội ngũ cán bộ trực tiếp làm công tác thi hành án hình sự, đảm bảo đủ về số lượng, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, pháp luật đáp ứng yêu cầu thực tiễn công tác thi hành án hiện nay.

Thông qua hoạt động giam, giữ cải tạo phạm nhân cần triệt để khai thác thông tin về đặc điểm nhân thân, lai lịch của từng phạm nhân để áp dụng các biện pháp, tuyên truyền, quản lý, giáo dục cho phù hợp, hiệu quả.

Tăng cường công tác giáo dục pháp luật, giáo dục đạo đức và công tác dạy nghề cho các đối tượng phạm tội sau khi tha tù trở về nhanh chóng tái hòa nhập cộng đồng không để họ tái phạm tội.

Thứ năm, đối với các cơ quan, tổ chức khác: Cần nâng cao nhận thức cho quần chúng nhân dân về chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong việc xóa bỏ thái độ kì thị, định kiến với người chấp hành xong án phạt tù về lại địa phương. Cần gắn trách nhiệm của địa phương, gia đình, xã hội trong việc giáo dục, động viên giúp đỡ họ xóa bỏ mặc cảm, tích cực lao động, học tập và tham gia các hoạt động xã hội, sớm ổn định cuộc sống.

Kết luận Chương 3

Tình hình tội cướp giật tài sản là một hiện tượng xã hội, bao gồm nhiều hành vi tiêu cực nguy hiểm cho xã hội. Căn cứ vào diễn biến tình hình tội cướp giật tài sản trong thời gian qua và những dự báo nguy cơ tội phạm trong thời gian tới, để nâng cao hiệu quả của hoạt động phòng ngừa, tỉnh Tiền Giang cần tăng cường các giải pháp khác nhau.

Từ xu hướng phát triển kinh tế, quy mô dân số và chiến lược phòng, chống tội phạm đã được Nghị quyết của HĐND tỉnh Tiền Giang xác định, tác giả đã đưa ra một số dự báo về tội phạm cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Tiền Giang trong những năm tới, đó là tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Tiền Giang sẽ tiếp tục gia tăng cả về số vụ, tính chất và mức độ nguy hiểm. Trên cơ sở nghiên cứu, phân tích, đánh giá thực trạng nhận thức về lý luận phòng ngừa tình hình tội phạm, thực trạng áp dụng các biện pháp phòng ngừa cũng như những hạn chế, tồn tại và nguyên nhân của tồn tại, hạn chế trong áp dụng biện pháp phòng ngừa tình hình tội phạm cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

Trong thời gian qua, tác giả đã kiến nghị đưa ra các giải pháp về tăng cường nhận thức lý luận về mục đích, ý nghĩa, nguyên tắc, nội về phòng ngừa tình hình tội phạm cướp giật tài sản; hoàn thiện hệ thống pháp luật; tăng cường tổ chức thực hiện các biện pháp phòng ngừa tình hình tội phạm như tăng cường các biện pháp ngăn chặn loại trừ tội phạm và tăng cường nguồn lực cho công tác đấu tranh phòng ngừa tình hình tội phạm trên địa bàn tỉnh Tiền Giang trong thời gian tới.

Các giải pháp phòng ngừa đưa ra là phong phú, đa dạng và liên quan đến nhiều lĩnh vực khác nhau và được thực hiện bởi nhiều chủ thể khác nhau và mỗi chủ thể có một chức năng, nhiệm vụ cũng khác nhau; vì vậy để phát huy sức mạnh phòng ngừa tội phạm có hiệu quả đòi hỏi cần phải có sự phối hợp đồng bộ, chặt chẽ giữa các chủ thể trong quá trình thực hiện các biện pháp này nhằm đảm bảo mang lại hiệu quả cao nhất cho phòng ngừa tội phạm trên địa bàn tỉnh. Từ những dự báo đó, tác giả đã đưa ra những giải pháp và cách phòng tránh cơ bản nhất nhằm hạn chế, loại trừ nguy cơ trở thành nạn nhân của tội cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

KẾT LUẬN

Những năm qua, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của Tỉnh ủy, UBND tỉnh Tiền Giang các cơ quan, đơn vị chức năng có liên quan mà nòng cốt là các cơ quan tổ tụng các cấp ở Tiền Giang đã có nhiều cố gắng, nỗ lực trong tổ chức triển khai thực hiện các giải pháp phòng ngừa tình hình tội phạm nói chung, tình hình tội phạm cướp giật tài sản nói riêng và đã đạt được những kết quả quan trọng góp phần bảo đảm an ninh trật tự phục vụ cho sự nghiệp phát triển kinh tế, xã hội của địa phương. Công tác đấu tranh phòng, chống triệt phá các băng, ổ, nhóm, tổ chức, đường dây hoạt động tội phạm cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Tiền Giang nhằm làm hạn chế, loại trừ các nguyên nhân, điều kiện của loại tội này là nhiệm vụ các cơ quan, ban ngành, trong đó lực lượng CAND là nòng cốt.

Những nghiên cứu trên là cơ sở để tác giả đưa ra dự báo về tình hình hoạt động của tội phạm cướp giật tài sản trên địa bàn Tiền Giang trong thời gian tới và đưa ra một số giải pháp khắc phục nhằm nâng cao hiệu quả phòng ngừa tình hình tội phạm nói chung tội phạm cướp giật tài sản nói riêng của các cơ quan, đơn vị chức năng các cấp. Theo tác giả, tình hình tội phạm cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Tiền Giang trong thời gian đến sẽ còn tiếp tục diễn biến phức tạp vì những nguyên nhân, điều kiện để nó tồn tại và phát triển vẫn chưa thể khắc phục được hết trong một thời gian ngắn. Để phòng ngừa và nâng cao hiệu quả công tác điều tra xử lý tội phạm cướp giật tài sản trong thời gian tới thì cấp ủy, chính quyền các cấp ở Tiền Giang cần phải tăng cường nhận thức đầy đủ, toàn diện về mục đích, ý nghĩa, các nguyên tắc nội dung trong phòng ngừa tình hình tội phạm nói chung, tình hình tội phạm cướp giật tài sản nói riêng. Cần phải quán triệt đầy đủ, toàn diện chủ trương, đường lối, quan điểm của Đảng, pháp luật của Nhà nước các Nghị quyết, Chỉ thị, chương trình hành động..... của Chính phủ trong đấu tranh, phòng ngừa tình hình tội phạm để hoàn thiện hệ thống, tổ chức các cơ quan làm hoàn thiện các giải pháp phòng ngừa tình hình tội phạm, đồng thời tăng cường nguồn lực cho các cơ quan làm công tác phòng ngừa tình hình tội phạm. Các cơ quan chức năng thực hiện công tác phòng ngừa tình hình tội phạm theo chức năng, nhiệm vụ được giao cần tăng cường công tác phối hợp trong việc triển khai đồng bộ các giải pháp phòng

ngừa, kịp thời khắc phục những tồn tại hạn chế nhằm khắc phục loại bỏ những nguyên nhân, điều kiện làm phát sinh tội phạm trên địa bàn. Tình hình tội phạm cướp giật tài sản trên địa bàn Tiền Giang đang là một hiện tượng nhức nhối và là vấn đề bức xúc hiện nay. Mặc dù các cơ quan chức năng đã có nhiều cố gắng, hàng năm đã triệt phá hàng ngàn băng, ổ, nhóm, tổ chức, đường dây hoạt động cướp giật tài sản, nhưng loại tội này không những không kéo giảm mà ngày càng diễn biến phức tạp, hậu quả tác hại do chúng gây ra là ngày càng nghiêm trọng. Có nhiều nguyên nhân dẫn đến tình trạng trên, song nguyên nhân chủ yếu là do nhiều sơ hở, thiếu sót trong công tác quản lý tài sản; các cơ quan chức năng, nhất là các cơ quan bảo vệ pháp luật chưa làm hết trách nhiệm của mình, lực lượng Cảnh sát hình sự còn mỏng và thiếu kinh nghiệm trong điều tra khám phá các vụ án mờ, án phức tạp liên quan đến tội phạm cướp giật tài sản. Do đó, việc nghiên cứu một cách sâu sắc tình hình, nguyên nhân, điều kiện và giải pháp phòng ngừa loại tội này là cần thiết, phù hợp với yêu cầu hiện nay.

Luận văn đã nêu lên thực trạng tình hình cướp giật tài sản và phân tích, đánh giá những tồn tại, thiếu sót, từ đó mạnh dạn đưa ra các giải pháp phòng ngừa trong thời gian tới. Đây là những giải pháp cơ bản nhất, nếu được tiến hành đồng bộ và có chiều sâu, tác giả tin chắc sẽ kéo giảm, thậm chí có khả năng loại trừ tội phạm cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Tiền Giang trong thời gian tới.

Luận văn là công trình khoa học được tác giả nghiên cứu một cách nghiêm túc, dưới sự hướng dẫn của **Tiến sĩ Đỗ Đức Hồng Hà** và sự giúp đỡ của Công an tỉnh Tiền Giang, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang, Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang và các thầy cô Học viện Khoa học xã hội. Tuy nhiên, đây là một đề tài mới, phạm vi nghiên cứu rộng, với khả năng và điều kiện nghiên cứu có hạn nên quá trình nghiên cứu không tránh khỏi những khiếm khuyết, hạn chế nhất định. Tác giả luận văn xin chân thành cảm ơn và rất mong nhận được sự góp ý, chỉ bảo, phê bình của các thầy cô giáo, các nhà khoa học nghiên cứu về tội phạm học và các đồng nghiệp nhằm tiếp tục bổ sung, nâng cao chất lượng để luận văn được hoàn thiện tốt hơn./.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban chỉ đạo tập huấn chuyên sâu Bộ luật hình sự (2000), *Tài liệu Hội nghị tập huấn chuyên sâu Bộ luật hình sự năm 1999*, Hà Nội.
2. Bộ Chính trị (2010), *Chỉ thị số 48/CT-TW ngày 22/10/2010 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống TP trong tình hình mới*, Hà Nội.
3. Chính phủ (1998), *Nghị quyết số 09/CP ngày 31/7/1998 về tăng cường công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới*, Hà Nội.
4. Chính phủ (1998), *Quyết định số 138/1998/QĐ-TTg ngày 31/7/1998 về Chương trình quốc gia phòng chống tội phạm*, Hà Nội.
5. Chính phủ (2011), *Nghị định số 80/2011/NĐ-CP ngày 16/9/2011 Quy định các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù*, Hà Nội.
6. Công an tỉnh Tiền Giang (2011 - 2015), *Báo cáo, đánh giá về công tác phòng, chống tội phạm*, Tiền Giang.
7. Công an tỉnh Tiền Giang (2011 - 2015), *Báo cáo tổng kết ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc năm 2011, 2012, 2013, 2014, 2015*, Tiền Giang.
8. Công an tỉnh Tiền Giang (2015), *Báo cáo tổng kết công tác năm 2011, 2012, 2013, 2014, 2015*, Tiền Giang.
9. Cục Thống kê tỉnh Tiền Giang (2011 - 2015), *Niên giám thống kê từ 2011 đến 2015*.
10. Đại học Luật Hà Nội (1999), *Giáo trình triết học Mác - Lênin*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
11. Nguyễn Ngọc Hòa (2007), *Phòng ngừa tội phạm trong tội phạm học*, Tạp chí Luật học (số 6), tr 25 - 32.
12. Nguyễn Ngọc Hòa (2008), *Tội phạm và đấu tranh tội phạm*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
13. Lê Thanh Hóa (2005), *Hoạt động điều tra tội phạm xâm phạm sở hữu xảy ra tại các khu công nghiệp trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh - thực trạng và giải pháp*, Luận văn thạc sĩ luật học, Học viện Cảnh sát nhân dân.

14. Học viện Cảnh sát nhân dân (2002), *Giáo trình Tội phạm học*, Hà Nội.
15. Học viện Cảnh sát nhân dân (2013), *Một số vấn đề tội phạm học Việt Nam*.
16. Dương Tuyết Miên (2013), *Tội phạm học đại cương*, Nxb Chính trị - hành chính, Hà Nội.
17. Đinh Văn Quế (2003), *Bình luận khoa học Bộ luật hình sự phần các tội xâm phạm sở hữu*, Nxb Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh.
18. Quốc hội (1985), *Bộ luật hình sự nước CHXHCN Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
19. Quốc hội (2003), *Bộ luật Tố tụng hình sự nước CHXHCN Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
20. Quốc hội (2009), *Bộ luật hình sự nước CHXHCN Việt Nam năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
21. Quốc hội (2013), *Hiến pháp nước CHXHCN Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
22. Quốc hội (2015), *Bộ luật hình sự nước CHXHCN Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 27 tháng 11 năm 2015*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
23. Quốc hội (2015), *Bộ luật Tố tụng hình sự nước CHXHCN Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 27 tháng 11 năm 2015*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
24. Đặng Thúy Quỳnh (2013), *Đấu tranh phòng, chống tội cướp giật tài sản ở nước ta hiện nay*, Luận án tiến sĩ luật học, Học viện Khoa học xã hội.
25. Phạm Văn Tĩnh (2000), *Các phương pháp nghiên cứu tình hình tội phạm, một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb Công an nhân dân.
26. Phạm Văn Tĩnh (2007), *Một số vấn đề lý luận về tình hình tội phạm ở Việt Nam*, Nxb Tư Pháp.
27. Phạm Văn Tĩnh (2007), *Khái niệm tội phạm và tình hình tội phạm dưới góc độ của Tội phạm học*, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật (số 12), tr.73 - 79.
28. Phạm Văn Tĩnh (2008), *Nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội phạm ở nước ta hiện nay - Mô hình lý luận TC*, Nhà nước và pháp luật (số 6), tr.79-83.

29. Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang (2011 - 2015), *Báo cáo tổng kết công tác năm 2011, 2012, 2013, 2014, 2015.*
30. Trần Hữu Tráng (2011), *Nạn nhân của tội phạm*, Nxb Giáo dục Việt Nam.
31. Trường Đại học CSND (1998), *Giáo trình tổ chức hoạt động phòng ngừa, phát hiện và điều tra tội phạm cụ thể.*
32. Trường Đại học Luật Hà Nội (2004), *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
33. Trường Đại học Luật Hà Nội (2006), *Giáo trình Luật Tố tụng hình sự Việt Nam*, Nxb Tư pháp, Hà Nội.
34. Trường Đại học Luật Hà Nội (2009), *Giáo trình Tội phạm học*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
35. Trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh (2014), *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam Phần các tội phạm*, Nxb Hồng Đức, Hội Luật gia Việt Nam.
36. Đào Trí Úc (1993), *Hệ thống các biện pháp phòng ngừa xã hội đối với tội phạm*, Kỷ yếu hội thảo khoa học, Bộ Nội vụ, tr.18-22.
37. Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang (2015), *Báo cáo tình hình Kinh tế - Xã hội Tiền Giang năm 2011 - 2015 và kế hoạch phát triển đến năm 2020. Định hướng đến năm 2030.*
38. Ủy ban thường vụ quốc hội (2004), *Pháp lệnh tổ chức điều tra hình sự*, Nxb Tư pháp, Hà Nội.
39. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang (2011 - 2015), *Báo cáo tổng kết công tác năm 2011, 2012, 2013, 2014, 2015.*
40. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An (2011 - 2015), *Báo cáo tổng kết công tác năm 2011, 2012, 2013, 2014, 2015.*
41. Viện nghiên cứu nhà nước và pháp luật (2000), *Tội phạm học Việt Nam, một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
42. Võ Khánh Vinh (2002), *Dự báo tình hình tội phạm, một số vấn đề lý luận - thực tiễn*, Nxb Công an nhân dân.
43. Võ Khánh Vinh (2002), *Giáo trình tội phạm học*, Nxb Công an nhân dân.
44. Võ Khánh Vinh (2003), *Giáo trình Tội phạm học*, Nxb Công an nhân dân.

45. Võ Khánh Vinh (2008), *Giáo trình Tội phạm học*, Nxb Công an nhân dân.
46. Võ Khánh Vinh (2008), *Giáo trình tội phạm học*, Đại học Huế, Trung tâm đào tạo từ xa.
47. Võ Khánh Vinh (2009), *Giáo trình tội phạm học*, Nxb Giáo dục.
48. Nguyễn Xuân Yêm (2003), *Tội phạm học hiện đại và phòng ngừa tội phạm*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
49. Nguyễn Xuân Yêm (2005), *Phòng chống tội phạm ở Việt Nam trong thời kỳ đổi mới*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.

PHỤ LỤC

Bảng 2.1: Tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Tiền Giang

Năm	Tội cướp giật tài sản	
	Số vụ án	Số bị cáo
2011	36	73
2012	42	79
2013	37	67
2014	38	81
2015	25	41
Tổng cộng	178	341

Nguồn: Thống kê của VKSND tỉnh Tiền Giang [39]

Bảng 2.2: Tỷ lệ điều tra, khám phá tội cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Tiền Giang từ năm 2011 đến năm 2015

Năm	Tổng số vụ án cướp giật tài sản đã xảy ra	Kết quả điều tra khám phá	Tỷ lệ %
2011	54	33	61,1%
2012	44	35	79,54%
2013	50	28	56%
2014	55	33	60%
2015	56	27	48,21%
Tổng cộng	259	156	60,23%

Nguồn: Thống kê CAND tỉnh Tiền Giang [8]

Bảng 2.3: Hệ số tình hình tội cướp giết tài sản trên địa bàn tỉnh Tiền Giang từ năm 2011 đến năm 2015

Năm	Tổng số bị cáo phạm tội cướp giết tài sản	Dân số trung bình	Hệ số phạm tội cướp giết tài sản/100.000 dân
2011	73	1.682.600	4,3
2012	79	1.692.457	4,66
2013	67	1.703.400	3,93
2014	81	1.716.086	4,72
2015	41	1.865.113	2,19
Hệ số TB	341	8.659.656	3,93

Nguồn: Thống kê của VKSND tỉnh Tiền Giang [39]

Bảng 2.4: Hệ số tình hình tội cướp giết tài sản trên địa bàn tỉnh Long An từ năm 2011 đến năm 2015

Năm	Tổng số bị cáo phạm tội cướp giết tài sản	Dân số trung bình	Hệ số phạm tội cướp giết tài sản/100.000 dân
2011	47	905.300	5,19
2012	37	912.700	4,05
2013	45	921.800	4,88
2014	30	932.000	3,21
2015	16	933.400	1,71
Hệ số TB	175	4.605.200	3,8

Nguồn: Thống kê của VKSND tỉnh Long An [40]

**Bảng 2.5: Diễn biến về cơ cấu của tình hình tội cướp giật tài sản
trong tổng số tội phạm hình sự**

Năm	Số lượng tội cướp giật tài sản		Số lượng tội phạm hình sự		Tỷ lệ tội cướp giật tài sản so với số lượng tội phạm hình sự	
	Số vụ	Số bị can	Số vụ	Số bị can	Số vụ	Số bị can
2011	36	73	956	1.686	3,76%	4,32%
2012	42	79	1.085	1.988	3,87%	3,97%
2013	37	67	1.060	1.801	3,49%	3,72%
2014	38	81	1.012	1.598	3,75%	5,06%
2015	25	41	795	1.139	3,14%	3,59%
Tổng	178	341	4.908	8.212	3,62%	4,15%

Nguồn: Thống kê VKSND tỉnh Tiền Giang [39]

**Bảng 2.6: Cơ cấu của tình hình tội cướp giật tài sản
Trong mỗi tương quan với THTP hình sự trên địa bàn tỉnh Tiền Giang**

Năm	Tổng số các vụ án hình sự		Tội cướp giật tài sản		Tỷ lệ %	
	Số vụ (1)	Số bị cáo (2)	Số vụ (3)	Số bị cáo (4)	Số vụ (3/1)	Số bị cáo (4/2)
2011	956	1.686	36	73	3,76%	4,32%
2012	1.085	1.988	42	79	3,87%	3,97%
2013	1.060	1.801	37	67	3,49%	3,72%
2014	1.012	1.598	38	81	3,75%	5,06%
2015	795	1.139	25	41	3,14%	3,59%
Tổng	4.908	8.212	178	341	3,62%	4,15%

Nguồn: Thống kê VKSND tỉnh Tiền Giang [39]

Bảng 2.7: Cơ cấu của tình hình tội cướp giật tài sản trong mối tương quan với tình hình các tội xâm phạm sở hữu trên địa bàn tỉnh Tiền Giang

Năm	Các tội xâm phạm sở hữu		Tội danh									
			Tội cướp tài sản		Tội cướp giật tài sản		Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản		Tội cưỡng đoạt tài sản		Tội công nhiên chiếm đoạt tài sản	
	Số vụ án	Số bị cáo	Số vụ án	Số bị cáo	Số vụ án	Số bị cáo	Số vụ án	Số bị cáo	Số vụ án	Số bị cáo	Số vụ án	Số bị cáo
2011	62	109	27	48	30	54	1	1	2	5	2	1
2012	34	58	14	23	11	18	5	9	2	3	2	5
2013	34	57	14	18	12	23	4	4	3	10	1	2
2014	41	73	14	38	9	19	5	8	7	10	2	2
2015	37	55	10	19	18	27	7	6	2	3	0	0
Tổng	208	352	79	146	80	141	22	28	16	31	7	10
%	100	100	37,9	41,4	38,4	40,0	10,5	7,9	7,6	8,8	3,3	2,8

Nguồn: Thống kê VKSND tỉnh Tiền Giang [39]

Bảng 2.8: Cơ cấu về mức độ của tình hình tội cướp giật tài sản trên cơ sở số dân và diện tích của 11 đơn vị hành chính của tỉnh Tiền Giang

TT	Đơn vị hành chính	Số dân	Diện tích (km²)	Số bị can, bị cáo	Số bị can, bị cáo/1km²	Số dân/1 bị can, bị cáo
1	TP Mỹ Tho	282.905	81,541	23	0,282 (1)	12.300(10)
2	TX. Gò Công	101.569	101,985	5	0,049 (4)	20.313 (4)
3	TX. Cai Lậy	137.605	140,189	5	0,035 (7)	27.521 (3)
4	Huyện Cái Bè	291.944	420,898	20	0,047(5)	14.597(7)
5	Huyện Cai Lậy	207.530	295,993	25	0,084 (2)	8.301(11)
6	Huyện Tân Phước	57.656	333,217	1	0,003(10)	57.656 (1)
7	Huyện Châu Thành	253.978	229,91	19	0,082 (3)	13.367 (8)
8	Huyện Chợ Gạo	191.020	232,568	11	0,047(5)	17.365(5)
9	Huyện Gò Công Tây	151.869	182,205	5	0,027(8)	30.373(2)
10	Huyện Gò Công Đông	144.514	267,681	11	0,041(6)	13.137(9)
11	Huyện Tân Phú Đông	44.523	222,113	3	0,0135(9)	14.841(6)
Tổng cộng		1.865.113	2.508,3	128	0,051	14.571

Nguồn: Thống kê VKSND tỉnh Tiền Giang [39]

**Bảng 2.9: Cơ cấu theo mức độ của tình hình tội cướp giật tài sản
từ năm 2011 đến năm 2015 ở 11 đơn vị hành chính của tỉnh Tiền Giang
được xác định trên cơ sở kết hợp yếu tố dân cư và diện tích**

STT	Đơn vị hành chính (1)	Thứ bậc xét theo diện tích và dân số (2)	Hệ số tiêu cực (3)	Cấp độ nguy hiểm (4)
1	TP Mỹ Tho	11 + 1	12	5
2	TX. Gò Công	9 + 9	18	9
3	TX. Cai Lậy	8 + 8	16	7
4	Huyện Cái Bè	1 + 2	3	1
5	Huyện Cai Lậy	3 + 4	7	2
6	Huyện Tân Phước	2 + 10	12	5
7	Huyện Châu Thành	10 + 3	13	6
8	Huyện Chợ Gạo	5 + 5	10	3
9	Huyện Gò Công Tây	7 + 6	13	6
10	Huyện Gò Công Đông	4 + 7	11	4
11	Huyện Tân Phú Đông	6 + 11	17	8

Nguồn: Thống kê từ bảng 2.8

**Bảng 2.10: Cơ cấu về các địa bàn trên tỉnh Tiền Giang
xảy ra tội cướp giết tài sản đã được làm rõ**

TT	Đơn vị hành chính	Số vụ án	Số bị can	Tỷ lệ số vụ từng địa bàn/tổng số vụ trong tỉnh
1	TP Mỹ Tho	15	23	19,4%
2.	TX. Gò Công	3	5	3,8%
3.	TX. Cai Lậy	4	5	5,1%
4.	Huyện Cái Bè	12	20	15,5%
5.	Huyện Cai Lậy	16	25	20,7%
6.	Huyện Tân Phước	1	1	1,2%
7.	Huyện Châu Thành	16	19	20,7%
8.	Huyện Chợ Gạo	5	11	6,4%
9.	Huyện Gò Công Tây	3	5	3,8%
10	Huyện Gò Công Đông	5	11	6,4%
11	Huyện Tân Phú Đông	1	3	1,2%
Tổng cộng		77	128	104,2%

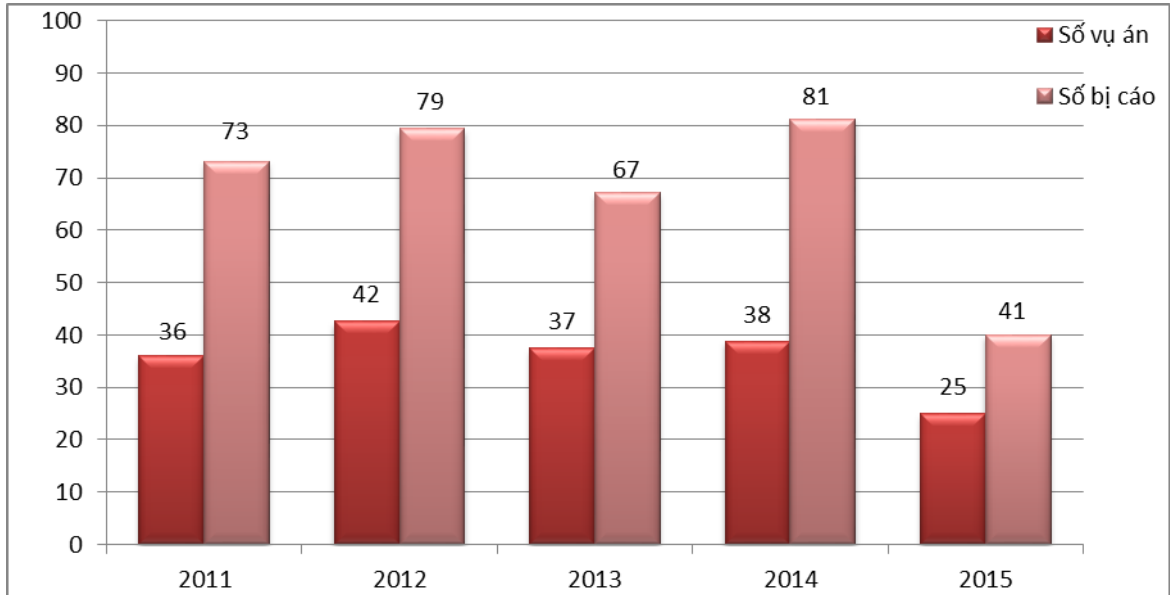
Nguồn: Phòng CSHS - CA tỉnh Tiền Giang

Bảng 2.11: Cơ cấu về độ tuổi của tình hình tội cướp giết tài sản

Năm	Tổng số bị cáo	Độ tuổi từ 14 đến dưới 18	Độ tuổi từ 18 đến 30	Độ tuổi Trên 30
2011	73	16	42	15
2012	79	27	35	17
2013	67	20	29	18
2014	81	25	43	13
2015	41	09	18	14
Tổng cộng	341	97	167	77

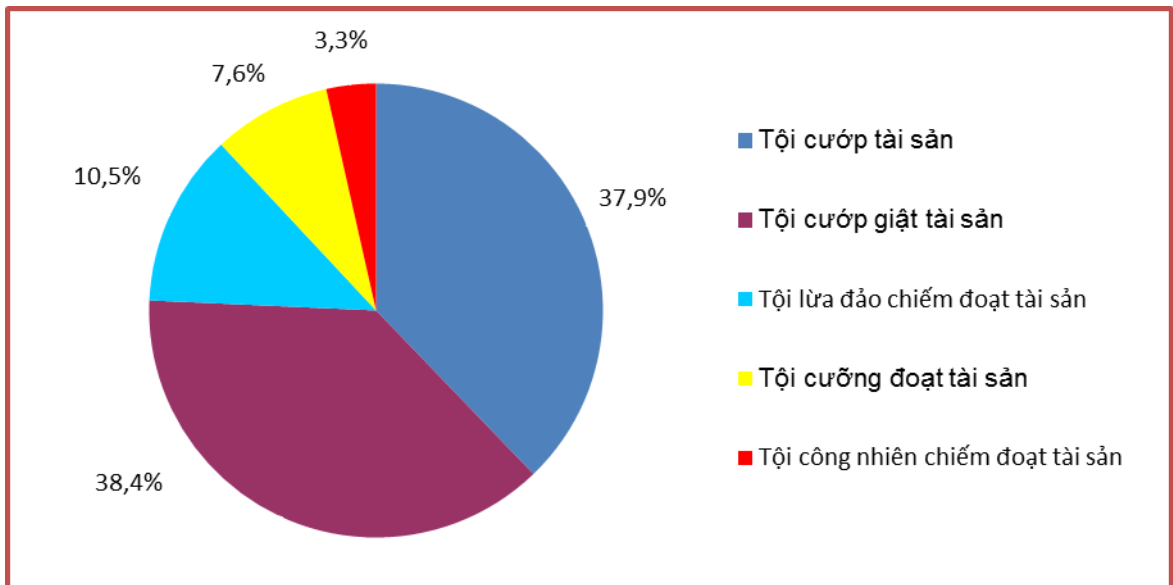
Nguồn: Thống kê VKSND tỉnh Tiền Giang [39]

Biểu đồ 2.1: Biểu đồ diễn biến về thực trạng tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Tiền Giang từ năm 2011 đến năm 2015



Nguồn: Thống kê VKSND tỉnh Tiền Giang [39]

Biểu đồ 2.2: Biểu đồ thể hiện cơ cấu các tội xâm phạm sở hữu trên địa bàn tỉnh Tiền Giang



Nguồn: Thống kê của VKSND tỉnh Tiền Giang [39]